

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ
MẠCH LẠC CHO TRẺ 3 - 4 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON
QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Nghệ An – 2023

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

**XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ
MẠCH LẠC CHO TRẺ 3 - 4 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON
QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC
Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)
Mã số: 8140101**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Thị Hoàng Yến

Nghệ An – 2023

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và lời cảm ơn chân thành đến:

Tập thể giảng viên giảng dạy chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), Trường Đại học Vinh.

TS. Trần Thị Hoàng Yến – người hướng dẫn khoa học đã tận tình chỉ dẫn, giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Quý Thầy Cô, Ban Giám hiệu, đồng nghiệp các Trường Mầm non Rạng Đông 10, Trường Mầm non Hồng Phúc, Trường Mầm non Thiên Anh, Mầm non Cầu Vồng, Mầm non Tuổi Hồng và gia đình đã hỗ trợ, tạo điều kiện và động viên tôi trong quá trình học tập và thực hiện luận văn.

Tác giả luận văn

NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

DANH MỤC CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

BCH TW	Ban Chấp hành Trung ương
CB, GV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
CNH-HĐH	Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa
GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
GDMN	Giáo dục mầm non
GVMN	Giáo viên mầm non
HĐGD	Hoạt động giáo dục
MN	Mầm non
UBND	Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1 Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội, nó ra đời và tồn tại cùng với sự hình thành và phát triển của xã hội loài người. Ngôn ngữ là công cụ để tư duy, góp phần phát triển tư duy và giáo dục toàn diện cho con người ngay từ lứa tuổi mầm non. Không những vậy ngôn ngữ còn là hình thức thể hiện tư duy, là động lực thúc đẩy tư duy phát triển do vậy ngôn ngữ giữ một vai trò to lớn đối với xã hội và mỗi con người. Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất đặc biệt đối với trẻ nhỏ, là phương tiện giúp trẻ giao lưu cảm xúc với những người xung quanh hình thành những cảm xúc tích cực. Ngôn ngữ là công cụ giúp trẻ hòa đồng với cộng đồng và trở thành một thành viên của xã hội. Nhờ có ngôn ngữ mà trẻ nhận biết ngày càng nhiều màu sắc, hình ảnh của sự vật hiện tượng có trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt đối với trẻ mẫu giáo dân tộc thiểu số cần giúp trẻ phát triển mở rộng các loại vốn từ, biết sử dụng nhiều loại câu bằng cách thường xuyên nói chuyện với trẻ về những sự vật, hiện tượng, hình ảnh, mà trẻ nhìn thấy trong sinh hoạt hằng ngày, nói cho trẻ biết tên gọi, đặc điểm, công dụng của chúng từ đó hình thành ngôn ngữ cho trẻ.

1.2 Do đặc điểm tâm lý của trẻ mầm non, nhất là đặc điểm về ngôn ngữ của trẻ nên việc giáo dục, phát triển ngôn ngữ cho trẻ ngay từ khi còn nhỏ có ý nghĩa to lớn trong việc góp phần mở rộng sự hiểu biết của trẻ với thế giới xung quanh, giáo dục tình cảm đạo đức, thẩm mỹ, ... đặc biệt là phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ, nhất là trẻ 3 - 4 tuổi

Đối với trẻ 3 - 4 tuổi phát triển lời nói mạch lạc là nhiệm vụ không thể thiếu trong mọi tình huống giao tiếp. Nếu không có sự mạch lạc trong ngôn ngữ thì trẻ khó thể hiện được ý nghĩ của bản thân với người khác, cũng như truyền đạt không hết ý tới người nghe.

1.3. Nhiệm vụ, nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non theo yêu cầu của chương trình Giáo dục Mầm non hiện hành là tập trung phát triển các kỹ năng nghe nói, tiền đọc, tiền viết. Trong đó, nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ mạch lạc được

xem là quan trọng nhất. Và vấn đề xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non hiện nay cũng được coi trọng. Tuy nhiên thực tế còn gặp nhiều khó khăn như cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu chưa đa dạng hấp dẫn trẻ, môi trường thường xuyên giao tiếp, mối quan hệ thân thiện giữ trẻ và mọi người xung quanh trẻ còn hạn chế... Hiện nay, xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ đa phần giáo viên chưa chú ý tới việc sử dụng lời nói mạch lạc, các câu nói đúng đủ ngữ nghĩa nhưng ngắn gọn xúc tích để làm tấm gương sáng cho trẻ, giúp trẻ phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi.

Xuất phát từ những lý do trên, sau thời gian nghiên cứu, tìm biện pháp cải thiện cũng như xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc, chúng tôi chọn tìm hiểu đề tài *“Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh”*.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề xuất biện pháp nâng cao hiệu xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1 Khách thể nghiên cứu: Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non.

3.2 Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

4. Giả thuyết khoa học

Nếu đề xuất và thực hiện được các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ có cơ sở khoa học, có tính khả thi thì có thể giúp trẻ 3 - 4 tuổi ở quận 6 thành phố Hồ Chí Minh phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

5. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu

5.1. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1.1 Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non.

5.1.2 Khảo sát thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

5.1.3 Đề xuất biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

5.2. Phạm vi nghiên cứu

5.2.1 Về nội dung: Tập trung nghiên cứu các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

5.2.2 Về địa bàn: Một số trường mầm non ở quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể trường Mầm non Rạng Đông 10, Mầm non Hồng Phúc, Mầm non Thiên Anh, Mầm non Cầu Vòng, Mầm non Tuổi Hồng.

5.2.3 Về thời gian: Khảo sát thực trạng; sự cần thiết, tính khả thi của các biện pháp đề xuất và thực nghiệm trong năm học 2022-2023

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1 Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Nhóm phương pháp này nhằm thu thập các thông tin lý luận về hoạt động quản lý chăm sóc trẻ mẫu giáo ở trường mầm non công lập để xây dựng cơ sở lý luận của đề tài. Thuộc nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận, có các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Phương pháp phân tích – tổng hợp tài liệu
- Phương pháp khái quát hóa các nhận định độc lập

6.2 Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Nhóm phương pháp này nhằm thu thập các thông tin thực tiễn về hoạt động quản lý chăm sóc trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non công lập Quận 6, Thành phố

Hồ Chí Minh để xây dựng cơ sở thực tiễn của đề tài. Thuộc nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn có các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp điều tra
- Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia

6.3. Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng phần mềm Excel để xử lý số liệu thu được

Sử dụng các công thức thống kê và các phần mềm để xử lý số liệu thu được.

7. Đóng góp của luận văn

7.1. Về mặt lý luận

Hệ thống hóa các vấn đề lý luận về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

7.2. Về mặt thực tiễn

- Phân tích, đánh giá thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

- Đề xuất biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở khoa học, có tính khả thi

8. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và kiến nghị. Tài liệu tham khảo, Phụ lục nghiên cứu; luận văn có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non

Chương 2: Thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Chương 3: Biện xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ
3-4 tuổi ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

CHƯƠNG 1.

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ MẠCH LẠC CHO TRẺ 3 - 4 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON

1.1 Lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Nghiên cứu về phát triển ngôn ngữ mạch lạc

Năm 1932, Piaget đã công bố công trình về vấn đề phát triển chức năng ngôn ngữ của trẻ em. Ông phân biệt hai loại ngôn ngữ: Ngôn ngữ xã hội hóa thực hiện chức năng giao tiếp và ngôn ngữ tự ngã trung tâm của trẻ (chỉ nói với chính mình). Theo Piaget, ngôn ngữ tự ngã trung tâm chiếm 56% trong ngôn ngữ của trẻ 3 tuổi và giảm dần, chỉ còn 27% ở trẻ 7 tuổi. Quá trình trưởng thành về nhận thức và kinh nghiệm sống làm cho ngôn ngữ tự ngã trung tâm mất dần đi và ngôn ngữ xã hội tăng dần lên. Trẻ đã hiểu được lời nói của người khác và thích ứng dần với nó. Piaget cho rằng ngôn ngữ tự ngã trung tâm xuất hiện ở những cá thể chưa được xã hội hóa đầy đủ và nó không có một chức năng cụ thể nào trong hoạt động của trẻ [23].

Khác với Piaget, Vygotski - nhà Tâm lý học nổi tiếng của Nga cùng thời - cho rằng ngôn ngữ có vai trò to lớn đối với sự phát triển tư duy của trẻ. Ông đánh giá ngôn ngữ như nền tảng cho tất cả các quá trình tư duy bậc cao như: điều khiển chú ý, ghi nhớ có chủ định và nhớ lại, phân loại, kế hoạch hóa hoạt động và giải quyết vấn đề. Trẻ càng lớn càng thấy các hoạt động dễ dần, ngôn ngữ tự điều chỉnh sẽ chuyển vào bên trong thành lời nói thầm. Lý thuyết *Vùng phát triển gần nhất* nổi tiếng của Vygotski đã đề cập đến một loạt bài tập trẻ không tự giải quyết được nhưng có thể làm được với sự giúp đỡ của người lớn hay bạn bè lớn hơn. Lý thuyết này đưa đến một cách nhìn mới trong dạy học, trong đó nhấn mạnh ngữ cảnh giao tiếp và coi trọng sự tham gia tích cực và sự khác biệt của các cá thể [23].

Nghiên cứu về đặc điểm ngôn ngữ của trẻ em trước tuổi học, A.M.Leusina cho rằng: *“không phải từ mà là câu và ngôn ngữ mạch lạc là đơn vị của ngôn ngữ như một phương tiện giao tiếp”*. Việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc đóng vai trò chủ

Commented [TTHY1]: Kiểm tra xem đúng với thứ tự tài liệu tham khảo k nhé

Commented [TTHY2]: Kiểm tra đúng thứ tự danh mục TLTK?

đạo trong quá trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong suốt thời kỳ mẫu giáo. Bà thu thập nhiều tài liệu phong phú các chuyện kể của trẻ mẫu giáo với những nhiệm vụ khác nhau và trong những điều kiện giao tiếp khác nhau. Từ đó bà rút ra các nhận xét về tính hoàn cảnh của ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo. Bà đã chỉ ra rằng tính hoàn cảnh trong chuyện kể thể hiện rõ nét nhất khi trẻ kể về các trải nghiệm của mình. Trẻ càng lớn, tính hoàn cảnh của ngôn ngữ giảm dần. Sự chuyển sang hình thức nói mạch lạc gắn chặt với sự lĩnh hội vốn từ, lĩnh hội hệ thống ngữ pháp của tiếng mẹ đẻ [28].

Commented [TTHY3]: Xem đúng số thứ tự TLTK k?

Phát triển lời nói cho trẻ em được nghiên cứu rất kỹ ở Liên Xô cũ với nhiều nhà sư phạm nổi tiếng. Những công trình nghiên cứu này của các nhà sư phạm Nga như K.Đ.Usinki, E.I.Chikhiêva, Ph.A.Xôkhin, V.C.Mukhina... đã vào Việt Nam khá sớm.

Đối với công tác phát triển lời nói cho trẻ, các nhà sư phạm nhấn mạnh cần phải nắm rõ đặc điểm ngôn ngữ của trẻ và phải đưa ra được những biện pháp phát triển cụ thể.

Người đầu tiên nghiên cứu phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo một cách có hệ thống là nhà giáo dục trẻ em trước tuổi đi học E.I.Chikhiêva với tác phẩm "*Phát triển ngôn ngữ cho trẻ em trước tuổi học*". Tác phẩm này được dịch từ những năm bảy mươi của thế kỉ XX và được coi như là tài liệu giảng dạy chính trong các trường sư phạm mẫu giáo Việt Nam. Tác phẩm đã đề ra các biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Trong đó bà nhấn mạnh đến việc tổ chức cho trẻ tìm hiểu thế giới xung quanh thông qua các hoạt động dạo chơi, xem tranh ảnh, kể chuyện cho trẻ nghe... để hình thành các kỹ năng kể chuyện cho trẻ. Bà đã nghiên cứu và đưa ra các biện pháp cụ thể để phát triển ngôn ngữ cho trẻ, đó là: nói chuyện với các em, giao nhiệm vụ cho các em, đàm thoại, kể chuyện, đọc truyện, thư từ, học thuộc thơ ca... và tất cả các biện pháp này ngày nay vẫn còn nguyên giá trị đối với bậc học mầm non [20].

Giáo trình "*Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ em*" của tác giả Đinh Hồng Thái đã đề cập đến phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ như:

Giáo dục chuẩn mực ngữ âm Tiếng Việt, phát triển vốn từ, dạy trẻ nói đúng ngữ pháp, phát triển ngôn ngữ mạch lạc, phát triển lời nói nghệ thuật, dạy trẻ giao tiếp có văn hóa... và các biện pháp, phương pháp giáo dục cụ thể hữu hiệu góp phần phát triển một cách tốt nhất tiếng mẹ đẻ cho trẻ mẫu giáo. Tác giả có đề cập tới các hình thức dạy trẻ kể chuyện nhằm phát triển ngôn ngữ mạch lạc như: kể chuyện theo tranh, dạy trẻ kể chuyện theo kinh nghiệm, kể chuyện sáng tạo và dạy trẻ kể chuyện theo đồ chơi [23].

Giáo trình "*Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*" của tác giả Nguyễn Xuân Khoa đã đề cập đến vấn đề phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ theo từng lứa tuổi và đặt trọng tâm giáo dục ở mỗi thời kỳ là khác nhau từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp: phát triển tiếng nói cho trẻ hai nhi, phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo, phương pháp dạy trẻ đặt câu, phương pháp phát triển từ ngữ, dạy trẻ nghe và phát âm đúng, cho trẻ làm quen với tác phẩm văn chương, chuẩn bị cho trẻ học đọc, học viết. Đặc biệt, tác giả đã đưa ra vấn đề dạy tiếng nước ngoài trong trường mẫu giáo với mục đích yêu cầu cũng như nội dung và phương pháp cụ thể, khoa học [23].

Lã Thị Bắc Lý, Cao Thị Hồng Nhung trong nghiên cứu, *Xây dựng tiêu chí đánh giá sự phát triển lời nói mạch lạc của trẻ 5 - 6 tuổi* đã đưa ra: Phát triển lời nói mạch lạc góp phần hình thành, tích lũy và mở rộng vốn hiểu biết, giúp trẻ nhận thức thế giới xung quanh một cách đầy đủ, chính xác hơn. Lời nói không chỉ làm phong phú đời sống tinh thần mà còn có vai trò giao tiếp, là phương tiện giúp trẻ tham gia vào môi trường xã hội. Ngôn ngữ nói chung, lời nói mạch lạc nói riêng là điều kiện cần thiết thúc đẩy tư duy phát triển, chuẩn bị cho trẻ học tập ở trường phổ thông. Để quá trình giáo dục phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ được hiệu quả, ngoài linh hoạt trong quá trình tổ chức các hoạt động và sử dụng biện pháp giáo dục phù hợp, sáng tạo thì đánh giá có vai trò rất quan trọng. Đánh giá cung cấp cho giáo viên hiểu mức độ phát triển lời nói mạch lạc cũng như sự tiến bộ của trẻ trong lời nói, từ đó có những tác động sư phạm đối với từng đối tượng trẻ. Bài viết nghiên cứu, xây dựng

tiêu chí cụ thể cùng với các biểu hiện làm cơ sở đánh giá sự phát triển lời nói mạch lạc dạng độc thoại cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non.

1.1.2. Nêu những nghiên cứu về vấn đề xây dựng môi trường PTNNML

Skinner đã chỉ ra rằng, nếu có môi trường và được tác động thì sẽ biến thành những hành vi, hành vi như thế nào phụ thuộc vào môi trường và cách tác động. Dựa vào luận điểm đó, nhà giáo dục đưa ra những định hướng đúng đắn và mang lại hiệu quả cho hoạt động giáo dục [Trích theo 46]. Qua thí nghiệm dạy chim bồ câu tìm kiếm thức ăn và dạy chuột đập cần câu com, Skinner đã rút ra ba quan niệm lý thuyết [Trích theo 46, tr.41]: (i). Chỉ học cái đang làm; làm là để học. Hiểu biết tức là hành động có hiệu quả; (ii). Học bằng kinh nghiệm: Trẻ phải được tiếp xúc với môi trường nó đang sống. GV phải cung cấp cho học sinh những cơ hội tích lũy kinh nghiệm bản thân; (iii). Học bằng cách thử sai. Theo học thuyết của Skinner, dạy học tích cực lấy người học (việc học) là trung tâm thì bài học là vì lợi ích của chính người học; mục đích học, nội dung học là do chính nhu cầu của người học. Ưu điểm của học thuyết này là: người học được tôn trọng, được chủ động trong việc khám phá môi trường học tập, người học học vì nhu cầu, vì lợi ích của bản thân.

Trong khoảng hai thập kỷ trở lại đây, các nghiên cứu về phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở Việt Nam bắt đầu được quan tâm nhiều hơn. Tuy nhiên nghiên cứu về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non chưa được nghiên cứu sâu rộng.

Luận án tiến sĩ của Lưu Thị Lan "*Những bước phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ từ 1 - 6 tuổi*" nghiên cứu tổng hợp về tất cả các khía cạnh ngôn ngữ mạch lạc của trẻ ở độ tuổi mầm non. Kết quả đã đưa ra xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ là một trong bước quan trọng để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Tác giả đã trực tiếp nghiên cứu hai con của mình cùng với 30 trẻ khác ở trường mầm non nội thành Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy đặc điểm phát âm, vốn từ, phát triển ngôn ngữ mạch lạc và các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển ngôn ngữ ở trẻ từ 0 - 6 tuổi; từ đó xây dựng nội dung, yêu cầu các phương pháp, biện pháp phù hợp với trẻ ở từng độ tuổi để trẻ học nói một

cách hiệu quả. Đồng thời tác giả đã đi đến kết luận: *"Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ chịu ảnh hưởng rất lớn của yếu tố gia đình và sự tích cực giao tiếp của trẻ với mọi người xung quanh"* [23].

Luận án tiến sĩ của tác giả Nhung đã nghiên cứu đề tài *"Tổ chức hoạt động ngoài trời nhằm phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non"* đã nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về tổ chức hoạt động ngoài trời nhằm phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi. Công trình nghiên cứu đã xây dựng các biện pháp tổ chức hoạt động ngoài trời tăng cường các cơ hội cho trẻ trải nghiệm, tương tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non, góp phần chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1 [14].

Tác giả Đặng Thị Ngọc Phượng, Lê Thị Nhung, Trần Viết Nhi trong bài viết *"Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ"* đã đưa ra Môi trường ngôn ngữ cho trẻ hoạt động trong phòng, lớp và Môi trường ngôn ngữ cho trẻ hoạt động ngoài lớp học; Môi trường xã hội giúp trẻ phát triển ngôn ngữ; Tổ chức các hoạt động ngoại khóa khuyến khích trẻ tham gia [16].

Nhìn chung những công trình này đã đề cập đến sự phát triển ngôn ngữ cho trẻ em ở các khía cạnh khác nhau rất đa dạng và phong phú. Riêng nghiên cứu xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở trường mầm non vẫn còn rất ít nghiên cứu đề cập. Hầu hết các công trình chỉ dừng lại ở việc phát triển ngôn ngữ nói chung chứ chưa đưa ra vấn đề xây dựng môi trường để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở trường mầm non cho trẻ. Các công trình trên chính là cơ sở để người tác giả luận văn thực hiện đề tài: *"Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh"*.

1.2 Các khái niệm cơ bản của đề tài

1.2.1. Môi trường

Commented [TTHY4]: Viết đầy đủ tên tác giả

Commented [TTHY5]: Xem đúng thứ tự Tài liệu tham khảo chưa

“Môi trường là hệ thống các hoàn cảnh bên ngoài, các điều kiện tự nhiên và xã hội xung quanh cần thiết cho hoạt động sống và phát triển của con người” [44]. Đây là quan niệm khá phổ biến trong các tài liệu Tâm lí học, Giáo dục học...

Theo tác giả Nguyễn Kỳ, khái niệm môi trường được hiểu là toàn bộ những nhân tố bao quanh con người hay sinh vật và tác động lên cuộc sống của nó [Trích theo 31].

Như vậy, trong phạm vi đề tài cho rằng “*Môi trường là toàn bộ các yếu tố tự nhiên và xã hội bao quanh con người và có ảnh hưởng tới sự sống và sự phát triển của từng cá nhân cũng như cả cộng đồng người và tác động qua lại với hoạt động sống của con người*”.

Đối với trẻ lứa tuổi mầm non, môi trường gia đình và môi trường nhà trường có tác động trực tiếp trong quá trình hình thành nhân cách. Các môi trường này tồn tại trong mối quan hệ biện chứng với nhau, do đó cần được tổ chức theo một cơ chế chặt chẽ, hợp lý nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp tác động đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách trẻ mầm non.

Theo Phạm Hồng Quang, “Môi trường giáo dục do con người (nhà giáo dục) thiết kế, tổ chức, sử dụng một cách có mục đích, có kế hoạch nhằm tác động đến sự phát triển tích cực mỗi cá nhân, đặc biệt là trẻ em” [48].

Tác giả Vũ Hoàng Vân cho rằng môi trường giáo dục là: “môi trường giáo dục là toàn bộ cơ sở vật chất, tinh thần mà trong đó con người được giáo dục đang sống, lao động và học tập, được sử dụng nhằm tác động đến sự hình thành nhân cách” [21].

Trong phạm vi đề tài, chúng tôi cho rằng: *môi trường giáo dục là toàn bộ cơ sở vật chất, tinh thần. Đối với trường mầm non, môi trường giáo dục được đề tài nghiên cứu là môi trường trong lớp và môi trường ngoài lớp.*

MTGD ở trường MN được hiểu theo nghĩa rộng bao gồm nhiều yếu tố, điều kiện như không gian, thời gian, trang bị sắp xếp đồ dùng, đồ chơi, mối quan hệ, tương tác giữa cô và trẻ, thiên nhiên, quang cảnh xung quanh... MTGD dành cho trẻ MN được tác giả Thanh Hương xác định trong bài viết “Ảnh hưởng của môi trường

giáo dục đối với khả năng sáng tạo của trẻ trong hoạt động tạo hình”, là “tất cả những gì bao quanh đứa trẻ ở trường MN và trẻ chịu sự tác động của nó” [19, tr46].

Trong “Tài liệu bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên - Nâng cao năng lực hiểu biết và xây dựng môi trường giáo dục của giáo viên” (2013) của Bộ Giáo dục và Đào tạo, MTGD dành cho trẻ mầm non được định nghĩa là hoàn cảnh sinh hoạt của trẻ, là toàn bộ điều kiện tự nhiên và xã hội nằm trong khuôn viên của trường MN. MTGD gồm 2 bộ phận không thể tách rời, liên quan chặt chẽ và bổ sung lẫn nhau là Môi trường vật chất và Môi trường tinh thần.

Trong đó:

- Môi trường vật chất: phòng nhóm/lớp học, hành lang, sân vườn và trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi.

- Môi trường tinh thần: bầu không khí, quan hệ xã hội, giao tiếp giữa người lớn với người lớn, giữa trẻ với nhau, giữa trẻ với người lớn [4, tr 12].

1.2.2. Môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc

1.2.2.1. Ngôn ngữ

Ngôn ngữ là phương tiện hữu hiệu để giao tiếp và nhận thức thế giới xung quanh. Đối với trẻ em lứa tuổi mầm non, ngôn ngữ là con đường tiếp nhận và truyền thụ nền văn hóa xã hội sâu rộng nhất. Trong đó, ngôn ngữ mạch lạc ở trẻ mẫu giáo được xem là năng lực cần thiết, giúp cho trẻ mở rộng quan hệ từ trong gia đình cho đến ngoài nhà trường và xã hội, tạo điều kiện và cơ hội cho trẻ sẵn sàng học tập ở các cấp học tiếp theo. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc khơi dậy những yếu tố năng lực nội tại có sẵn nơi trẻ, cùng với sự tác động của giáo dục (GD) nhà trường sẽ góp phần bồi dưỡng ngôn ngữ, đáp ứng các nhu cầu cơ bản theo lứa tuổi của trẻ. Vì vậy, có thể khẳng định rằng, phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ là một trong những nhiệm vụ GD mà giáo viên quan tâm trong tổ chức các hoạt động GD ở trường mầm non (MN).

- Ngôn ngữ là một hệ thống các đơn vị và quy tắc kết hợp để tạo thành lời nói trong hoạt động giao tiếp như: âm vị, hình vị, từ, cụm từ cố định, câu.

- Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp của con người ở dạng tiềm tàng, được phản ánh trong ý thức của cộng đồng và trù tượng khỏi tư tưởng, tình cảm cụ thể của con người.

- Ngôn ngữ có tính chất xã hội, cộng đồng. Lời nói có tính chất cá nhân. Ngôn ngữ và lời nói thống nhất nhưng không đồng nhất. Nghiên cứu ngôn ngữ xuất phát từ lời nói, ngôn ngữ được hiện thực hóa trong lời nói [16].

Khái niệm: *Ngôn ngữ là một hệ thống những đơn vị vật chất phục vụ cho việc giao tiếp của con người và được phản ánh trong ý thức tập thể, độc lập với ý tưởng, tình cảm và nguyện vọng cụ thể của con người, trù tượng hóa khỏi những tư tưởng, tình cảm và nguyện vọng đó.*

1.2.2.2. Phát triển ngôn ngữ

Tác giả Nguyễn Xuân Khoa trong cuốn “*Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*” quan niệm: “*Nắm vững lời nói mạch lạc, không có được, nếu không phát triển khả năng tách biệt các yếu tố của nó như: câu, từ... Để phát triển khả năng này, chú ý các đặc điểm cấu tạo từ, cấu tạo câu*” [16].

1.2.2.3. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ

Hiện nay có nhiều cách hiểu khác nhau về ngôn ngữ mạch lạc. Chúng tôi xin được dẫn ra một số định nghĩa mạch lạc sau đây:

Theo M. P. Lvob: “*Lời nói mạch lạc là lời nói được sắp xếp một cách logic, đúng ngữ pháp, thể hiện một chủ đề trọn vẹn có liên quan với nhau, thể hiện tính độc lập*” [12].

Theo D.B. Enconhin: “*Lời nói mạch lạc như sự bày tỏ bằng ngữ nghĩa đầy đủ đảm bảo sự giao tiếp và hiểu biết lẫn nhau. Lời nói mạch lạc trong trẻ mẫu giáo là kết quả của sự phát triển lời nói chung*” [10].

Theo L.X. Rubinxtein thì tính mạch lạc là: “*Tính tương tự tương xứng gần giống nhau mà người nói người viết cần phải dùng đến nhằm làm cho người nghe hoặc người đọc hiểu*” [18]. Ngôn ngữ mạch lạc là ngôn ngữ có thể hiểu hoàn toàn, hiểu cách trọn vẹn trên cơ sở chính nội dung thể hiện của nó. Do vậy ông cho rằng

phát triển ngôn ngữ mạch lạc là phát triển tư duy, phát triển khả năng thể hiện ý nghĩa

A.M. Leusina cho rằng: “*Ngôn ngữ mạch lạc có đặc tính ở chỗ nội dung của nó được mở ra trong bản thân bài văn trở nên dễ hiểu đối với người nghe, không bị lệ thuộc vào sự cân nhắc này nọ hoặc hoàn cảnh này nọ*” [18]. Theo tác giả Đinh Hồng Thái thì ngôn ngữ mạch lạc, đứng về mặt lý thuyết ngôn ngữ là vấn đề của ngữ pháp văn bản. Nó không thuộc về ngữ âm, từ vựng hay cú pháp. Rèn luyện khả năng nói mạch lạc cho trẻ tức là giúp trẻ sử dụng đơn vị giao tiếp ngôn ngữ ở cấp độ hoàn chỉnh nhất [38]. Tác giả nhấn mạnh: *Lời nói mạch lạc là vấn đề của ngữ pháp, văn bản, hoàn toàn không phải của ngữ âm, học, từ vựng học, hay cú pháp học. Lời nói mạch lạc không phải tạo nên bởi phép cộng đơn thuần của các phát ngôn mà tồn tại bởi sợi dây liên kết (Nội dung và hình thức) được biểu hiện bởi tư duy logic về một chủ đề nhất định và phương thức lời nói liên kết với nhau nhằm thực hiện các chức năng giao tiếp* [38].

Hoàng Thị Oanh trong cuốn “*Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ dưới 6 tuổi*” đã nêu lên khái niệm về NNML như sau: “*Ngôn ngữ mạch lạc là ngôn ngữ được trình bày có logic, trình tự, chính xác, đúng ngữ pháp và có hình ảnh*” [16]. Các tác giả cho rằng ngôn ngữ mạch lạc có quan hệ chặt chẽ với tư duy.

Như vậy, trong phạm vi đề tài đưa ra khái niệm lời nói mạch lạc: *Ngôn ngữ mạch lạc được hiểu là sự diễn đạt mở rộng một nội dung xác định, được thực hiện một cách logic, tuần tự, chính xác, đúng ngữ pháp và có tính biểu cảm.*

Từ những khái niệm trên chúng ta có thể hiểu ngôn ngữ được gọi là mạch lạc khi có đủ yếu tố sau: Lời nói phải có chủ đề tập trung; Triển khai chủ đề logic; Bố cục rõ

Từ khái niệm môi trường, ngôn ngữ mạch lạc, chúng tôi hiểu: *môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc là các yếu tố bao xung quanh được đảm bảo cho phát triển ngôn ngữ có chủ đề tập trung, được triển khai chủ đề logic; Bố cục rõ để tạo điều kiện cho ngôn ngữ được thực hiện một cách logic, tuần tự, chính xác, đúng ngữ pháp và có tính biểu cảm.*

1.2.3 Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi

Phát triển ngôn ngữ mạch lạc là nhiệm vụ quan trọng nhất. Trẻ có thể giao tiếp bằng từ, câu nhưng chỉ nhờ ngôn ngữ mạch lạc trẻ mới có thể giao tiếp một cách có hiệu quả. Ngôn ngữ mạch lạc là phương tiện vận năng, đặc sắc độc đáo trong giao tiếp, là hình thức cao nhất của ngôn ngữ, là kỹ năng khó nhất, phải được hình thành và phát triển trên những hoạt động học có chủ đích.

Theo Từ điển Tiếng Việt, Nhà xuất bản KHXH - Hà Nội 1994: *Xây dựng* được hiểu là *tạo ra, sáng tạo ra cái có giá trị tinh thần theo một phương hướng nhất định* [31, tr.1105].

Theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT đã đưa ra xây dựng môi trường giáo dục bao gồm xây dựng môi trường vật chất bao gồm trang trí phòng lớp đảm bảo thẩm mỹ, thân thiện và phù hợp với nội dung, chủ đề giáo dục. Sắp xếp và bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lý, đảm bảo an toàn và đáp ứng mục đích giáo dục và môi trường xã hội được xây dựng môi trường chăm sóc giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lý, tạo thuận lợi giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ. Trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với những người xung quanh.

Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi là *quá trình người giáo dục tạo ra môi trường cho trẻ thường xuyên được giao tiếp, tương tác, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với trẻ, trẻ với trẻ, giữa trẻ với những người xung quanh.*

1.2.4 Biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc

Theo Đại từ điển Tiếng Việt: “*Biện pháp là cách làm, cách thức tiến hành giải quyết một vấn đề cụ thể*” [15]. Biện pháp là phạm trù mang tính biện chứng, nó luôn thay đổi theo sự thay đổi của thực tiễn để đáp ứng với các nhu cầu đòi hỏi của thực tiễn.

Biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch cũng là một loại biện pháp, cho nên, nó được hiểu là cách làm, cách thực hiện một trong những nội dung phát triển kỹ năng ngôn ngữ, đó là phát triển ngôn ngữ mạch lạc, của trẻ mẫu

giáo nhằm giúp trẻ có khả năng diễn đạt rõ ràng, khúc chiết, có nội dung, có logic một vấn đề cụ thể, đạt được sự thông hiểu của mọi người khác và đạt được mục đích phát ngôn của mình.

Trong phạm vi hiểu: *xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc là cách thức thực hiện của nhà giáo dục đến các yếu tố bao xung quanh để đảm bảo cho phát triển ngôn ngữ của trẻ theo chủ đề tập trung, được triển khai logic tuần tự, chính xác, đúng ngữ pháp và có tính biểu cảm, góp phần phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3 – 4 tuổi.*

1.3. Đặc điểm ngôn ngữ của trẻ 3 - 4 tuổi và môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 – 4 tuổi

1.3.1. Đặc điểm ngôn ngữ của trẻ 3 - 4 tuổi

- *Đặc điểm về sinh lý học:* Hệ thần kinh của trẻ bao gồm não và tủy sống. Bán cầu não trái chỉ huy hoạt động ngôn ngữ, các miền chức năng nghe nói. Thùy trái kiểm soát các khả năng nói, còn thùy thái dương điều khiển sự hiểu biết ngôn ngữ. Chức năng của não là hiểu những câu từ nghe được, hình thành chương trình hành động cần thiết chuyển đến hệ cơ ngôn ngữ để cấu âm, ghép âm, ghép từ. Bán cầu não phải là não của hình ảnh. Nó ghi nhớ các thông tin qua hình ảnh. Não phải cũng là não của sự cảm xúc mà nó có khả năng đưa ra ý tưởng một cách nhanh nhất.

Giai đoạn trẻ 3 - 4 tuổi hệ thần kinh của trẻ đang phát triển nhanh và dần hoàn thiện, là giai đoạn trẻ có khả năng học tốt nhất, khả năng ghi nhớ liên tưởng và đặc biệt việc tiếp thu ngôn ngữ được coi là cột mốc của việc phát triển nhận thức.

-*Đặc điểm bộ máy phát âm của trẻ 3 - 4 tuổi:* cơ quan phát âm gồm phổi, thanh quản, dây thanh; các bộ phận trong khoang mềm như môi, răng, lợi, ngạc cứng, ngạc mềm, lưỡi, nắp họng, khoang mũi, ... Cơ quan vận động ngôn ngữ hoạt động theo sự chỉ huy của não. Cơ quan này phát triển và hoàn thiện dần theo lứa tuổi. Dây thanh của trẻ là hai màng thịt mỏng và căng, theo từng lứa tuổi dây thanh sẽ từ từ dày lên và trùng xuống dần khi lớn tuổi. Phổi ở trẻ có dung lượng nhỏ, hơi thở của trẻ còn ngắn, trẻ chưa biết cách điều chỉnh hơi thở khi nói một câu có chủ định nên trẻ chưa nói được các câu dài)

Cơ quan phát âm hay não của trẻ bị khiếm khuyết về mặt giải phẫu cũng làm cho ngôn ngữ của trẻ phát triển không bình thường, phát âm bị biến dạng làm cho câu nói không rõ ràng. Vd: Trẻ bị sứt môi, hở hàm ếch, câm, điếc, lưỡi ngắn, ... Ngoài ra, trẻ mắc bệnh về tai, mũi, họng, đường hô hấp, ... cũng gây ảnh hưởng đến sự phát triển ngôn ngữ, đến sự phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ

Ngoài những nguyên nhân trên, chúng ta còn thấy ở trẻ nhỏ mắc một bệnh lý đặc trưng đó là nói lắp. Lý do vì trẻ suy nghĩ nhanh hơn lời nói phát ra và sợ người khác sẽ ngắt lời. Đa số trẻ em lớn lên sẽ hết, nhưng đối với một số trẻ nó lại trở thành tật, gây khó khăn trong việc giao tiếp.

Mối quan hệ giữa bộ não và bộ máy phát âm: Lúc đầu não điều khiển cơ quan phát âm chưa thật sự chính xác, vì thế cơ quan vận động ngôn ngữ không hoàn toàn tuân theo ý muốn của trẻ. Trẻ phát âm khó khăn không tạo nên một câu hoàn chỉnh để cho người lớn hiểu. Càng lớn trẻ càng có khả năng làm chủ hệ cơ quan phát âm vì lúc này não bộ của trẻ cùng các trung khu ngôn ngữ đã phát triển hoàn thiện hơn. Não điều khiển cơ quan phát âm chính xác hơn do vậy trẻ nói chính xác và thoải mái hơn.

Tuy nhiên, nếu hệ cơ vận động ngôn ngữ của trẻ được luyện tập nhiều (trẻ có cơ hội giao tiếp ngôn ngữ nhiều, nói nhiều), đúng ngữ pháp, đúng mức, đúng lúc ngay từ khi còn nhỏ, não của trẻ sẽ được phát triển và hoàn thiện hơn. Theo các nhà nghiên cứu, những năm đầu tiên của trẻ là thời kỳ quan trọng đối với việc phát triển của não, các tế bào não được nối kết lại với nhau. Trong ba năm đầu nếu não nhận được kích thích phù hợp các sợi nhánh phát triển rất nhanh, trẻ nhỏ từ 2-10 tuổi sự liên kết tăng nhanh hơn 50% so với người lớn theo nguyên tắc có kích thích nhiều liên kết sợi nhánh tăng nhanh, còn ngược lại sẽ không phát triển.

Chính vì vậy, đặc điểm sinh lý của trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển lời nói mạch thông qua hoạt động khám phá khoa học. Nếu như não bộ cũng như bộ máy phát âm của trẻ không được tốt thì quá trình học tập, hoạt động của trẻ sẽ có nhiều hạn chế. Nên để một đứa trẻ có thể phát triển

ngôn ngữ tốt khi có một cơ thể khỏe mạnh, một bộ não và một bộ máy phát âm hoàn thiện.

Đặc điểm về tâm lý học

Đặc điểm trí nhớ của trẻ 3 - 4 tuổi: Trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi đã biết sử dụng cơ chế liên tưởng trong trí nhớ để nhận lại và nhớ lại các sự vật hiện tượng đã gặp dù chỉ một lần. Ở độ tuổi này có các loại trí nhớ: hình ảnh, vận động, từ ngữ đều được phát triển tuy mức độ khác nhau nhưng đều được hình thành và tham gia tích cực trong các hoạt động vui chơi, lao động, khám phá khoa học, tạo hình ở trẻ

Tuy nhiên khả năng ghi nhớ của trẻ còn hạn chế, trẻ không nhớ hết các âm đã tiếp thu, trật tự các từ trong câu, vì thế có hiện tượng trẻ bỏ bớt từ trong câu, hay trật tự từ trong câu không chính xác. Tư duy của trẻ cũng vậy còn khá hạn chế, kinh nghiệm sống còn non nớt, kinh nghiệm dùng từ, đặt câu chưa được luyện tập nhiều, vì vậy có hiện tượng trẻ dùng sai từ dẫn đến nói câu sai.

Như vậy, ngôn ngữ cũng có ảnh hưởng quan trọng đối với trí nhớ của trẻ. Nó tham gia tích cực vào quá trình trí nhớ.

Đặc điểm tư duy, tưởng tượng của trẻ 3 - 4 tuổi: Trẻ đã biết tư duy bằng những hình ảnh trong đầu, nhưng do biểu tượng còn nghèo nàn và tư duy mới được chuyển từ bình diện bên ngoài vào bình diện bên trong nên kiểu tư duy trực quan hình tượng của trẻ còn đơn giản, vẫn còn gắn liền với hành động vật chất bên ngoài. Trẻ 3 - 4 tuổi tư duy trực quan hành động vẫn phát triển nhưng khác với trẻ 3 - 4 tuổi ở chỗ: trẻ bắt đầu biết suy nghĩ xem xét nghiệm vụ hoạt động, phương pháp và lựa chọn phương tiện giải quyết tư duy. Cuối tuổi mẫu giáo nhờ tư duy trực quan hình tượng phát triển mạnh và chiếm ưu thế. Tư duy của trẻ phát triển theo năm tháng và hoàn thiện khi lĩnh hội ngôn ngữ. Sự tương tác giữ phát triển ngôn ngữ và tư duy là rất quan trọng không thể thiếu trong quá trình phát triển của trẻ.

Ngôn ngữ cũng giữ vai trò to lớn trong tưởng tượng. Nó là phương tiện để hình thành biểu đạt và duy trì các hình ảnh mới của tưởng tượng. Ngôn ngữ làm cho tưởng tượng trở thành một quá trình ý thức, được điều khiển tích cực, có kết quả và chất lượng cao.

Nếu trẻ bị tổn thương nặng nề về tâm lý có thể dẫn đến những khiếm khuyết về ngôn ngữ. Trẻ nhút nhát, rụt rè, lười biếng, có tâm lý mặc cảm, ... sẽ ngại giao tiếp với bạn bè, với mọi người xung quanh. Chính vì thế, tình cảm, tính cách cũng có ảnh hưởng rõ rệt đến quá trình phát triển ngôn ngữ của trẻ. (Nga, 2017)

Tóm lại, trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi, đây là giai đoạn phát triển mạnh của tư duy trực quan hình tượng, đời sống tình cảm, động cơ hành vi và sự hình thành hệ thống thứ bậc các động cơ với hoạt động chủ đạo là vui chơi (trung tâm là trò chơi đóng vai theo chủ đề). Chính vì vậy, hoạt động ngôn ngữ, hoạt động lời nói có động cơ, có mục đích,... thường chưa xuất hiện ở trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi, động cơ thúc đẩy trẻ nói chính là nhu cầu giao tiếp, nhu cầu nhận thức, nhu cầu vui chơi,... Ngôn ngữ của trẻ được phát triển trong quá trình trẻ tham gia các hoạt động ngôn ngữ với tư cách là chủ thể tích cực. Do đó, để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi chúng ta cần tạo điều kiện cho trẻ được tham gia vào các hoạt động ngôn ngữ, nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ trong hoạt động này, hoạt động khám phá khoa học là một phương tiện phù hợp và rất hữu ích trong việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi.

Đặc điểm về ngôn ngữ học

Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ em: Sự phát triển ngôn ngữ cũng giống như sự phát triển của cơ thể thường tuân theo một quá trình có thể đoán trước được. Nó không bị ràng buộc vào độ tuổi của trẻ. Bất chấp ngôn ngữ đang được học, ngôn ngữ thông thường phát triển tại một giai đoạn của đời sống và trải qua những quá trình như nhau. Trong nhóm trẻ có độ tuổi tương tự như nhau, vẫn có sự khác biệt về sự thuần thục ngôn ngữ và phong cách của từng trẻ. Giữa cá nhân có sự khác biệt về tốc độ hoặc đặc thù ngôn ngữ về số tiếng mà họ nói, quá trình học ngôn ngữ là một quá trình phổ biến. Chính vì vậy, các nhà nghiên cứu về sự phát triển ngôn ngữ trẻ em nói chung và trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi nói riêng có những đặc điểm phát triển ngôn ngữ cụ thể.

Đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ 3 - 4 tuổi

Về đặc điểm ngữ âm: Ở giai đoạn trẻ 3 - 4 tuổi đang tăng nhanh về số lượng các loại từ, nên cần có những biện pháp tác động kịp thời về sự phát triển ngôn ngữ của trẻ góp phần phát triển toàn diện cho trẻ.

Trẻ 3 - 4 tuổi đã nắm được toàn bộ hệ thống ngữ âm tiếng Việt. Trẻ càng lớn phát âm càng chính xác rõ ràng. Tuy nhiên cách phát âm của trẻ chưa thật sự ổn định do nhiều nguyên nhân: Cơ quan thính giác trẻ chưa ổn định, do yếu tố bẩm sinh di truyền, do ảnh hưởng ngôn ngữ của những người xung quanh.

Đặc điểm vốn từ: Vốn từ của trẻ tăng nhanh theo từng lứa tuổi, nhưng sự phát triển ấy còn phụ thuộc vào các yếu tố khác như trình độ văn hóa, nghề nghiệp của bố mẹ và môi trường ngôn ngữ xung quanh trẻ. Trẻ 4 tuổi có thể sử dụng 1200 từ, vốn từ của trẻ mẫu giáo không chỉ tăng lên về số lượng mà về cả chất lượng. Trẻ hiểu ý nghĩa các loại từ khác nhau, hiểu nghĩa của từ mang tính khái quát, trừu tượng như thông minh, hiểu động,...Trẻ 4 tuổi hay sử dụng các danh từ chỉ đồ vật, đồ dùng, từ chỉ các loại thức ăn, chỉ người, con vật, rau củ, hiện tượng tự nhiên [34].

Theo Nguyễn Xuân Khoa, xét về mặt cơ cấu từ loại trong vốn từ của trẻ là một tiêu chí đánh giá chất lượng vốn từ. Tiếng Việt có 09 từ loại: Danh từ, động từ, tính từ, số từ, đại từ, phó từ, quan hệ từ, định từ, tình thái từ [35]. Số lượng từ loại càng nhiều trẻ diễn đạt càng thuận lợi, trẻ biết sử dụng nhiều loại từ càng giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc dễ dàng.

Đặc điểm ngữ pháp: Trẻ mẫu giáo nhỡ đã sử dụng những câu nói rõ ràng đầy đủ thành phần, cấu trúc ngữ pháp đã phong phú và đa dạng hơn. Các từ ngữ được dùng trong câu có sự liên kết chặt chẽ và logic. Trẻ có thể sử dụng tất cả các kiểu câu theo mục đích nói của mình. Theo tác giả Nguyễn Xuân Khoa (1997), trẻ 3 - 4 tuổi sử dụng khoảng 10% câu ghép, còn tác giả Đinh Hồng Thái cho rằng trong 10% câu ghép thì chủ yếu là ghép đẳng lập – liệt kê và ghép chính phụ nhân quả. Đối với trẻ 3 - 4 tuổi, lời nói của trẻ đã được mở rộng hơn có trật tự từ trong câu ổn định hơn, mặc dù còn chưa hoàn thiện. Trẻ bắt đầu kể truyện theo tranh, theo đồ chơi, theo đồ vật mà trẻ có, nhưng phần lớn câu truyện của trẻ là mô phỏng lại mẫu của người lớn.

Trẻ mẫu giáo 3 – 4 tuổi có sự tiến bộ trong việc sử dụng các kiểu câu nhưng trẻ vẫn hạn chế trong việc sắp xếp lời nói, diễn đạt đôi khi còn lủng củng khó hiểu, ... Nguyên nhân là do vốn từ của trẻ còn nghèo nàn, trẻ còn vụng về trong việc sử dụng các từ liên kết, chưa thể hiện sự logic trong nội dung câu nói, đôi khi còn lặp đi lặp lại những ý tứ lộn xộn. Khả năng tư duy của trẻ nhanh hơn khả năng ngôn ngữ dẫn tới một số câu còn thiếu thành phần sai trật tự, dùng sai ý nghĩa.

1.3.2. Môi trường giáo dục ở trường mầm non

1.3.2.1. Môi trường vật chất

Môi trường vật chất trong trường mầm non bao gồm các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, không gian phục vụ cho việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Môi trường vật chất tạo cho trẻ những cơ hội tốt để trẻ thỏa mãn nhu cầu hoạt động và phát triển toàn diện về mặt thể chất, trí tuệ thẩm mỹ, đạo đức, xã hội.

Môi trường bên ngoài lớp học: Môi trường ngoài lớp học là yếu tố góp phần tích cực trong các hoạt động nâng cao phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

Những yêu cầu về môi trường ngoài lớp học cần được trang bị, bố trí khoa học tạo điều kiện cho phát triển thể lực và ngôn ngữ cho trẻ như khu chơi thể thao (cột bóng rổ, thang leo, sân chơi bóng đá mini...); khu vực chơi với đồ chơi ngoài trời (cầu trượt, đu quay, bập bênh, nhà bóng...); khu vực chơi “giao thông”; khu vực chơi với đất, cát, nước, đá, sỏi...; khu vực trẻ trồng rau, trồng cây và chăm sóc cây cối; khu trồng cỏ, trồng hoa, trồng cây cảnh, cây ăn quả, cây bóng mát trên sân trường; khu tạo sân cỏ... hệ thống đường đi lối lại trên sân; độ cao của hệ thống tường bao, độ rộng của cổng và biển trường; khu đặt bảng tuyên truyền, hộp thư cha mẹ...

Môi trường giáo dục của trường thực sự an toàn, đảm bảo vệ sinh về nguồn nước, không khí, vệ sinh an toàn trong ăn uống. Các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được bảo dưỡng thường xuyên, giữ gìn vệ sinh và tạo sự hấp dẫn đối với trẻ. Có hàng rào bảo vệ xung quanh khu vực trường.

Trường luôn tận dụng các nguồn nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương để trẻ khám phá, đặc biệt là nguồn nguyên liệu tự nhiên và phế liệu.

Môi trường trong lớp: Trong lớp học không thiếu những góc chơi và đây cũng là nơi để trẻ giao lưu, tiếp xúc, hợp tác, do đó để lớp học thêm lôi cuốn trẻ các cô giáo đã tạo nên một môi trường lớp học với những màu sắc sinh động, những nhân vật ngộ nghĩnh... Môi trường có không gian, cách sắp xếp phù hợp, gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thực hàng ngày của trẻ; phản ánh kinh nghiệm, văn hóa của địa phương; luôn thay đổi để tạo ra sự hấp dẫn mới lạ đối với trẻ. Các góc hoạt động chính được duy trì thường xuyên, chúng không cần phải di chuyển đi hoặc đóng lại. Vì vậy chúng tôi suy nghĩ cẩn trọng về việc bố trí các góc này. Việc sắp xếp rất linh hoạt để có thể sắp xếp lại. Ví dụ: để thay đổi sự tập trung của góc hoạt động phân vai từ trò chơi gia đình sang trò chơi bệnh viện, hoặc tạo ra không gian cho giờ ngủ trưa bằng cách di chuyển một số giá để đồ. Khi thiết kế các góc hoạt động này giáo viên luôn tuân thủ nguyên tắc: Sắp xếp: Những hoạt động tương đồng thì ở gần nhau (hoạt động tĩnh xa hoạt động động); Giới hạn không gian: Kệ đồ dùng đồ chơi; Nhiều góc sẽ ở trong phòng, nhiều góc sẽ ở ngoài trời;

Kiểm lưu chuyển: Chắc chắn rằng sự di chuyển qua lại trong phòng hay ngoài trời đều phải hạn chế tối đa sự cản trở. Đảm bảo rằng trẻ có thể di chuyển dễ dàng giữa các góc mà không va chạm vào nhau hoặc vấp ngã hay va chạm vào đồ vật; Có đồ chơi, học liệu và phương tiện đặc chủng cho từng góc; Các góc phải được bày biện hấp dẫn; Không gian để chơi và di chuyển xung quanh: Cần giới hạn số trẻ trong những không gian nhỏ.

Học liệu và phương tiện trong góc hoạt động đóng vai trò không nhỏ trong quá trình học và chơi của trẻ. Vì vậy các đồ dùng và học liệu giáo viên cung cấp cho các góc hoạt động được lên kế hoạch thật cẩn thận để hỗ trợ giáo viên lên kế hoạch cho việc học của trẻ và để thu hút trẻ tham gia, cũng như tạo ra các cơ hội học tập khác.

Học liệu và phương tiện trong góc hoạt động được đảm bảo rằng trẻ có thể thể hiện các ý tưởng và không bị gò bó. Học liệu đó giúp:

Hỗ trợ giáo viên lập kế hoạch học tập cho trẻ, kích thích trẻ tham gia và làm phong phú hoạt động chơi và học của trẻ;

Tổ chức môi trường giáo dục trong trường, lớp mầm non có vai trò quan trọng đối với sự phát triển về thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, tình cảm – kỹ năng xã hội, khả năng thẩm mỹ, sáng tạo của trẻ. Vì vậy, việc thiết kế môi trường giáo dục trong trường mầm non cần tuân thủ các nguyên tắc sau: Bố trí các khu vực chơi, hoạt động trong lớp và ngoài trời phù hợp, thuận tiện cho việc sử dụng của cô và trẻ; Tính đến không gian thực tế của trường để cân đối diện tích các khu vực;

Trang trí môi trường lớp học phù hợp với tính chất của các hoạt động, phù hợp với từng lứa tuổi. Trong lớp bố trí không gian phù hợp dành cho hoạt động chung của lớp và hoạt động theo sở thích, khả năng của nhóm nhỏ hoặc cá nhân. Có khu vực dành riêng để chăm sóc đối với trẻ có nhu cầu đặc biệt.

Đây là những cơ hội quý báu để trẻ ứng dụng kiến thức và kỹ năng trẻ đã được học theo cách của mình mà không bị gò bó, đặc biệt vào các thời điểm như chơi và hoạt động ở các góc vào buổi sáng và vào giờ hoạt động chiều.

1.3.2.2. Môi trường tâm lý – xã hội

Môi trường tâm lý - xã hội trong trường mầm non là môi trường được tạo dựng trên cơ sở bầu không khí sư phạm trong nhà trường, mối quan hệ tác động qua lại giữa người lớn với trẻ (giáo viên mầm non, cán bộ công nhân viên trong trường, phụ huynh, khách), người lớn với người lớn, trẻ với trẻ.

Đối với trẻ 3 - 4 tuổi, đang trong giai đoạn đầu tiên của quá trình hình thành nhân cách. Sự phát triển của trẻ được quyết định bởi một tổ hợp các điều kiện là: đặc điểm phát triển cơ thể trẻ, điều kiện sống, mối quan hệ của trẻ với môi trường xung quanh, mức độ tích cực hoạt động của bản thân trẻ. Trẻ chỉ có thể lĩnh hội các kinh nghiệm xã hội qua sự tiếp xúc với người lớn. Việc tạo nên bầu không khí tâm lý xã hội dựa trên các giá trị trong xây dựng môi trường là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy hiệu quả giáo dục vì nó đáp ứng được các nhu cầu cơ bản của trẻ. Theo đó, môi trường nhà trường cần được thiết lập trên nền tảng các giá trị. Kết quả nghiên cứu của Unesco trong chương trình giáo dục giá trị sống toàn cầu, khi các nhà giáo dục đặt câu hỏi trẻ em cần được sống trong môi trường như thế nào, câu trả lời là: Được an toàn; Được có giá trị; Được yêu thương; Được hiểu; Được tôn trọng.

Môi trường nhà trường thân thiện, trong đó, các mối quan hệ của giáo viên với trẻ, trẻ với trẻ được dựa trên nền tảng của các giá trị như: tin tưởng, cởi mở, tôn trọng, đồng cảm, chia sẻ, không bạo lực, không có sự kì thị sẽ giúp trẻ phát huy tối đa tiềm năng của mình.

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Hoạt động sư phạm của giáo viên giúp trẻ em phát triển toàn diện. Bầu không khí sư phạm, mối quan hệ của người lớn với trẻ, trẻ với trẻ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả tác động sư phạm. Xây dựng một môi trường tâm lý – xã hội với bầu không khí cơ sự thấu hiểu lẫn nhau để tất cả mọi người đều cảm nhận được tình yêu thương, thấy mình có giá trị, được tôn trọng và an toàn là yếu tố vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của trẻ cũng như sự thành công của nhà trường. Một môi trường lấy trẻ làm trung tâm mà trong đó có các mối quan hệ dựa trên lòng tin cậy, sự quan tâm và tôn trọng sẽ khơi dậy động cơ tốt đẹp, sự sáng tạo tự nhiên và gia tăng sự hiểu biết, đồng cảm lẫn nhau. Sống trong môi trường tâm lý – xã hội lành mạnh, có sự khuyến khích, ủng hộ, quan tâm, trẻ có cơ hội phát huy tối đa tiềm năng của mình. Mọi hình thức kiểm soát bằng cách đe dọa, trừng phạt, gây sợ hãi, xấu hổ chỉ khiến trẻ cảm thấy không phù hợp, ngượng ngùng và bất an.

Trước khi đến trường mầm non, trẻ được sống trong môi trường gia đình, được chăm sóc, dạy dỗ bằng tình cảm yêu thương, ruột thịt. Điều này không có được ở trường mầm non. Tuy nhiên, với chức năng, nhiệm vụ của trường mầm non là nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em nhằm giúp trẻ em hình thành những yếu tố ban đầu của nhân cách và chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một, phát huy hết những tiềm năng đang nảy nở ở trẻ thì nhà trường cần xây dựng môi trường tâm lý – xã hội mang tính chất của môi trường gia đình.

Trường mầm non là môi trường thuận lợi để hình thành các kỹ năng xã hội cho trẻ: Đảm bảo môi trường giao tiếp thân thiện, hòa đồng, ấm cúng, cởi mở giữa cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với môi trường xung quanh. Quan hệ giữa cô và trẻ, người lớn với trẻ phải thể hiện tình cảm yêu thương, thái độ tôn trọng, tin tưởng trẻ, tạo cơ hội cho trẻ bộc lộ những suy nghĩ, tâm tư nguyện vọng của mình. Tạo

điều kiện cho trẻ giao tiếp và thể hiện sự quan tâm của mình đối với mọi người, đối với sự vật hiện tượng gần gũi xung quanh. Mọi cử chỉ, lời nói, việc làm của cô giáo và người lớn luôn mẫu mực để trẻ noi theo. Mọi quan hệ giữa trẻ với trẻ là quan hệ bạn bè cùng học cùng chơi, đoàn kết, hợp tác, chia sẻ, đồng cảm, học hỏi lẫn nhau. Giáo viên luôn nhạy cảm để tận dụng các mối quan hệ giữa trẻ với trẻ để giáo dục trẻ và có sự thống nhất giữa trường mầm non, gia đình và cộng đồng xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

Môi trường xã hội (tinh thần an toàn) được thể hiện ở:

- Cơ cấu tổ chức, chính sách và các mối quan hệ trong trường: Tính chuyên nghiệp của giáo viên/nhân viên; các quy định về an toàn, vệ sinh phòng bệnh và phòng ngừa thương tật. Kế hoạch dự phòng. Các quy định về ứng xử ở trường, lớp.

- Chương trình giáo dục, tài liệu giảng dạy; phân phối chương trình; các hoạt động giáo dục đảm bảo sự thoải mái về tinh thần và tạo cơ hội cho người học phát triển, giáo dục kỹ năng sống.

- Sự hợp tác với phụ huynh, cộng đồng và các cơ quan liên quan: hồ sơ thông tin liên quan đến trẻ; gặp gỡ trao đổi thông tin với phụ huynh, cộng đồng và các cơ quan ban ngành có liên quan.

- An toàn thực phẩm trong nhà trường: Các quy định về tổ chức bếp ăn tại trường;

- Môi trường tạo cảm giác ấm áp, yên tâm, tin tưởng.

- Phương pháp giáo dục: Trẻ là trung tâm - trẻ cảm thấy được quan tâm, chia sẻ và có thể tin tưởng, được đối xử công bằng, trẻ được tham gia, trẻ được hỗ trợ phát triển các năng lực cá nhân. - Mối quan hệ giữa các đối tượng trong môi trường giáo dục.

- Các quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục.

- Tổ chức môi trường cho trẻ khuyết tật/trẻ có nhu cầu đặc biệt.

- Môi trường sạch sẽ, vệ sinh, đảm bảo an toàn, không có bạo lực, bạo hành.

- Môi trường đầy đủ các tiện nghi về điện, nước, khu vệ sinh riêng để tiếp cận, phân theo giới tính/đối tượng.

- Môi trường văn hóa: tôn trọng sự khác biệt; các quy tắc ứng xử khuyến khích duy trì và phát triển các hành vi đạo đức; hướng dẫn tư vấn sức khỏe và tâm lý.

Môi trường tâm lý - xã hội trong nhà trường cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lý, tạo thuận lợi giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ. Trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với những người xung quanh. Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

1.4. Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non

1.4.1. Mục tiêu xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non

Mục tiêu xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non nhằm đảm bảo cho trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc tối đa. Trẻ có thể nói, giao tiếp rõ ràng, có chủ đề, khúc chiết, logic, dễ hiểu.

Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc giao tiếp cởi mở, thân thiện giữa giáo viên với trẻ, giữa trẻ với trẻ tạo cơ hội cho trẻ phát triển ngôn ngữ, giao tiếp, tạo cơ hội cho trẻ được chia sẻ, giải bày tâm sự, trẻ tự nhiên, không rụt rè, phá bỏ rào cản giúp trẻ nói ra mong muốn, sở thích. Nhờ vậy mà giáo viên và trẻ có thể hiểu và hòa đồng trong các hoạt động hơn. Từ đó, nảy sinh tình cảm của trẻ mong muốn được đến lớp, đến trường được gặp bạn, gặp cô được học hỏi, tham gia các hoạt động.

Chương trình Giáo dục mầm non ban hành năm 2021 đã xác định ra mục tiêu của phát triển ngôn ngữ cho trẻ bao gồm: Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày; có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...); diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày; Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện; Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi; Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết [8].

Đối với nhà giáo dục, xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi phù hợp sẽ là điều kiện và phương tiện để giáo viên xây dựng các ý tưởng, chia sẻ mục đích, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục.

Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc nhằm giúp trẻ tích lũy được kiến thức, phát triển tư duy và giao tiếp, bày tỏ ý muốn với người xung quanh. Ngôn ngữ là phương tiện giúp trẻ điều chỉnh, lĩnh hội những giá trị đạo đức mang tính chuẩn mực..

Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc nhằm giúp phát triển ngôn ngữ và trí tuệ cho trẻ và phát triển ở trẻ khả năng nghe hiểu ngôn ngữ, khả năng trình bày có logic, có trình tự, có hình ảnh một nội dung nhất định

Ngôn ngữ chính là công cụ của tư duy, là chiếc chìa khóa vàng để trẻ bước ra xã hội, là vũ khí để trẻ chiếm lĩnh kho tàng tri thức của nhân loại. Vì vậy, giáo dục ngôn ngữ nói chung và ngôn ngữ mạch lạc nói riêng cho trẻ là hết sức quan trọng và cần phải bắt đầu sớm. Trẻ 3 - 4 tuổi có khả năng mô tả về đối tượng, sự vật; trần thuật về sự kiện, kể lại chuyện, sáng tác chuyện và có nhu cầu diễn đạt ý nghĩ, mong muốn của mình cho người xung quanh hiểu. Và mức độ cao nhất của phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3 - 4 tuổi là ngôn ngữ mạch lạc. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ nói chung và đặc biệt đối với trẻ 3 - 4 tuổi có mục tiêu rõ ràng, được tiến hành thực hiện bằng các thao tác cụ thể, với những phương tiện khác nhau.

Xác định mục tiêu của xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi dựa trên các cơ sở khoa học sau:

- Hướng đến thực hiện mục tiêu chung của chương trình Giáo dục mầm non là giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

- Mục tiêu của phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi còn hướng đến

thực hiện mục tiêu phát triển ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo: có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày; Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...); diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày; có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện; có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi; có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

Dựa vào các cơ sở khoa học trên, xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi hướng đến các mục tiêu sau:

- Trẻ phát âm đúng, rõ ràng, biết ngừng nghỉ giọng đúng chỗ; biết dùng ngữ điệu phù hợp với tình huống và hoàn cảnh giao tiếp.
- Trẻ sử dụng từ phong phú và đúng nghĩa trong từng hoàn cảnh phát ngôn (danh từ, động từ, tính từ, số từ, quan hệ từ...)
- Trẻ nói câu đúng ngữ pháp tiếng Việt, sử dụng các loại câu phong phú trong giao tiếp.
- Lời nói của trẻ có nội dung thông báo đầy đủ, có logic, có tính liên kết, thể hiện được mối quan hệ, liên hệ giữa các sự vật, sự việc, hiện tượng trẻ nhận thức được.
- Trẻ có khả năng nói mạch lạc, rõ ràng; mạnh dạn, tích cực hơn trong hoạt động giao tiếp với người xung quanh.
- Trẻ có khả năng kể chuyện logic, theo bố cục, theo chủ đề; sử dụng các phương tiện biểu cảm khi kể chuyện.

1.4.2. Nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non

Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ là một quá trình lâu dài và trải qua nhiều giai đoạn phát triển, mỗi giai đoạn lại có những đặc điểm riêng. Chính vì vậy chúng ta cần quan tâm phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ, có những biện pháp giáo dục và tác động kịp thời đến trẻ nhằm phát triển toàn diện cho trẻ. Ngôn ngữ chính là công cụ của tư duy, là chìa khóa vàng để trẻ bước ra xã hội, là vũ khí để chiếm lĩnh kho tàng kiến thức to lớn của dân tộc và nhân loại. Vì vậy, giáo dục

ngôn ngữ nói chung và ngôn ngữ mạch lạc nói riêng cho trẻ là hết sức quan trọng và cần bắt đầu sớm. Lời nói mạch lạc của trẻ phát triển trong mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển ngôn ngữ kỹ năng nói chung, sự phát triển về khả năng nhận thức và tư duy của trẻ. Để có ngôn ngữ mạch lạc, để có những lời nói tốt cần phải biết suy nghĩ, diễn đạt một cách chính xác, logic có hình tượng đúng ngữ pháp, phát âm đúng và rõ, mà còn phải kết hợp với ngữ điệu, nét mặt, cử chỉ, ... Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc là việc tạo ra các điều kiện, các cơ hội để mọi đứa trẻ được chủ động, sáng tạo, được tích cực hoạt động, tự chiếm lĩnh kiến thức và kinh nghiệm. Khi xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc phải hướng vào việc phát triển toàn diện của trẻ nhằm đạt được mục tiêu giáo dục mầm non và mục tiêu của trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi, đồng thời phù hợp với mục đích tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn tạo cho trẻ cảm giác được yêu thương, tôn trọng và đáp ứng các nhu cầu chính đáng.

Trong Chương trình Giáo dục mầm non (năm 2021) đã đưa ra nội dung của phát triển ngôn ngữ cho trẻ bao gồm: Phát âm rõ các tiếng trong tiếng Việt; Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau; Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hằng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi; Đọc thơ, ca dao, đồng dao và kể chuyện; Lễ phép, chủ động và tự tin trong giao tiếp. Trong đó, trọng tâm vào phát triển cho trẻ biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép; Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp [8].

Việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi thường được thể hiện cụ thể ở việc sắp xếp, bố trí các khu vực chơi, các hoạt động chơi sao cho kích thích được sự hưng phấn, kích thích được nhu cầu, sự mong muốn và khát khao chơi ở trẻ. Do vậy để xây dựng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi cần thực hiện những nội dung sau:

- *Tổ chức môi trường vật chất:*

Chuẩn bị môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc phù hợp với độ tuổi cũng như điều kiện thực tế:

Xác định những đồ dùng, trang thiết bị, tranh ảnh, đồ chơi đã có, những đồ dùng, trang thiết bị cần bổ xung và các nguồn cung cấp (mua sắm, giáo viên tự làm, giáo viên và trẻ cùng làm, huy động từ cộng đồng, PPHS, địa phương,...).

Nhà trường trang bị, cải tạo, mua sắm các thiết bị, đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu làm đồ dùng, đồ chơi,

Tổ chức làm đồ dùng, đồ chơi, tranh ảnh để làm phong phú, đa dạng đồ dùng, thiết bị cho trẻ tương tác: Ngoài các đồ dùng, đồ chơi được cung cấp, sẵn có, GV có thể tự làm bổ xung đồ dùng đồ chơi cùng đồng nghiệp hoặc huy động, khuyến khích trẻ cùng làm hoặc huy động PPHS, cộng đồng, địa phương hỗ trợ nguyên vật liệu để bổ xung nguyên liệu đồ chơi được phong phú.

Môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc trong phòng học/ lớp được tổ chức dựa trên tâm lý lứa tuổi của trẻ nghĩa là xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc trong lớp đáp ứng nhu cầu, tâm lý, hứng thú của trẻ, bằng cách:

Bố trí không gian, các khu vực (góc) hoạt động chính trong lớp học lý, thẩm mỹ: Không gian cho các khu vực hoạt động cần được phân chia phù hợp với diện tích, cơ cấu phòng/ lớp, vị trí cửa ra vào, cửa sổ, các mảng tường và số lượng của lớp. Đảm bảo phòng được thông thoáng, ánh sáng đầy đủ, tận dụng tối đa nguồn ánh sáng tự nhiên.

Thiết lập các góc hoạt động: giáo viên căn cứ vào điều kiện, diện tích lớp học để chia phòng, lớp thành các góc theo độ tuổi, giới tính, thể loại đồ dùng, đồ chơi để đáp ứng được nhu cầu vui chơi.

- *Xây dựng môi trường tinh thần*: Xây dựng mối quan hệ hợp tác, phát huy tính tích cực, thân thiện giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với giáo viên.

Sắp xếp môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc chú ý hỗ trợ để trẻ học các kỹ năng vui chơi cùng nhau. Tạo cho trẻ được chơi theo nhóm nhỏ để mỗi trẻ có thể có những vai trò nhất định trong nhóm.

Bố trí môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc để phát huy trẻ tích cực hoạt động cá nhân, nhóm nhỏ, nhóm lớp với các góc chơi đa dạng. Tổ chức các nhóm chơi đa dạng để mọi trẻ có cơ hội giao tiếp, chia sẻ, giúp đỡ nhau.

Sắp xếp môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc khuyến khích tương tác giữa các nhóm và cá nhân thông qua việc hỗ trợ và học hỏi, xây dựng khu vui chơi, góc chơi theo từng nhóm nhỏ, cặp đôi và tập thể lớp để mỗi trẻ có cơ hội trò chuyện, chia sẻ ý kiến, giúp đỡ và tôn trọng sở thích của nhau

Xây dựng môi trường thân thiện, vui vẻ, đoàn kết không so sánh trẻ với những trẻ khác và đối xử công bằng với mọi trẻ. Giải quyết kịp thời những hành vi bất nạt, phân biệt đối xử, dọa dẫm, a dua, lôi kéo không cho bạn chơi cùng.

Để xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc trong lớp học, GV cần đánh giá số lượng trẻ trong lớp học từ đó bố trí trẻ thành từng nhóm chơi hoặc các hoạt động học tập đan xen lẫn nhau, tổ chức các góc chơi cho trẻ.

Tổ chức các góc chơi cho trẻ: Mỗi góc chơi cần có tên góc, nội qui góc chơi, giá, kệ có bánh xe, màu trang nhã, mảng tường mở (không nhất thiết cố định), đồ dùng, phương tiện, học liệu, đồ chơi ngăn nắp, dễ lấy, dễ cất. Sản phẩm của trẻ gắn ở mảng tường mở hoặc vị trí do giáo viên định hướng. Để tăng tính sinh động các góc chơi, giáo viên đồ dùng đồ chơi tự tạo bền, đẹp, phù hợp và các đồ dùng giáo cụ lĩnh vực thực hành cuộc sống, khám phá khoa học, ngôn ngữ....

Yêu cầu các góc chơi sử dụng màu sắc trang nhã: Giá, kệ, thảm mát xốp. Độ cao mảng tường theo từng góc chơi 1,5m vừa với tầm của trẻ. Treo ảnh Bác Hồ ở vị trí trung tâm, trang trọng. Tạo không gian xanh trong nhóm, lớp. Trang trí, sắp đặt tổng thể trong lớp cần thẩm mỹ, hình ảnh đẹp, có ý nghĩa.

Đối với trẻ 3 - 4 đã có bước tiến vượt bậc so với lứa tuổi trước. Đó là hoạt động chơi của các em mang tính xã hội, có sự liên kết giữa các thành viên trong nhóm, biết tương tác nên việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ, giáo viên cần chú trọng đến yếu tố này để đảm bảo mỗi trẻ được phát triển tâm lý, tình cảm, nhận thức ở mức tối đa nhất. Điều đó được thể hiện:

Giáo viên đóng vai trò là người thiết kế, tổ chức hướng dẫn trẻ thực hiện tiến trình hoạt động nhận thức.

Bố trí, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi theo độ tuổi của trẻ.

Thực hiện trang trí các góc lớp, mảng tường trong lớp được thẩm mỹ, phối màu độc đáo, sinh động.

Sắp xếp trật tự nội vụ trong lớp học đảm bảo ngăn nắp, khoa học, sử dụng có hiệu quả (hành lang trước, sau, buồng phụ, khu vệ sinh...). Đồ dùng, đồ chơi được bổ sung, thay đổi thường xuyên, sắp xếp chưa khoa học theo các kỹ năng từ dễ đến khó, số lượng tương ứng với số trẻ chơi trong từng góc chơi.

Giáo viên cần đổi mới trong quá trình tổ chức hoạt động góc: Trong lớp học không thể thiếu những góc chơi của trẻ, do đó để lớp học thêm lôi cuốn trẻ thì các cô giáo cần phải tạo một môi trường trong lớp học với những màu sắc sinh động và ngộ nghĩnh. Môi trường có không gian, cách sắp xếp phù hợp, gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thực hằng ngày của trẻ. Việc tổ chức môi trường vui chơi trong lớp học cần thực hiện:

- + Bố trí các góc hoạt động hợp lí: góc hoạt động cần yên tĩnh bố trí xa góc hoạt động ồn ào, góc thư viện/sử dụng sách, tranh ở những nơi nhiều ánh sáng...

- + Các góc hoạt động có “ranh giới” rõ ràng, có lối đi cho trẻ di chuyển thuận tiện khi liên kết giữa các góc chơi. Sắp xếp các góc để giáo viên có thể dễ dàng quan sát được toàn bộ hoạt động của trẻ.

- + Tên hoặc ký hiệu các góc đơn giản, gần gũi với trẻ, được viết theo đúng quy định mẫu chữ hiện hành. Nhiều góc sẽ ở trong phòng và có góc sẽ được đưa ra ở ngoài trời.

- + Các góc phải được bày biện hấp dẫn. Có đồ chơi, học liệu và phương tiện đặc trưng cho từng góc. Học liệu, nguyên vật liệu, đồ dùng, đồ chơi trong góc hoạt động đóng vai trò không nhỏ trong quá trình học và chơi của trẻ. Vì vậy các đồ dùng và học liệu mà giáo viên cung cấp cho các góc hoạt động cần được lên kế hoạch thật cẩn thận để hỗ trợ giáo viên lên kế hoạch cho việc học của trẻ và để thu hút trẻ tham gia, cũng như tạo ra các cơ hội học tập khác.

+ Đảm bảo đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu, học liệu có giá đựng ngăn nắp, gọn gàng, để ở nơi trẻ dễ thấy, dễ lấy, dễ dùng, dễ cất. Đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu được thay đổi và bổ sung phù hợp với mục tiêu chủ đề/hoạt động và hứng thú của trẻ.

+ Đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu mang tính mở (lá cây, hạt hạt...), sản phẩm hoàn thiện, sản phẩm chưa hoàn thiện... Có sản phẩm mua sẵn, sản phẩm cô và trẻ tự làm, sản phẩm của địa phương đặc trưng văn hóa vùng miền (trang phục, dụng cụ lao động, nghề truyền thống...). Đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu an toàn, vệ sinh, phù hợp với thể chất và tâm lý của trẻ mầm non. Học liệu, thiết bị, đồ chơi được điều chỉnh để hỗ trợ trẻ khuyết tật (nếu có).

Xây dựng môi trường tinh thần:

Hình thành cho trẻ lời nói phải có chủ đề và thể hiện tập trung chủ đề đó.

Xây dựng chủ đề dạy học để trẻ phát triển chủ đề phải được triển khai logic.

Sử dụng đa dạng các phương pháp, hình thức dạy học để trẻ thực hiện lời nói phải có bố cục rõ ràng.

Sử dụng kết hợp dạy học kể chuyện, thơ để hình thành cho trẻ dùng các phép liên kết một cách hợp lý.

Sử dụng các bài hát, câu ca dao, tích hợp truyện kể để hình thành cho trẻ có ngôn ngữ mạch lạc nhằm hình thành cho trẻ có sắc thái biểu cảm trong lời nói.

- Phát triển ngôn ngữ giữa giáo viên – giáo viên – cán bộ, nhân viên của nhà trường. Trong môi trường giáo dục ở trường mầm non luôn diễn ra sự tương tác giữa các cán bộ, giáo viên. Nếu mối quan hệ giữa họ mang tính hợp tác, xây dựng, luôn quan tâm đến nhau, đến việc giáo dục trẻ và luôn làm gương cho trẻ trong mọi cử chỉ, hành động, lời nói sẽ có tác động tốt đến trẻ, đến giáo viên, tạo ra bầu không khí thân thiện, cởi mở trong môi trường giáo dục.

Lập quy tắc ứng xử giữa phụ huynh cũng là đối tượng tạo nên tương tác đa chiều trong môi trường giáo dục. Mối quan hệ giữa giáo viên và phụ huynh được xây dựng trên tinh thần cởi mở, tôn trọng lẫn nhau sẽ có tác động trực tiếp đến trẻ.

Sự thoải mái của cả giáo viên và phụ huynh sau các cuộc tiếp xúc có ảnh hưởng đến tâm lý của họ, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến trẻ.

Xây dựng môi trường được điều khiển bởi các qui tắc xã hội. Các qui tắc hành vi trong ứng xử giữa trẻ với nhau, giữa giáo viên với trẻ và với môi trường vật chất phải do chính những người tham gia xây dựng nên và được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, bình đẳng trong quyền hạn và trách nhiệm đối với bản thân, nhóm, tập thể. Khi các qui tắc ứng xử này bị phá vỡ sẽ tạo ra bầu không khí không lành mạnh do vậy cần phải có cam kết, thỏa thuận của những người tham gia. Điều này có nghĩa rằng, không nên đề ra các qui định trước buộc trẻ phải tuân theo mà hãy để cho trẻ cùng trao đổi, cùng quyết định nên đưa ra các nội qui qui định nào trong quá trình hoạt động và ứng xử với mọi người để đạt kết quả hoạt động cao nhất.

Tạo môi trường tương tác bằng lời nói. Môi trường nơi diễn ra hoạt động của trẻ phải trở thành môi trường sống động với các tương tác tích cực của những người tham gia. Điều này có nghĩa là môi trường vật chất vốn tĩnh tại nhưng khi có mặt của trẻ thì bỗng trở nên sống động, có thể kích thích khả năng chủ động, tương tác của trẻ, khuyến khích sự hợp tác giữa trẻ với nhau và với giáo viên hay trở thành nơi chuyển tải các thông về tình yêu, cái đẹp và sự gắn bó. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào vai trò của giáo viên trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ giúp đỡ, điều khiển các mối quan hệ của trẻ.

Tổ chức môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ cần tôn trọng tình cảm và ý kiến riêng của trẻ. Giáo viên cần nắm được đặc điểm tâm lý và tính cách của từng trẻ trong lớp để xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc phù hợp với lứa tuổi trẻ 3 - 4 tuổi, không ép buộc trẻ tham gia các hoạt động mà trẻ không thích, lắng nghe ý kiến và mong muốn của trẻ.

Tổ chức môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ cần chấp nhận sự khác biệt của trẻ: GV cần căn cứ vào đặc điểm của từng trẻ để tổ chức hoạt động phù hợp, không ép buộc trẻ tham gia các hoạt động mà trẻ không thích, lắng nghe ý kiến và mong muốn của trẻ

Chấp nhận sự khác biệt của trẻ: giáo viên cần căn cứ vào điểm của từng trẻ để tổ chức hoạt động phù hợp và chấp nhận sự khác biệt của trẻ, tạo điều kiện để trẻ tham gia vào các hoạt động yêu thích.

Tạo bầu không khí vui tươi, thân thiện, hòa thuận: GV nói năng nhẹ nhàng, âu yếm với trẻ. Khi trò chuyện với trẻ luôn ngồi ngang tầm với trẻ và nhìn vào mắt trẻ

Tôn trọng trẻ: Luôn lắng nghe trẻ, gọi tên trẻ khi trò chuyện, động viên trẻ tự tin vào bản thân; tôn trọng tình cảm và ý kiến của trẻ, chấp nhận sự khác biệt của trẻ; đánh giá sự tiến bộ của trẻ so với bản thân trẻ, không so sánh trẻ với trẻ khác.

Hỗ trợ trẻ trải nghiệm để bộc lộ tiềm năng phát triển bản thân. Kiên nhẫn với trẻ, chờ đợi trẻ, khuyến khích trẻ bộc lộ cảm xúc, ý nghĩ và tự tin diễn đạt bằng lời nói; đáp ứng những yêu cầu và câu hỏi của trẻ một cách nhanh chóng và tích cực; luôn an ủi và hỗ trợ trẻ giải quyết vấn đề nảy sinh; kích thích trẻ suy nghĩ và mở rộng trình độ chơi của trẻ một cách nhanh chóng và tích cực; luôn an ủi và hỗ trợ trẻ giải quyết các vấn đề nảy sinh; kích thích trẻ suy nghĩ và mở rộng trình độ chơi của trẻ đến một cấp độ cao hơn,...khuyến khích tinh thần cộng tác, trao đổi, thực hiện ý tưởng chơi cùng hoạt động và giúp đỡ lẫn nhau; giúp trẻ tự chọn lọc học liệu; tự chọn góc hoạt động và đồ chơi theo ý mình. Để mỗi trẻ phát triển theo tiềm năng sẵn có, thì GV không làm hộ mà khích lệ, hướng dẫn trẻ tự chơi, tự lực chọn và sắp xếp đồ chơi theo sở thích, tâm với của mình. GV gợi ý, thu hút trẻ tham gia vào tất cả các góc chơi trong lớp theo nhu cầu và hứng thú của trẻ.

Khuyến khích trẻ tích cực, chủ động hoạt động trong các hoạt động vui chơi. Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời theo các góc chơi, khu vui chơi. Đồ dùng, đồ chơi được phong phú, đa dạng, nhiều màu sắc được bố trí trên giá, vừa tầm với của trẻ. Với thái độ cởi mở, thân thiện, cử chỉ nhẹ nhàng, ánh mắt trìu mến, sự cổ vũ của bạn bè, trẻ được sống trong môi trường an toàn.

Xây dựng môi trường để phát triển vốn từ và kỹ năng sử dụng từ ngữ trong lời nói của trẻ, khả năng nắm bắt ý nghĩa của từ đối với trẻ 3 - 4 tuổi việc làm

giàu vốn từ, đặc biệt là phát triển mạch ý nghĩa của từ một cách phong phú được tiến hành thông qua việc tổ chức các hoạt động khám phá thế giới xung quanh như thế giới đồ vật, thế giới tự nhiên và xã hội loài người,...

Xây dựng môi trường để hình thành và phát triển cấu trúc ngữ pháp cho trẻ bằng cách dạy trẻ nói theo mô hình câu phức tạp dần, dạy trẻ nói đúng ngữ pháp được tiến hành mọi nơi mọi lúc. Việc hình thành cấu trúc ngữ pháp cho trẻ được tiến hành thông qua các hoạt động đa dạng của trẻ với các phương pháp phù hợp: Phương pháp trực quan, phương pháp đàm thoại, phương pháp kể chuyện, phương pháp thực hành ... Dưới sự hướng dẫn của cô giáo trẻ ghi nhớ các cấu trúc ngữ pháp một cách tổng quát, dần dần trẻ bắt chước và tập sử dụng vào các tình huống khác trong hoạt động ngôn ngữ của mình.

Xây dựng môi trường dạy trẻ phát âm đúng rõ ràng thể hiện sắc thái biểu cảm khác nhau trong câu nói có hình tượng và biết thể hiện ngữ điệu, giọng phù hợp, biết ngắt câu...

1.4.3. Phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non

Trong Chương trình GDMN 2021 (Bộ GD&ĐT, 2021) đã đề cập đến phương pháp giáo dục cho trẻ được bao gồm: *Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm; Nhóm phương pháp trực quan - minh họa (quan sát, làm mẫu, minh họa).*

Đặc biệt, đối với phát triển ngôn ngữ có nhóm phương pháp dùng lời nói bằng việc sử dụng các phương tiện ngôn ngữ (đàm thoại, trò chuyện, kể chuyện, giải thích) nhằm truyền đạt và giúp trẻ thu nhận thông tin, kích thích trẻ suy nghĩ, chia sẻ ý tưởng, bộc lộ những cảm xúc, gợi nhớ những hình ảnh và sự kiện bằng lời nói. Lời nói, câu hỏi của giáo viên cần ngắn gọn, cụ thể, gần với kinh nghiệm sống của trẻ.

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ là một trong những mục tiêu quan trọng nhất của giáo dục mầm non. Vì ngôn ngữ sẽ giúp trẻ bày tỏ, trao đổi và giao tiếp với nhau trong học tập cũng như vui chơi. Thông qua hoạt động dạy phát triển ngôn ngữ sẽ giúp trẻ phát triển lời nói mạch lạc, rõ ràng hơn. Chính vì thế ngôn ngữ còn là

phương tiện để giáo dục trẻ một cách toàn diện bao gồm sự phát triển về đạo đức, tư duy nhận thức và các chuẩn mực hành vi văn hoá cho trẻ. Ngôn ngữ góp phần đào tạo các em trở thành con người hoàn thiện.

Mỗi giáo viên mầm non nên xem việc hình thành và phát triển ngôn ngữ cho trẻ là một nhiệm vụ quan trọng góp phần phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ. Xem nó là cầu nối có đóng góp những vai trò tích cực về mặt nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ cho chính bản thân mình.

Phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non là cách thức tác động của GV nhằm xây dựng được môi trường để trẻ có thể nói được câu đúng ngữ pháp, trơn tru, có chủ đề,...

Dựa vào kinh nghiệm giáo viên tổ chức các hoạt động, tạo sự hứng thú, khai thác hứng thú tạo cơ hội cho trẻ phát triển khả năng tự khám phá, tìm tòi, trải nghiệm; chia sẻ, động viên, khích lệ trẻ tham gia, bộc lộ nhu cầu giúp đỡ để trẻ có các điều kiện phát triển tạo cơ hội cho trẻ thích ứng hòa nhập với môi trường xung quanh. Đối với phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ có đặc thù riêng và có một số phương pháp điển hình sau:

Phương pháp xây dựng môi trường ngôn ngữ:

Tạo môi trường ngôn ngữ tích cực: Môi trường tâm lý phải lành mạnh, trẻ thoải mái, cởi mở trong giao tiếp. Trẻ tự tin mạnh dạn trao đổi, biểu đạt kiến cá nhân.

Phát triển kỹ năng nghe: Thường xuyên cho trẻ nghe nói, giáo viên trò chuyện kích thích trẻ nói, động viên trẻ kịp thời, tạo ra kênh giao tiếp thường xuyên khi giao tiếp cần chú giọng nói, thái độ.

Tạo cơ hội cho trẻ nghe những âm thanh từ môi trường nhằm kích thích thính giác.

Tổ chức hoạt động kết hợp lời nói trong các trò chơi, bài hát, đóng kịch trẻ được trải nghiệm vận dụng ngôn ngữ để cho chú trọng tất cả các trẻ được tham gia.

Kết hợp với cha mẹ trẻ tạo môi trường sử dụng ngôn ngữ, khuyến khích cha mẹ đọc, nói cùng trẻ.

Phương pháp trò chơi: Vui chơi là cuộc sống của trẻ. Với mỗi trò chơi giáo viên cần chú khả năng của trẻ.

Khi tổ chức cho trẻ chơi trò chơi đóng vai cần quan tâm: Cho trẻ cùng chuẩn bị, sắp xếp bố trí phong cảnh. Thảo luận và phân công vai chơi. Cho trẻ cùng hóa trang vào vai chơi. Cho trẻ thực hiện vai chơi. Kết thúc trò chơi khuyến khích trẻ chia sẻ cảm nghĩ động viên sự cố gắng sáng tạo của trẻ.

Làm việc theo nhóm: Giáo viên giao nhiệm vụ hướng tới mục đích nhất định; Hướng dẫn trẻ tham gia và thừa nhận vai trò của mình tạo bầu không khí tích cực cùng hợp tác.

Lưu khi làm việc với nhóm: Chuẩn bị từng nhóm sao cho không ảnh hưởng lẫn nhau; Chia trẻ theo nhóm, sắp xếp chỗ ngồi; Giao nhiệm vụ, quan sát, hỗ trợ khi cần; Tham gia cùng *Phương pháp đàm thoại*

Đàm thoại: là sự giao tiếp bằng ngôn ngữ giữa cô giáo và trẻ. Đàm thoại được sắp xếp có tổ chức, có kế hoạch nhằm mục đích đi sâu, làm cho chính xác và hệ thống tất cả những biểu tượng và kiến thức của các em thu lượm được. Quá trình đàm thoại được tiến hành nhẹ nhàng, thoải mái và tự nhiên, đáp ứng được yêu cầu của trẻ. Các câu hỏi đặt ra trong quá trình đàm thoại cần đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với kiến thức của trẻ và mục đích giáo dục

Cô sử dụng lời nói mẫu: khi chỉ cho đứa trẻ cách thức tốt nhất để diễn đạt ý nghĩa của mình, hay nói rõ hơn có nghĩa là sử dụng mẫu câu, ngôn bản đúng để diễn đạt. Ví dụ: “Trời mưa nên phải mặc áo mưa hoặc che ô...”. Lời nói mẫu còn sử dụng để củng cố, nhắc lại, chính xác hóa từ, câu hay một câu chuyện.

Giải thích là biện pháp cô giáo dùng lời lẽ của mình để giải thích cho trẻ hiểu về bản chất, đặc điểm,... của một vật hay một hành động nào đó. Cô sử dụng những từ trẻ đã biết để giải nghĩa một hành động chưa biết. Cách làm này hay được áp dụng trong việc phát triển vốn từ. Giảng giải phải rõ ràng, dễ hiểu, chính xác, không sử dụng những từ, câu trẻ không hiểu và nói quanh quẩn.

Chỉ dẫn là cách thức cô giáo dùng lời nói để chỉ cho trẻ biết cách làm và cách đạt được kết quả cuối cùng của công việc.

Nhắc nhở là lời gợi ý cho trẻ khi trẻ gặp khó khăn nhất, trẻ làm sai yêu cầu của cô, thì cô nhẹ nhàng nói cho trẻ hiểu.

Đánh giá nhận xét lời nói của trẻ, khen ngợi, tuyên dương... là lời nói của cô về câu trả lời, về nhận thức và kỹ năng của trẻ.

Sử dụng câu hỏi: Câu hỏi dùng với trẻ có nhiều loại khác nhau. Để hướng sự chú ý của trẻ tới việc nhận thức đối tượng, cô thường sử dụng các loại câu hỏi.

Đọc thơ (ca dao, tục ngữ, đồng dao...) cho trẻ nghe: thơ, ca dao, đồng dao dùng để vào bài gây hứng thú, hay củng cố kiến thức trong quá trình dạy cho trẻ.

Phương pháp thực hành: Để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ có nghĩa trẻ phải tham gia vào hoạt động động ngôn ngữ, có nghĩa đưa trẻ phải trực tiếp tham gia vào hoạt động giao tiếp, sử dụng lời nói của mình. Ví dụ: Trẻ thực hành nói về bản thân mình, hay trẻ hóa thân vào nhân vật trong trò chơi đóng vai với những câu nói của nhân vật,...

Phương pháp sử dụng truyện kể, thơ ca, ca dao, tục ngữ, câu đố, bài hát: Các tác phẩm văn học nghệ thuật được sử dụng khi vào bài với mục đích gây hứng thú, kích thích sự hưng phấn của trẻ trước khi vào hoạt động chính. Các bài thơ, ca dao, tục ngữ, câu đố, bài hát được dùng trong hoạt động chính nhằm củng cố kiến thức, cung cấp thêm thông tin cho cá nhân trẻ. Những bài thơ, ca dao, tục ngữ có vần điệu, những câu truyện hay, những lời nói đẹp được trẻ mẫu giáo ghi nhớ rất nhanh, đặc biệt có liên quan tới những chủ đề gần gũi với trẻ như: Thế giới động vật, thế giới thực vật, bản thân và gia đình, ...

1.4.4. Hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non

Chương trình Giáo dục Mầm non đã đề cập đến phương pháp giáo dục cho trẻ được bao gồm: Tổ chức hoạt động có chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ; Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (Tết Trung thu, Ngày hội đến trường, Tết cổ truyền, sinh nhật của trẻ, Ngày hội của các bà, các mẹ, các cô, các bạn gái (8.3), Tết thiếu nhi (ngày 01/6), Ngày ra trường...).

Commented [TTHY6]: Phần này không phù hợp với khả năng của trẻ 3 - 4 tuổi.

Đối với phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non, GV có thể sử dụng một số hình thức sau:

- Tổ chức môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc trong giờ học. Thông qua các giờ học trên lớp, qua các chủ đề về “Gia đình”, “Môi trường”, “An toàn giao thông”,... Qua các trò chơi, trẻ nhận thức được tình cảm gia đình, thiên nhiên và tuân thủ đúng luật giao thông hay các trò chơi có chủ đề trẻ có thể xây dựng “mô hình” lý tưởng về nghề nghiệp, gia đình. Từ đó phát triển cảm xúc, thẩm mỹ cũng như tình cảm cho trẻ. Thông qua bài học vẽ, tô màu, cắt dán... sẽ hình thành cho trẻ khả năng cảm thụ về cái đẹp, tính thẩm mỹ.

Tổ chức các góc chơi tại lớp học (Tổ chức các góc chơi tại lớp học là tổ chức môi trường vui chơi đó là việc sắp xếp các góc chơi, chủ đề chơi,...bởi nếu tổ chức hoạt động vui chơi thì phải là tổ chức cho trẻ chơi các góc chơi đó): Trong phạm vi lớp học khó có thể tổ chức các trẻ ở phạm vi góc chơi, chủ đề chơi rộng lớn. Do vậy, trong lớp học GV cần căn cứ vào số lượng trẻ, diện tích lớp để bố trí, sắp xếp các góc chơi phù hợp với nhóm trẻ, độ tuổi 3 - 4 tuổi.

Để tổ chức các góc chơi, giáo viên tổ chức sắp xếp các góc hoạt động cho trẻ. Tổ chức sắp xếp về cơ sở vật chất cho từng góc chơi: Sắp xếp các phương tiện giáo dục, các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu, các thiết bị dạy học, tạo khoảng không gian phù hợp cho các khu vực hoạt động (góc chơi) để từng cá nhân hoặc nhóm nhỏ có thể lựa chọn theo nhu cầu và hứng thú. Bố trí vị trí đặt thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phù hợp với tính chất của từng hoạt động góc, điều kiện thực tiễn ở địa phương đảm bảo an toàn cho trẻ và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của trẻ. Đồ chơi phải gắn với đời sống thực, đảm bảo an toàn tuyệt đối với trẻ. Lựa chọn đồ chơi cho trẻ gồm nhiều chi tiết phải có các giá, kệ giá ... Có các giá, kệ để đồ dùng, đồ chơi. Các giá có thể dùng làm vách ngăn tạo ranh giới giữa các góc hoạt động, tạo lối đi lại dễ dàng cho trẻ khi tham gia hoạt động, hoặc quay các giá áp tường để giành không gian cho hoạt động nhóm đông trẻ. Các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu mở phải được sắp xếp hợp lý dưới dạng mở để kích thích trẻ khám phá và trải nghiệm.

Đối với trẻ 3 - 4 tuổi, các góc chơi của trẻ cần đa dạng, phong phú hơn do trẻ đã có nhiều kinh nghiệm hơn so với lứa tuổi mẫu giáo bé. Đặt tên góc sao cho dễ hiểu. Giữa các góc có ranh giới rõ ràng (sử dụng tường, các giá, tủ) có lối đi lại đủ rộng cho trẻ di chuyển. Bố trí các góc ồn ào xa những góc chơi yên tĩnh. Các hoạt động tại góc chơi có nội dung phức tạp dần phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ. Khu vực hoạt động góc cần bố trí thuận lợi cho trẻ hoạt động theo khả năng, hứng thú, sở thích riêng. Có chỗ cho hoạt động chung và hoạt động cá nhân, có góc cố định, có góc di động hoặc thay đổi theo chủ đề.

Sắp xếp các đồ chơi, đồ dùng học tập như tổ chức các trò chơi học tập: Thông qua hoạt động dạy học trên lớp có thể tổ chức các trò chơi học tập như trò chơi làm quen với biểu tượng toán học, khoa học, chữ cái, hình thù, màu sắc cho trẻ. Đây là trò chơi có luật và có nội dung tri thức gắn với hoạt động học tập của trẻ.

Tổ chức môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc ngoài lớp học: Hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc ngoài lớp học giúp trẻ được vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học trong tiết học vào những hoạt động khác nhau. Giúp trẻ củng cố, khắc sâu những kiến thức kỹ năng đã có làm cho nhận thức của trẻ sâu sắc hơn. Đồng thời mở rộng kiến thức đã học, cung cấp kiến thức mới sắp học trong tiết học.

Bố trí, sắp xếp khu phát triển thể chất, khu chơi cát, nước: Bằng cách giáo viên sắp xếp đồ dùng, đồ chơi phát triển thể chất sử dụng hiệu quả, an toàn

Giám sát, tổ chức cho trẻ chơi cát, nước, bể vầy, có chấn an toàn. Có ghế nhựa hoặc ghế cho trẻ nằm tắm nắng và các dụng cụ cho trẻ chơi (Xúc cát, xô, khuôn in, chai lọ, khăn lau, khay đựng...)

Xây dựng khu vườn cổ tích: Giáo viên lựa chọn vị trí phù hợp tại sân trường để thu hút sự chú ý của trẻ và cha mẹ trẻ; Lựa chọn các nhân vật, con vật gần gũi, đáng yêu đặt bằng các tên ngộ nghĩnh để hấp dẫn trẻ vào vui chơi. Giáo viên thiết kế đường đi bằng các nguyên vật liệu khác nhau, tạo các con đường ngoằn ngoèo như mê cung để tạo cảm giác cho trẻ (cỏ, sỏi, gỗ, tre...); khuyến khích sáng tạo các

đồ dùng, đồ chơi để trẻ được hoạt động, vui chơi. Tạo cây xanh bóng mát, ghế ngồi cho cô và trẻ để tổ chức hát múa, tạo hình, kể chuyện được ngoài trời.

Thiết kế vườn trường và khu chăn nuôi các con vật: Giáo viên cùng Ban giám hiệu qui hoạch cây xanh, cây cảnh, vườn hoa, cây leo, vườn treo tại sân trường theo chủng loại, đặc điểm (gắn biển tên cây). Thiết kế chỗ ngồi đa dạng (ghế đá, ghế tre dưới gốc cây kết hợp cắm ô dù, làm mái, căng bạt....).

Xây dựng khu vực cô tích gán các câu chuyện để trẻ có thể kể lại câu chuyện thông qua mô phỏng.

1.4.5. Kiểm tra đánh giá hoạt động xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non

Đánh giá kết quả xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non là xác định mức độ đạt được các mục tiêu phát triển ngôn ngữ mạch lạc theo quy định của từng độ tuổi để có biện pháp thích hợp giúp trẻ tiến bộ.

Mục tiêu đánh giá kết quả xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 – 4 tuổi:

– Đánh giá trẻ thường xuyên giúp giáo viên có được thông tin về sự tiến bộ của trẻ trong một thời gian dài.

– Xác định được những khó khăn và nguyên nhân cụ thể trong sự phát triển của trẻ làm cơ sở để giáo viên đưa ra các tác động giáo dục phù hợp với trẻ.

– Giúp giáo viên biết được hiệu quả của các hoạt động, mức độ kết quả đạt được theo dự kiến, làm sáng tỏ những vấn đề đòi hỏi phải có kế hoạch bổ sung.

– Đánh giá là cơ sở để xác định những nhu cầu giáo dục cá nhân đứa trẻ, căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch tiếp theo.

– Làm cơ sở để trao đổi, đưa ra những quyết định phối hợp trong giáo dục trẻ với cha mẹ trẻ, với giáo viên nhóm/lớp hoặc cơ sở giáo dục khác nơi sẽ tiếp nhận trẻ tiếp theo.

Commented [TTHV7]: Nội dung không phù hợp với tiêu đề. EM suuaw lại nhé

~~—Làm cơ sở đề xuất đối với các cấp quản lý giáo dục trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của nhóm/lớp/trường/địa phương.~~

~~Nội dung đánh giá bao gồm: Lời nói của trẻ có chủ đề; Trẻ triển khai chủ đề có theo trình tự, logic; Bố cục trong lời nói như: mở đầu, diễn biến và kết thúc; Giữ các câu nói trẻ có sử dụng các phép liên kết một cách hợp lý; Lời nói của trẻ có sắc thái biểu cảm...~~

~~Hình thức đánh giá: Đánh giá trẻ bao gồm: đánh giá hằng ngày và đánh giá theo giai đoạn.~~

~~Hằng ngày giáo viên đánh giá những diễn biến tâm, sinh lý của trẻ trong các hoạt động, nhằm phát hiện những biểu hiện tích cực hoặc tiêu cực để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ.~~

~~Hằng ngày giáo viên thực hiện đánh giá về tình trạng sức khỏe, thái độ, trạng thái cảm xúc, hành vi, kiến thức và kỹ năng của trẻ.~~

~~Đánh giá thông qua quan sát trò chuyện giao tiếp với trẻ; phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ, trao đổi với phụ huynh giáo viên theo dõi trẻ trong các hoạt động ngôn ngữ, ghi chép lại những tiến bộ rõ rệt của trẻ và những điều cần lưu ý để điều chỉnh kế hoạch và biện pháp giáo dục cho phù hợp với trình độ phát triển của mỗi trẻ về ngôn ngữ.~~

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non

1.5.1. Các yếu tố khách quan

1.5.1.1. Điều kiện kinh tế - văn hóa xã hội ở địa phương

Với những địa phương có truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, văn hoá xã hội phát triển sẽ luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục nói chung trong đó có chất lượng giáo dục MN nói riêng. Sự quan tâm được thể hiện khi chính quyền địa phương xác định phát triển giáo dục luôn song hành phát triển kinh tế, xã hội đồng thời có chính sách khuyến học, tăng cường diện tích sử dụng đất cho các trường sẽ tạo điều kiện để phát triển giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục cũng như tạo điều kiện cho trẻ có nhiều đồ chơi phát triển vận động để vui chơi ngoài trời. Đặc

biệt sự hỗ trợ của địa phương về ngân sách, hoặc cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ phát triển ngôn ngữ mạch lạc ... sẽ giúp giáo viên đa dạng các phương pháp, hình thức giáo dục và hiệu quả phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi sẽ đạt hiệu quả cao. Ngược lại, nếu địa phương coi nhẹ giáo dục hoặc địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn, ở vùng cao, hẻo lánh, nền kinh tế vẫn còn tình trạng tự túc, tự cấp, trình độ dân trí thấp, đời sống vật chất còn gặp nhiều khó khăn không quan tâm đến chất lượng giáo dục, không có chính sách đầu tư cho giáo dục thì sẽ ảnh hưởng đến phát triển giáo dục MN điều đó ảnh hưởng đến trang bị, đổi mới, cải tạo mua sắm thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi nói chung và cho phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ nói riêng.

1.5.1.2. Nhận thức của phụ huynh trong phối hợp giáo dục ngôn ngữ cho trẻ

Để đạt kết quả cao trong phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ thì nhà trường và gia đình phải tạo ra sự thống nhất về mục tiêu, nội dung, phương pháp và đạt tới sự đồng thuận trong việc lựa chọn hình thức tổ chức phối hợp các hoạt động. Ngược lại, nếu thiếu thống nhất trong nhận thức, mâu thuẫn trong hành động sẽ khiến cho hoạt động giáo dục rơi vào tình trạng “Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”, gây cản trở không nhỏ cho chỉ đạo của nhà quản lý. Đối với trẻ mầm non, gia đình và đặc biệt là cha mẹ trẻ có ảnh hưởng rất lớn đối với giáo dục trẻ. Nếu cha mẹ có kiến thức về độ tuổi, đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, sự phát triển của trẻ những năm tháng đầu đời sẽ có kỹ năng chăm sóc, hướng dẫn trẻ vận động đúng cách, đúng tư thế điều này sẽ tác động đến hiệu quả phát triển ngôn ngữ mạch lạc của nhà trường. Ngược lại, đối với gia đình ít có kiến thức, hiểu biết về sự phát triển của trẻ, chăm sóc trẻ không đúng cách sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển của trẻ.

1.5.1.3. Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 3 – 4 tuổi

Ở độ tuổi này, bộ máy phát âm của trẻ đã hoàn thiện và vẫn đang trong quá trình phát triển. Não bộ của trẻ vẫn đang trong giai đoạn phát triển, khả năng ghi nhớ có chủ định còn kém và phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Vì vậy, trẻ gặp nhiều khó khăn trong việc ghi nhớ các từ mới. Nếu không có sự giúp đỡ từ người lớn, trẻ rất khó trong việc mở rộng và phát triển vốn từ của mình.

Các giác quan của trẻ đã hoàn thiện, đó là điều kiện cho trẻ có thể bắt chước người lớn trong việc tích lũy và dần tích cực hóa vốn từ. Trẻ định hướng vào thế giới xung quanh nhờ cơ quan thị giác phát triển, từ đó có thể rèn khả năng hiểu thông qua việc tri giác các sự vật hiện tượng mà trẻ nhìn thấy. Trẻ tri giác các vật xung quanh ngày càng phong phú đa dạng, do đó vốn từ của trẻ được hình thành nhờ quá trình tri giác sự vật, hiện tượng(đặc biệt là tri giác nghe và nhìn) ngày càng tăng. Tuy nhiên, việc mở rộng vốn từ và chính xác hóa vốn từ vẫn còn phụ thuộc vào quá trình chăm sóc, giáo dục của người lớn.

Tư duy của trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ là tư duy trực quan hành động và hoạt động với thế giới đồ vật là hoạt động chủ đạo. Thời kì này, khả năng tri giác về các sự vật hiện tượng bắt đầu được hoàn thiện. Trẻ hướng vào thế giới đồ vật do con người tạo ra để tìm hiểu, khám phá chúng theo hướng: Đây là cái gì? Chúng dùng để làm gì? Qua đó, trẻ nhận biết được một số đặc điểm của đối tượng: Chúng như thế nào? Nhưng trẻ lại chưa thể tự mình đưa ra được những kết quả đó. Hứng thú của trẻ với đồ vật càng tăng thì càng kích thích trẻ hướng tới người lớn, mở rộng sự giao tiếp với người lớn và đây là thời kì nhạy cảm đối với sự phát triển ngôn ngữ, là thời kì lĩnh hội ngôn ngữ diễn ra đặc biệt có hiệu quả. Lúc đầu, việc không hiểu ngôn ngữ gắn với tình huống cụ thể, sau dần trẻ hiểu được lời nói không phụ thuộc vào tình huống nữa. Trẻ hay bắt chước những cử chỉ và lời nói của người khác. Đồng thời, trẻ thiết lập mối tương quan giữa các đồ vật. Do đó, khi tham gia vào hoạt động này trí tuệ của trẻ đã phát triển mạnh như: tri giác, trí nhớ... Trẻ có cơ hội lĩnh hội kiến thức và ghi nhớ những gì mà trẻ nhận thức được qua cảm nhận trực tiếp từ cảm giác, tri giác cụ thể với các đồ vật, sự vật và hiện tượng xung quanh. Tuy nhiên, hoạt động này phải nhờ vào sự hướng dẫn của người lớn và việc hình thành những từ nhất định cho trẻ từ người lớn là rất cần thiết. Một môi trường thuận lợi và đầy màu sắc là điều kiện thuận lợi để kích thích thu hút sự chú ý của trẻ. Do đó, sự hứng thú của trẻ đối với sự vật, hiện tượng xung quanh là cơ hội để trẻ lĩnh hội những kiến thức và hình thành ngôn ngữ tích cực.

Giai đoạn này bắt đầu thời kì “phát cảm ngôn ngữ” và xuất hiện “ngôn ngữ tự trị”. Trẻ thường ít chú ý tới ý nghĩa của lời nói mà chú ý nhiều hơn tới giọng nói. Những lời nói đầu tiên của đứa trẻ có đặc điểm là có nhiều nghĩa. Nói cách khác, trẻ thường gọi tên các sự vật khác nhau bằng cùng một lời nói.

Đến cuối năm thứ ba, đứa trẻ đã có thể hiểu được những câu chuyện đơn giản nhưng vẫn còn duy trì lời nói có nhiều nghĩa. Trẻ nhận ra mối quan hệ liên quan giữa những đồ vật và những từ đứng sau nó (định danh cho nó). Khả năng gắn từ với đối tượng và hành động mà nó biểu thị được hình thành từng bước theo hai hướng chính: một mặt trẻ hoàn thiện sự thông hiểu lời nói của người lớn, mặt khác hình thành ngôn ngữ tích cực riêng của mình. Trình độ ngôn ngữ của trẻ em phụ thuộc chủ yếu vào sự dạy bảo của người lớn. Càng thỏa mãn yêu cầu giao tiếp của trẻ bao nhiêu, ngôn ngữ của trẻ càng phong phú bấy nhiêu và ngược lại. Sự biểu hiện của nó là trẻ diễn đạt lời nói của mình theo cách riêng không giống với người lớn. Ví dụ: “măm” là “ăn”, “xịt” là “thịt” ... Tình trạng ngôn ngữ như vậy sẽ nhanh chóng được khắc phục nếu trẻ ở trong môi trường giao tiếp thường xuyên và có sự dạy bảo đúng hướng của người lớn.

Khi 3 - 4 tuổi ngôn ngữ của trẻ phát triển mạnh cả về khối lượng từ và cấu trúc ngữ pháp. Trẻ nói khá thạo câu đơn, lĩnh hội từ sâu sắc hơn khi trẻ lĩnh hội được phương thức sử dụng đồ vật. Trẻ nắm được từ chỉ ý nghĩa đồ vật, ý nghĩa khái quát theo chức năng hoặc từ chỉ hành động mang ý nghĩa khái quát theo mục đích chủ yếu là thông qua hoạt động với đồ vật. Tư duy của trẻ ở lứa tuổi này dần dần được thống nhất với ngôn ngữ. Điều này, thể hiện rõ ở chỗ ngôn ngữ của người lớn có thể thúc đẩy tư duy hành động trực quan của trẻ. Một hiện tượng khác cũng có thể quan sát và thấy ở trẻ đó là trẻ có thể vừa hành động vừa hình thành lời. Sự phát triển ngôn ngữ mạnh ở thời kì này làm cho các phẩm chất tâm lí khác như tri giác, tri nhớ, tư duy của trẻ có những thay đổi về chất.

1.5.1.4. Môi trường sống của trẻ 3 - 4 tuổi

Vốn từ của một người là tập hợp các từ trong một ngôn ngữ mà người đó quen thuộc (biết tới). Vốn từ vựng không ngừng tăng lên theo thời gian, là công cụ cơ bản và hữu dụng trong giao tiếp và thu nhận kiến thức.

Môi trường sống của trẻ được chia thành hai loại là môi trường vật chất và môi trường tâm lý. Cả hai môi trường này đều ảnh hưởng lớn đến phát triển vốn từ của trẻ, cụ thể:

Đối với môi trường vật chất, bao gồm những đồ vật, con vật, thế giới vật chất xung quanh trẻ, gần gũi với cuộc sống, trẻ có cơ hội tiếp xúc hằng ngày, nắm được đặc điểm, chức năng của chúng. Môi trường vật chất càng đa dạng, trẻ tiếp xúc thường xuyên với các đồ vật, con vật sẽ tạo cơ hội để trẻ quan sát, tìm hiểu về thế giới xung quanh, qua đó, trẻ có cơ hội phát triển vốn từ.

Đối với môi trường tâm lý, cụ thể là các mối quan hệ giáo dục, nhận thức là điều kiện để trẻ có cơ hội được giao tiếp. Ở độ tuổi này, trẻ có nhu cầu giao tiếp với mọi người, trẻ thích tìm hiểu những gì mới lạ trong cuộc sống xung quanh. Những từ trẻ được sử dụng hầu hết là những từ chỉ tên gọi, những gì gần gũi mà hàng ngày trẻ được tiếp xúc. Trẻ nắm được các từ để miêu tả những gì xung quanh trẻ bằng những từ, những câu hợp lý. Trẻ biết sử dụng từ một cách chính xác phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh nhất định.

Nếu môi trường tâm lý thoải mái, thân thiện, người lớn chủ động tương tác/ giao tiếp với trẻ thì trẻ sẽ tự tin hơn, mạnh dạn giao tiếp, bày tỏ mong muốn, nhu cầu ... Khi đó, vốn từ của trẻ sẽ tăng nhanh, khả năng giao tiếp và ngôn ngữ của trẻ sẽ phát triển.

1.5.2. Yếu tố chủ quan

1.5.2.1. Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý

Hiệu quả của xây dựng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi chịu ảnh hưởng trực tiếp từ trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ quản lý, do vậy đòi hỏi đội ngũ quản lý phải đáp ứng các yêu cầu về trình độ, năng lực và phẩm chất tốt. Hiệu trưởng trường mầm non là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường.

Nhiệm vụ của hiệu trưởng trường mầm non rất nặng nề, bao gồm: Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục từng năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; ... Vì vậy, việc bổ nhiệm đúng, bồi dưỡng thường xuyên và thúc đẩy hiệu trưởng trường mầm non tích cực tự học tập, tự bồi dưỡng phẩm chất năng lực của mình cũng là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ tới xây dựng tổ chức môi trường hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

1.5.2.2. Phẩm chất, năng lực của đội ngũ giáo viên

Hiệu quả của hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi lại chịu ảnh hưởng trực tiếp từ trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ giáo viên. Nếu đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có kiến thức chuyên môn vững vàng, có năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục, không ngừng tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ thì việc thực hiện các hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ sẽ có chất lượng tốt, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục và xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Ngược lại, năng lực của đội ngũ cán bộ và giáo viên hạn chế sẽ không đảm bảo chất lượng của hoạt động giáo dục trong nhà trường nói chung, phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ nói riêng.

Kết luận chương 1

Khả năng ngôn ngữ nói chung và ngôn ngữ mạch lạc nói riêng phản ánh trình độ phát triển tương đối cao không chỉ về phương diện ngôn ngữ còn cả về phương tiện tư duy. Để có kỹ năng mạch lạc trong ngôn ngữ, mỗi người phải trải qua quá trình học tập và rèn luyện vất vả. Quá trình này được bắt đầu từ lứa tuổi mầm non và nó diễn ra liên tục trong suốt cuộc đời của mỗi con người. Ở lứa tuổi mầm non, điển hình là trẻ 3 – 4 tuổi được coi là giai đoạn đặt nền móng cho sự hình thành kỹ năng ngôn ngữ mạch lạc.

Phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi không thể tiến hành một cách hệ thống. Sự phát triển này phải tuân theo những quy luật nhất định, phản ánh đặc điểm phát triển kỹ năng ngôn ngữ nói riêng và đặc trưng phát triển tâm – sinh – lý nói chung của trẻ lứa tuổi này. Một trong những nhiệm vụ giáo dục quan trọng ở trường mầm non là hình thành kỹ năng sử dụng tiếng mẹ đẻ cho trẻ, kỹ năng này được đan xen, tích hợp trong các hoạt động khác như: âm nhạc, làm quen với toán, hoạt động nhận biết, ...

Trên cơ sở tổng quan, khái quát các nghiên cứu đi trước, đề tài đã xây dựng khái niệm và phân tích đặc điểm ngôn ngữ của trẻ 3 - 4 tuổi và môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 – 4 tuổi được phân tích trên: xây dựng môi trường vật chất; xây dựng môi trường tâm lý; xây dựng môi trường xã hội.

Đề tài xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non ở trường mầm non về các yếu tố cốt lõi bao gồm: 1) Mục tiêu xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non; 2) Nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non; 3).Phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non; 4) Hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non; 5) Kiểm tra đánh giá hoạt động xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non ở trường mầm non trong phạm vi đề tài phân tích 2 yếu tố cơ bản là yếu tố khách quan; yếu tố chủ quan.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ MẠCH LẠC CHO TRẺ 3-4 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1 Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và giáo dục mầm non của quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

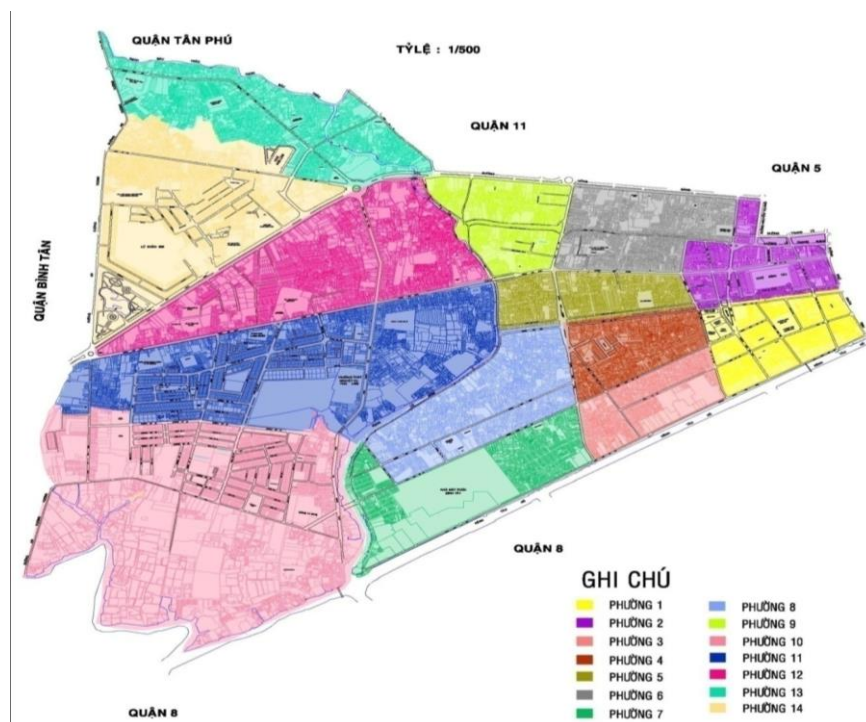
2.1.1 Điều kiện tự nhiên

Vị trí địa lý: Quận 6 nằm về phía Tây Nam Thành phố Hồ Chí Minh, phía Bắc giáp với Quận Tân Phú và Quận 11 có ranh giới dọc theo rạch Lò Gốm, đại lộ Hồng Bàng; Đông giáp với Quận 5, có ranh giới dọc theo đường Nguyễn Thị Nhỏ, qua bến xe Chợ Lớn, đường Ngô Nhân Tịnh; Nam giáp với Quận 8, có ranh giới kênh Bến Nghé (bến Trần Văn Kiểu cũ); Tây giáp với Quận Bình Tân, có ranh giới là đường An Dương Vương. Quận 6 có chợ đầu mối Bình Tây là 01 trong những trung tâm bán buôn lớn của cả nước.

Thế mạnh của Quận 6 là thương mại, dịch vụ; trong đó chủ yếu là buôn bán thực hiện trao đổi sản phẩm với các tỉnh miền Tây Nam Bộ, bên cạnh đó với phần đông là dân lao động, có đông người Hoa có nhiều kinh nghiệm, nhạy bén trong sản xuất - kinh doanh, phát triển mạnh về sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

Điều kiện tự nhiên: Quận 6 có tổng diện tích tự nhiên là 7,14 km², chiếm 0,34% diện tích tự nhiên của toàn thành phố. Dân số hiện nay của Quận 6 là 252.811 người (thời điểm tổng điều tra dân số tháng 4 năm 2011), mật độ dân số bình quân 35.408 người/km², trong đó nữ chiếm 53%. Địa bàn Quận 6 được chia thành 14 phường (Phường 01 - Phường 14 với 74 khu phố và 1311 tổ dân phố). Thành phần dân tộc, người Kinh chiếm 73,31%, người Hoa chiếm 26,10%, còn lại là người Chăm, Khơ - me, Tày, Nùng... Quận đã tập trung quản lý, thực hiện và tạo điều kiện khá tốt quy hoạch phát triển mạng lưới chợ - siêu thị - trung tâm thương mại, hình thành các khu vực, tuyến đường chuyên doanh và thúc đẩy 3 cụm thương mại - dịch vụ Bình Tây, Bình Phú và Phú Lâm góp phần quan trọng chuyển dịch cơ

cấu kinh tế đúng hướng “thương mại - dịch vụ - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp” và gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2010 -2015 theo chỉ đạo của thành phố.



Hình 2.1. Bản đồ địa giới hành chính 14 phường Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

2.1.2 Điều kiện kinh tế - xã hội

Năm năm qua, tình hình chung có nhiều khó khăn tác động ảnh hưởng đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của Quận. Song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban Nhân dân và hỗ trợ của các sở ngành thành phố, Đảng bộ, chính quyền và ban, ngành, đoàn thể Quận đã phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, gắn bó mật thiết với nhân dân, vượt qua khó khăn hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc

phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ X. Kết quả cụ thể như sau:

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, chất lượng các ngành thương mại - dịch vụ ngày càng được nâng lên.

Quận đã tập trung quản lý, thực hiện và tạo điều kiện thực hiện khá tốt quy hoạch phát triển mạng lưới chợ - siêu thị - trung tâm thương mại, các giải pháp phát triển, nâng chất hoạt động dịch vụ, nhất là dịch vụ tín dụng, thương mại, vận tải, ăn uống, lưu trú..., hình thành các khu vực, tuyến đường chuyên doanh và thúc đẩy 03 cụm thương mại - dịch vụ Bình Tây, Bình Phú, Phú Lâm tiếp tục phát triển, góp phần quan trọng chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng “thương mại - dịch vụ - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp” và gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2015 - 2020 theo chỉ đạo của thành phố (tỷ trọng doanh thu thương mại - dịch vụ chiếm 81,75%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 18,25%).

Nhờ thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp, kinh tế Quận trong nhiệm kỳ duy trì được tốc độ tăng trưởng hợp lý, doanh thu thương mại - dịch vụ tăng bình quân 24,1% năm (vượt 2,1% so Nghị quyết), giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 11,21% năm (vượt 1,21% so Nghị quyết). Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 4,4% năm, trong đó thuế công thương nghiệp chiếm tỷ trọng 48,78%, có tốc độ tăng bình quân 5,58% năm. Thu ngân sách địa phương tăng bình quân 17,6% năm, chi ngân sách địa phương tăng bình quân 16,22% năm.

- Quản lý và phát triển đô thị đạt được một số kết quả tích cực, đô thị được nâng cấp, kết cấu hạ tầng từng bước hoàn chỉnh, ô nhiễm môi trường từng bước được khắc phục. Công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch tiếp tục được thực hiện đúng định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quận và phù hợp quy hoạch tổng thể phát triển thành phố; đã hoàn thành và công bố điều chỉnh quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000 đến năm 2020;

Công tác nâng cấp, chỉnh trang đô thị được tập trung thực hiện tốt, từng bước thay đổi diện mạo đô thị quận theo hướng văn minh, hiện đại. Đặc biệt, trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn, ngân sách đầu tư công giảm để kiểm soát lạm phát, Quận vẫn tranh thủ được các nguồn vốn, huy động được nhiều nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; trong đó, tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản 4.998 tỷ đồng, vốn kết dư từ Dự án Nâng cấp đô thị thành phần số 4 hơn 300 tỷ đồng, vốn huy động từ các nguồn ngoài ngân sách để đầu tư xây dựng các dự án, công trình phát triển kinh tế - xã hội đạt kết quả cao, đã góp phần thực hiện khá tốt các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận về giao thông công chính, thương mại - dịch vụ, nhà ở, sự nghiệp, trụ sở hành chính và các công trình theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố về giảm ùn tắc giao thông, giảm ngập nước, giảm ô nhiễm môi trường.

Về công trình giao thông công chính: Quận đã đề ra nghị quyết, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị thực hiện hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng 1.179 căn hộ để thi công cải tạo kênh, đường dọc kênh Tân Hóa - Lò Gốm. Hoàn tất nâng cấp, mở rộng 07 tuyến giao thông Bà Hom, Phạm Văn Chí, Tân Hóa, đường số 9, đường 23, hẻm 178 và 491 Hậu Giang; nâng cấp, cải tạo cảnh quan đường Hậu Giang, Tháp Mười, Nguyễn Hữu Thận, Kinh Dương Vương và công viên Phú Lâm; xây mới cầu Hậu Giang, cầu Ông Buồng 1 - 2; xóa ngập 19/26 tuyến đường, lấp đặt 105 van ngăn triều và nâng cấp, cải tạo 136 tuyến hẻm trong khu dân cư hiện hữu; hoàn tất phương án bồi thường và chuẩn bị thu hồi đất thực hiện dự án cải tạo hệ thống thoát nước lưu vực Kênh Hàng Bàng (giai đoạn 1).

Về công trình sự nghiệp, trụ sở hành chính: hoàn thành đưa vào sử dụng Trung tâm bồi dưỡng chính trị, 03 Trường Mầm non (Rạng Đông Quận cơ sở 2, phường 4, phường 10), 02 Trường Tiểu học (Phú Định, Nguyễn Thiện Thuật) và Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành. Khởi công Trụ sở Công an quận, Trường Mầm non Rạng Đông 11, Tiểu học phường 11, 13, Trường THCS Văn Thân và 09 phòng học Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh. Chuẩn bị thực hiện các dự án trường

Mầm non phường 8, Trường THCS Nguyễn Thái Bình, Hoàng Lê Kha (giai đoạn 2), Trường Trung học phổ thông phường 3 và Trung tâm thể dục thể thao quận.

- Văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao có chuyển biến tích cực; các chính sách an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, giải quyết việc làm được quan tâm thực hiện ngày càng tốt hơn.

Quận đã cập nhật, bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học; thường xuyên nâng cấp, sửa chữa trường lớp các bậc học, trong đó ưu tiên đầu tư bậc mầm non; đã hoàn thành xây dựng mới 14 trường, thực hiện đạt chỉ tiêu nghị quyết xây dựng thêm 02 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học và 01 trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các bậc học gắn với thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, phát triển khoa học - công nghệ và gắn với chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố. Nhờ đó, chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao, tỷ lệ trẻ mẫu giáo đến trường 90% (trong đó trẻ 5 tuổi 99%), đến tuổi vào lớp một 100%, hoàn thành tiểu học 100% và tốt nghiệp THCS trên 99%; đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa và trên chuẩn về chuyên môn, tin học, ngoại ngữ; khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phát triển mạnh, góp phần duy trì và thực hiện tốt phổ cập giáo dục các bậc học; đào tạo nghề được tập trung củng cố; xã hội hóa giáo dục đạt được một số kết quả quan trọng, nhất là mô hình xây dựng trường bằng vốn kích cầu đã góp phần tích cực phát triển mạng lưới trường lớp của quận.

Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục thể thao được tăng cường; cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, nâng cấp và tạo điều kiện thu hút đầu tư theo hướng xã hội hóa; đã xây dựng Phòng chiếu phim 3D miễn phí dành cho thiếu nhi, cải tạo công viên Phú Lâm, công viên - bia tưởng niệm căn cứ Hố Bùn, nâng cấp, cải tạo Trung tâm giải trí Hồng Liên thành Trung tâm văn hóa đa năng, hiện đại phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức đa dạng, phong phú đi vào chiều

sâu, hướng mạnh về cơ sở gắn với thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các cuộc vận động, phong trào tại địa bàn dân cư. Việc tuyên dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến được thực hiện thường xuyên, môi trường văn hóa có nhiều tiến bộ, chất lượng các danh hiệu văn hóa được nâng lên, xây dựng được 02 phường văn minh đô thị, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết. Phong trào rèn luyện sức khỏe của Nhân dân ngày càng phát triển, tỷ lệ tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 28% tổng số dân.

Các chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe cộng đồng, phòng, chống dịch bệnh, dân số, kế hoạch hóa gia đình được triển khai thực hiện tốt, tỷ lệ giảm sinh bình quân hàng năm đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra; công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được chú trọng; quan tâm đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng khám và điều trị của Bệnh viện quận, Trạm y tế 14 phường. Thực hiện chủ trương xã hội hóa lĩnh vực y tế, địa bàn quận đã có 438 cơ sở hành nghề y - được tư nhân, trong đó có 04 phòng khám đa khoa, góp phần đáp ứng được tốt hơn nhu cầu khám và điều trị bệnh ngày càng tăng của Nhân dân.

- An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định; nhiệm vụ quân sự - quốc phòng được thực hiện tốt; hiệu quả công tác cải cách tư pháp được nâng cao.

Quận luôn quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm, kịp thời, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Thành ủy về đảm bảo an ninh trật tự, ổn định các hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt của Nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng diễn biến phức tạp tình hình biển Đông để kích động gây rối an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Qua đó, đã tập trung chỉ đạo xây dựng lực lượng Công an Quận ngày càng trưởng thành hơn, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Triển khai thực hiện khá tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, các kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm, kéo giảm số vụ phạm pháp hình sự 23,26% so cùng kỳ; nâng cao tỷ lệ điều tra khám phá án, bình quân hàng năm khám phá đạt 64,5% (nhiệm kỳ IX chỉ

đạt 59,17%); giải quyết cơ bản không còn tụ điểm mua bán, sử dụng ma túy; kéo giảm tai nạn giao thông trên cả ba mặt, số vụ giảm 16,8%, số người chết giảm 13,72%, số người bị thương giảm 54,68% so cùng kỳ. Lực lượng Bảo vệ dân phố, dân phòng được củng cố, kiện toàn, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu phố, tổ dân phố.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được; Quận 6 xác định mục tiêu chung kế hoạch kinh tế - xã hội trong 5 năm (2015 - 2020) là: “Tập trung mọi nỗ lực đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững; đẩy mạnh phát triển kinh tế Quận theo hướng Thương mại - Dịch vụ - Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp. Phát triển đô thị bền vững, xây dựng môi trường đô thị theo hướng văn minh, hiện đại. Phát triển văn hóa - xã hội lành mạnh, đa dạng, phong phú, thiết thực, góp phần nâng cao đời sống tinh thần nhân dân. Đổi mới về tổ chức, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước; tăng cường quốc phòng, giữ vững ổn định tình hình an ninh - chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Theo đó, Quận 6 tiếp tục tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình, công trình mang tính đột phá trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ XI: Chương trình hỗ trợ phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ giai đoạn 2015 - 2020. Chương trình chỉnh trang đô thị, nâng cao chất lượng môi trường sống (2015-2020). Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2015 - 2020. Đặc biệt là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có kết quả dự án nâng cấp đô thị thành phần số 4 “Cải tạo kênh và đường dọc kênh Tân Hóa - Lò Gốm” thuộc tiểu dự án nâng cấp đô thị thành phố, trên địa bàn Quận 6.

2.1.3 Tình hình giáo dục mầm non

Mạng lưới trường lớp phát triển tương đối toàn diện, các lớp mầm non có đều trên 14 phường. Toàn quận 6 có 19 trường mầm non. Trong những năm qua, quận 6 đã duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, tiến độ và chất lượng phổ cập giáo dục đảm bảo so với mục tiêu đề ra. Năm học 2015 - 2017, toàn Quận 6 có 38 trường mầm non (Trong đó có 19 trường công lập, 19 trường tư thục), 35 nhóm lớp mầm non với tổng số 11.959 trẻ.

- Tỷ lệ huy động trẻ từ 0 đến 5 tuổi ra lớp đạt 68,32% (Trong đó tỷ lệ trẻ từ 3 đến 5 tuổi ra lớp 97%, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 96,1%).
- Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao và cân nặng đạt trên 98%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn dưới 1,5%.
- Có 10 trường mầm non đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1-2 và 18 trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1 - 2.
- 01 trường Mầm non Rạng Đông Quận 6 thực hiện theo mô hình trường mầm non tiên tiến hiện đại.
- Đội ngũ Cán bộ quản lý quận 6: Tập trung đào tạo lại, bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng chuẩn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên theo chỉ đạo của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng nâng chuẩn.

Bảng 2.1. Quy mô các trường phổ thông của quận

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

STT	Bậc học	Số trường	Số phòng học	Ước kinh phí
	Tổng cộng:	16	241	723
1	Mầm non	11	94	282
2	Tiểu học	03	56	168
3	Trung học cơ sở	02	49	147
4	Trung học phổ thông	1	35	105
5	Giáo dục chuyên biệt	1	07	210

(Nguồn: Ủy ban nhân dân Quận 6, TP.HCM)

Thực trạng số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.3. Số lượng và cơ cấu đội ngũ CBQL các trường mầm non Quận 6

STT	Cán bộ quản lý trường Mầm non			Đảng viên	Nam	Nữ
	Tổng số	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng			

Số lượng	55	19	36	55	0	55
Tỷ lệ %	100%	34,55%	65,45%	100%	0%	100%

(Nguồn: Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6)

Tổng số lượng CBQL các trường đảm bảo theo quy định của hạng trường với tổng số 55 người trong đó tỷ lệ nữ chiếm trọn vẹn 100%, có 100% CBQL có trình độ đào tạo đại học sư phạm trở lên, có 100% CBQL có trình độ trung cấp chính trị, 98.2% CBQL đã có chứng chỉ bồi dưỡng CBQL.

Ban giám hiệu các trường gồm: 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng (01 Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác nuôi dưỡng, 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục). Số cán bộ quản lý là 55 người, trong đó Hiệu trưởng 19, Phó Hiệu trưởng 36 (nữ là 55 - tỷ lệ 100%). Đội ngũ CBQL trường Mầm non Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh hiện tại là phù hợp, đảm bảo về số lượng và cơ cấu theo quy định hạng trường. Có độ tuổi, trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn 100%; trình độ lý luận đạt chuẩn 98,1%, một số cán bộ quản lý đang tham gia đào tạo sau đại học quản lý giáo dục và đang trong thời kỳ linh hoạt, năng động, sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Sự nghiệp Giáo dục Đào tạo của quận được đặc biệt quan tâm; chú trọng cả ba mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài; quan tâm đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển của quận . Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện, đồ dùng dạy học hiện đại trong giảng dạy, học tập. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tạo điều kiện phát triển các loại hình giáo dục đào tạo nhất là đối với giáo dục mầm non. Quan tâm việc đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục giữ vững là một trong những đơn vị dẫn đầu của thành phố về Giáo dục và Đào tạo.

Trong năm học 2022 - 2023, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, kết quả huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, 2 buổi/ngày đạt 100%, chuyên cần đạt 100%, hoàn thành chương trình đạt

99,98% (năm trước 99,71%) suy dinh dưỡng thấp còi: 0%, suy dinh dưỡng nhẹ cân: 0%. Cụ thể về chất lượng GDMN được mô tả như sau:

Quy mô GDMN:

Bảng 2.4. Số lớp và số học sinh Mầm non Quận 6

Năm học	Số lớp					Số học sinh				
	T.số	Trong đó				Tổng số	Trong đó			
		NT	3 T	4 T	5T		NT	3T	4T	5T
2020 - 2021	278	63	73	72	65	49787	11501	13141	13269	11876
2021 - 2022	282	65	76	76	65	46722	12066	12324	11345	10987
2022 - 2023	311	77	77	89	68	47535	12456	12098	11892	11089

Nguồn: Phòng GD&ĐT Quận 6

Chất lượng giáo dục Mầm non:

Bảng 2.5. Kết quả xếp loại về giáo dục qua đánh giá trẻ Mầm non

Năm học	Tổng số HS	Xếp loại giáo dục							
		Tốt		Khá		Đạt yêu cầu		Chưa đạt	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	S L	Tỉ lệ %
2020 - 2021	49787	23400	47.0	21408	43.0	4979	10.00	0	0%
2021 - 2022	46722	22894	49.0	19156	41.0	4672	10.00	0	0%
2022 - 2023	47535	23768	50.0	20488	43.1	3280	6.90	0	0%

Nguồn: Phòng GD&ĐT Quận 6

Bảng 2.6: Kết quả xếp loại cân đo sức khỏe của học sinh Mầm non

Năm học	Tổng số HS	Xếp loại sức khỏe					
		Kênh bình thường		Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân		Suy dinh dưỡng thể béo phì	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
2020 - 2021	49787	47796	96.0	4979	10.0	0	0
2021 - 2022	46722	45647	97.7	4672	10.0	0	0
2022 - 2023	47535	41831	88.0	3280	6.9	0	0

Nguồn: **Phòng GD&ĐT Quận 6**

Công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ được thực hiện theo chương trình Giáo dục mầm non mới của Bộ GD&ĐT, giáo viên tích cực tìm tòi, đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ, phương pháp lấy trẻ làm trung tâm được các nhà trường ứng dụng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Cụ thể: Kết quả các hội thi của ngành thành phố tổ chức Quận 6 luôn đứng đầu thành phố năm học 2022 -2023 Đạt giải Xuất sắc Hội thi “Thiết kế môi trường giáo dục tại các nhóm lớp mầm non” cấp thành phố. Giải Nhất Hội thi “Cô nuôi giỏi” cấp thành phố. Năm học 2022 -2023 đạt giải Xuất sắc toàn thành phố Hội thi “Video Clip tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ trong các nhóm lớp mầm non” Giải Nhất cấp thành phố “Sáng tác trò chơi phát triển vận động cho trẻ” được Sở GD&ĐT Hồ Chí Minh đánh giá cao về sự sáng tạo và lựa chọn chủ đề gần gũi với cuộc sống thật của trẻ, chú trọng đến việc giáo dục toàn diện cho trẻ, đặc biệt GDTMcho trẻ mầm non.

2.2 Tổ chức khảo sát thực trạng

2.2.1 Mục đích khảo sát

Để khảo sát thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường MN Quận 6, chúng tôi tiến hành nghiên cứu khảo sát cụ thể như sau:

2.2.1. Mục tiêu khảo sát

Nhằm khảo sát làm rõ thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường MN Quận 6, tìm hiểu nguyên nhân của thực trạng đề xuất các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường MN Quận 6 đạt hiệu quả.

2.2.2. *Đối tượng và địa bàn khảo sát*

Đề tài tiến hành khảo sát 15 CBQL (hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng) 115 GV thuộc 5 trường MN trên địa bàn Quận 6

Số liệu được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2.7: Đối tượng và địa bàn khảo sát

Stt	Trường mầm non	Cán bộ quản lý	Giáo viên
1	Mầm non Rạng Đông 10	3	15
2	Mầm non Hồng Phúc	3	24
3	Mầm non Thiên Anh	3	22
4	Mầm non Cầu Vòng	3	26
5	Mầm non Tuổi Hồng	3	23
TỔNG		125	

Commented [TTHY8]: Nhiều quá em nhé! 5 trường này thực tế có bao nhiêu giáo viên dạy lớp 3 - 4 tuổi. 125 giáo viên lấy đâu ra?

2.2.3. *Nội dung khảo sát*

Đề tài tập trung khảo sát những nội dung cụ thể sau:

Thực trạng môi trường phát triển ngôn ngữ của trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non ở Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.4. *Phương pháp khảo sát*

* *Phương pháp điều tra bằng Anket:* Để khảo sát thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi tại các trường MN Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đề tài tiến hành xây dựng mẫu phiếu trưng cầu ý kiến dành cho CBQL, GV trường MN Quận 6 (Mẫu phiếu tại Phụ lục).

Cách quy ước điểm số cho bảng hỏi: Mỗi item đều có các lựa chọn và được quy ước bằng các mức điểm khác nhau:

Chuẩn cho điểm:

1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm
Yếu	TB	Khá	Tốt
Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng

Cách đánh giá:

Việc xử lý kết quả các phiếu trưng cầu dựa vào phương pháp khảo sát thống kê định lượng kết quả nghiên cứu. Đề tài sử dụng hai phương pháp đánh giá là: định lượng theo tỷ lệ % và phương pháp cho điểm. Cụ thể:

Chuẩn đánh giá (theo điểm):

Câu hỏi 5 mức độ trả lời, đánh giá theo các mức sau:

Mức	Khoảng điểm	Ý nghĩa
4	3.26 – 3.99	Tốt/ Rất ảnh hưởng
3	2.52 – 3.26	Khá/ Ảnh hưởng
2	1.76 - 2.51	TB/ Ít ảnh hưởng
1	1.00 - 1.75	Yếu/ Không ảnh hưởng

Ý nghĩa sử dụng $\bar{X}$:

Điểm trung bình trong thống kê biểu hiện mức độ đại biểu theo một tiêu thức số lượng nào đó của tổng thể đồng chất bao gồm nhiều đơn vị cùng loại. Điểm trung bình phản ánh mức độ trung bình của hiện tượng, đồng thời so sánh hai (hay nhiều) tổng thể hiện tượng nghiên cứu cùng loại, không có cùng quy mô.

$$\overline{X} = \frac{\sum_{i=1}^n X_i K_i}{n}$$

Sử dụng công thức tính điểm trung bình:

$\overline{X}$: Điểm trung bình.

X_i : Điểm ở mức độ i.

K_i : Số người tham gia đánh giá ở mức độ X_i .

n: Số người tham gia đánh giá.

2.2.5. Thời gian khảo sát

Thời gian khảo sát tháng từ tháng 3/4/2023.

2.3. Thực trạng môi trường phát triển ngôn ngữ của trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.8: Thực trạng môi trường phát triển ngôn ngữ của trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Các mức độ								$\overline{X}$	Thứ bậc
		Không đáp ứng		Ít đáp ứng		Đầy đủ		Rất đầy đủ			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Môi trường vật chất									2.13	
	Sắp xếp đồ chơi, đồ dùng, giá sách, nguyên liệu cho trẻ dễ lấy, vừa tầm với của trẻ, khoa học, ngăn nắp	51	40.8	30	24.0	29	23.2	15	12.0	2.06	4
	Phân bố đồ dùng, nguyên liệu phù hợp với độ tuổi của trẻ	63	50.4	27	21.6	31	24.8	4	3.2	1.81	6
	Đồ dùng, đồ chơi đa dạng về màu sắc, kích thước. Thường xuyên bổ xung, mua sắm đồ	39	31.2	37	29.6	34	27.2	15	12.0	2.2	3

Commented [TTHY10R9]: Có nghĩ là số lượng giáo viên được hỏi

Commented [TTHY9]: Kiểm tra số này là số lượng thiết bị hay số giáo viên

	dùng mới cho trẻ										
	Yêu cầu đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn, sạch sẽ. Thường xuyên vệ sinh đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu cho trẻ	67	53.6	23	18.4	22	17.6	13	10.4	1.85	5
	Có hệ thống biểu bảng, tranh ảnh, áp phích tuyên truyền... được thiết kế đẹp, phù hợp với tâm lý của trẻ, được bố trí sắp xếp hợp lý, tiện dụng.	31	24.8	38	30.4	22	17.6	34	27.2	2.47	2
	Thiết kế các tranh ảnh, trang thiết bị để kích lệ trẻ nói, giao tiếp, tương tác	66	52.8	42	33.6	10	8.0	7	5.6	1.66	7
	Các đồ vật, tranh ảnh, góc chơi...được sắp xếp vừa độ với chiều cao, ngôn ngữ của trẻ 3 – 4 tuổi	26	20.8	12	9.6	33	26.4	54	43.2	2.92	1
2	Môi trường tâm lý									2.24	
	Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tận dụng nguyên liệu từ cuộc sống hàng ngày như vỏ sữa, hộp nhựa, vỏ catton...	31	24.8	29	23.2	26	20.8	39	31.2	2.58	1
	Sắp xếp hợp lý, các khu vực trong nhà trường đảm bảo các bộ phận được thiết kế phù hợp, an toàn sạch đẹp,	60	48.0	26	20.8	21	16.8	18	14.4	1.98	4

	theo hướng tận dụng các không gian để cho trẻ nói, phát âm, hợp tác.										
	Đảm bảo môi trường vui chơi cho trẻ được an toàn	44	35.2	40	32.0	15	12.0	26	20.8	2.18	3
	Đảm bảo trẻ là trung tâm của hoạt động giáo dục	37	29.6	45	36.0	19	15.2	24	19.2	2.24	2
3	Môi trường xã hội									2.4	
	Xây dựng môi trường giữa GV – GV, cán bộ quản lý, GV, GV và trẻ tôn trọng, thân thiện	44	35.2	18	14.4	29	23.2	34	27.2	2.42	2
	Xây dựng môi trường giáo dục không có bạo lực, tin tưởng, đồng cảm	42	33.6	29	23.2	17	13.6	37	29.6	2.39	3
	GV xây dựng nội quy lớp học đảm bảo công bằng	11	8.8	22	17.6	23	18.4	69	55.2	3.2	1
	Phối hợp cha mẹ trẻ thường xuyên chia sẻ, đọc truyện, trò chuyện cùng trẻ về các chủ đề	68	54.4	44	35.2	7	5.6	6	4.8	1.61	4

Vai trò của xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ có vai trò rất quan trọng tuy nhiên làm thế nào để trẻ được học thông qua hoạt động vui chơi mà không bị gò bó, an toàn mà lại phát triển tư duy, tưởng tượng đặc biệt phát triển ngôn ngữ mạch lạc lại là một thách thức về các điều kiện đảm bảo. Kết quả khảo sát tại 5 trường MN cho thấy:

Môi trường vật chất được đánh giá thấp nhất trong 3 môi trường tâm lý, xã hội. trong đó, môi trường xã hội được đánh giá cao nhất với ĐTB=2.40. Sau đó là

môi trường “Môi trường tâm lý” với ĐTB = 2.24 và “Môi trường xã hội”. Cụ thể ưu, nhược điểm từng môi trường được đánh giá dưới đây:

Môi trường vật chất được đánh giá ưu điểm ở các tiêu chí như: “*Các đồ vật, tranh ảnh, góc chơi...được sắp xếp vừa độ với chiều cao, ngôn ngữ của trẻ 3 – 4 tuổi*” được đánh giá với ĐTB= 2.92 sau đó là tiêu chí “*Có hệ thống biểu bảng, tranh ảnh, áp phích tuyên truyền... được thiết kế đẹp, phù hợp với tâm lý của trẻ, được bố trí sắp xếp hợp lý, tiện dụng*” được đánh giá với ĐTB=2.47. Bên cạnh đó, các tiêu chí được đánh giá thấp như: “*Phân bổ đồ dùng, nguyên liệu phù hợp với độ tuổi của trẻ*” có ĐTB=1.85. Sau đó là “*Yêu cầu đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn, sạch sẽ. Thường xuyên vệ sinh đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu cho trẻ*” với ĐTB=1.85.

Môi trường tâm lý được đánh giá cao nhất là tiêu chí: “*Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tận dụng nguyên liệu từ cuộc sống hàng ngày như vỏ sữa, hộp nhựa, vỏ catton...*” với ĐTB= 2.58 và “*Đảm bảo trẻ là trung tâm của hoạt động giáo dục*” được đánh giá với ĐTB=2.24. Tiêu chí, “*Sắp xếp hợp lý, các khu vực trong nhà trường đảm bảo các bộ phận được thiết kế phù hợp, an toàn sạch đẹp, theo hướng tận dụng các không gian để cho trẻ nói, phát âm, hợp tác*” có ĐTB thấp nhất là 1.98.

Yếu tố “**Môi trường xã hội**” được đánh giá cao nhất là tiêu chí “*GV xây dựng nội quy lớp học đảm bảo công bằng*” với ĐTB=3.20 sau đó là tiêu chí “*Xây dựng môi trường giữa GV – GV, cán bộ quản lý, GV, GV và trẻ tôn trọng, thân thiện*” với ĐTB=2.42. Trong đó, việc thực hiện “*Phối hợp cha mẹ trẻ thường xuyên chia sẻ, đọc truyện, trò chuyện cùng trẻ về các chủ đề*” được đánh giá thấp nhất.

Qua ý kiến của cô N.L.P cho rằng: “*Để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cần xây dựng cho trẻ môi trường trong lớp học: Bằng cách các đồ dùng các nhân của trẻ, các thiết bị trong lớp được dán ký hiệu bằng các chữ cái; các mảng tường có sử dụng đa dạng các kiểu chữ cái; các chữ cái và chữ số treo/ dán trong lớp*”.

Như vậy, để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ ở các trường mầm non đòi hỏi tổ chức tốt về môi trường tâm lý, môi trường xã hội đặc biệt việc sắp xếp, bố trí môi trường vật chất đảm bảo khoa học, bắt mắt, sinh động, cuốn hút trẻ tham gia

như điều kiện thích hợp về phương tiện, cơ sở vật chất và tổ chức dạy học, điều kiện về tổ chức, bố trí góc, không gian, thời gian. Bên cạnh đó, cần có các chính sách riêng nhằm khen thưởng, động viên GV giỏi đạt thành tích cao, hay các chính sách đãi ngộ đặc thù cho GV tham gia tích cực hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non.

2.3.2. Đánh giá về mức độ phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3 - 4 tuổi

Bảng 2.9: Ý kiến của CBQL, GV đánh giá về mức độ phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3 - 4 tuổi

TT	Nội dung	Các mức độ								$\bar{X}$	Thứ bậc
		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Lời nói của trẻ có chủ đề	57	45.6	33	26.4	10	8.0	25	20.0	2.02	4
2	Trẻ triển khai chủ đề theo trình tự, logic	45	36.0	31	24.8	32	25.6	17	13.6	2.17	2
3	Bố cục rõ ràng trong lời nói như: mở đầu, diễn biến và kết thúc	22	17.6	36	28.8	20	16.0	47	37.6	2.74	1
4	Giữ các câu nói trẻ có sử dụng các phép liên kết một cách hợp lý	44	35.2	27	21.6	48	38.4	6	4.8	2.13	3
5	Lời nói của trẻ có sắc thái biểu cảm	75	60.0	20	16.0	17	13.6	13	10.4	1.74	5

Commented [TTHY11]: Đây là số giáo viên được hỏi

Phát triển ngôn ngữ nói chung và vốn từ cho trẻ nói riêng thực chất là phát triển hoạt động lời nói. Quá trình phát triển lời nói của trẻ gắn bó rất chặt chẽ với 2 cơ chế của hoạt động lời nói là sản sinh ngôn ngữ và tiếp nhận ngôn ngữ. Quá trình

hình thành lời nói ở trẻ gắn bó rất chặt chẽ với hoạt động của tư duy. Sự mạch lạc trong lời nói của trẻ thực chất là sự mạch lạc của tư duy. Kết quả thống kê về mức độ phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3 - 4 tuổi được đánh giá qua 5 tiêu chí chính. Mức độ cao nhất là “*Bố cục rõ ràng trong lời nói như: mở đầu, diễn biến và kết thúc*” với ĐTB= 2.74. “*Bố cục chuyện rõ ràng*” cũng là tiêu chí trong phạm vi đánh giá của luận văn về phát triển lời nói mạch lạc của trẻ. Trẻ kể về chủ đề “*Bản thân, gia đình*” đạt được mức điểm tối đa nếu trẻ kể được câu chuyện: Có mở đầu câu chuyện, biết triển khai nội dung hợp lý và logic và kể câu chuyện có kết thúc câu chuyện. Với tiêu chí trên, tại trường MN Hồng Phúc có 50.0% trẻ biết kể câu chuyện có mở đầu, kết thúc và biết triển khai câu chuyện được logic hợp lý. Ví dụ như có bé biết dẫn xuất câu chuyện như: “Con tên là Nguyễn Đoàn H L, con năm nay 5 tuổi. Con học tại trường MN Cầu Vòng. Sáng sáng mẹ đưa con đi đến trường và chiều bà đón con về. Trong lớp, con được cô dạy con hát, con múa và được chơi cùng các bạn. Con rất thích nhất với bạn L. Bạn L, không tranh đồ chơi với con....Con rất yêu các cô và bạn của mình”.

Cũng cùng đánh giá các tiêu chí trên, tại trường MN Thiên Anh, số trẻ biết mở đầu câu chuyện, biết dẫn dắt và liên kết câu chuyện hợp lý và biết kết thúc chuyện cũng được đánh giá cao.

Một tiêu chí không kém quan trọng trong đánh giá phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ là trong quá trình kể chuyện trẻ “*Thể hiện sắc thái biểu cảm trong quá trình kể chuyện*” như: Trẻ thể hiện ngữ điệu, giọng điệu và biết sử dụng cử chỉ, điệu bộ phù hợp đồng thời trẻ thể hiện sự tự tin, mạnh dạn. Trong số 30 trẻ khảo sát, tại trường MNTT Cầu Vòng có 22/30 trẻ đạt được các tiêu chí chiếm 73.3% và trường MN Thiên Anh có 66.7% trẻ có những sắc thái biểu cảm trong quá trình kể chuyện như có ngữ điệu, kèm cử chỉ và mạnh dạn, tự tin. Khi các cô đặt câu hỏi: “Con hãy giới thiệu về gia đình mình cho các cô cùng các bạn nhé!” thì có bé kể rằng: “Trong nhà em có 4 người. Bố em người cao lớn (khi tả từ cao lớn bé vươn tay, ưỡn mình để mô tả độ cao lớn của bố.... Anh em hay chơi đồ chơi siêu nhân (Khi nói anh chơi

đồ chơi siêu nhân, bé gồng mình, hay tay nắm chặt, người ưỡn ra để thể hiện sự mạnh mẽ)...”

Sau đó là “*Trẻ triển khai chủ đề theo trình tự, logic*” với ĐTB= 2.17 và “*Giữ các câu nói trẻ có sử dụng các phép liên kết một cách hợp lý*” với ĐTB=2.13. Để đánh giá tiêu chí này được chúng tôi đánh giá qua các tiêu chí khi trẻ biết sử dụng: “Phép nối”; “Phép lặp”; “Phép lặp” và “Phép nghịch đối”. Để giúp trẻ tự tin giới thiệu về gia đình và bản thân mình, chúng tôi đã hướng dẫn GV nên có những câu, từ để động viên, gợi mở, dẫn dắt trẻ đi vào chủ đề như: Nhà bé có mấy người, bé yêu ai nhất, gia đình bé cuối tuần thường đi chơi ở đâu, tên bé là gì, bé thích màu gì? Vì sao bé yêu mẹ, bố nhất....? Kết quả đa số trẻ đạt được các tiêu chí như bé đã biết sử dụng phép lặp như: “Trong nhà con yêu mẹ nhất, mẹ tối nào cũng chúc con và bố con, anh con ngủ ngon”. Hay có bé biết kể câu chuyện về gia đình thường xuyên sử dụng phép nối như: “Còn yêu bố và yêu mẹ và yêu cả chị, cả ông và bà....”. Tuy nhiên, ít trẻ sử dụng được phép nghịch đối. Do vậy, tỷ lệ trẻ đạt các tiêu chí về biết sử dụng linh hoạt các phép liên kết câu trong 1 câu chỉ chiếm tỷ lệ đa số.

Trong đó mức độ thấp nhất trong ngôn ngữ mạch lạc của trẻ là “*Lời nói của trẻ có chủ đề; Lời nói của trẻ có sắc thái biểu cảm*”. Thực tế cho thấy, do độ tuổi của trẻ, vốn từ ít nên việc triển khai theo chủ đề và lời nói của trẻ chưa mang biểu cảm đặc trưng như “ôi, a, à...”. Thực tế, ở lứa tuổi mầm non chỉ đơn giản là giao tiếp tốt, biết vui chơi với bạn, biết xin lỗi hoặc cảm ơn đúng lúc, để thích nghi với môi trường khác nhau. Tuy nhiên vốn từ của trẻ còn ít, nhiều trẻ theo nếp sống gia đình còn nói trống không, nói chưa đủ câu, cũng có lúc trẻ nói sai cho lên trẻ chưa mạnh dạn. Đôi lúc người lớn và GV lại mắng phạt trẻ, tạo cho trẻ cảm giác thiếu tự tin, xấu hổ trước đám đông. Hoặc đôi khi trong quá trình tổ chức cho trẻ chơi hoạt động với đồ vật, đồ chơi, GV lại đặt quá nhiều kỳ vọng ở trẻ, do đó cũng tạo áp lực cho trẻ, khiến trẻ cảm thấy căng thẳng, lúng túng, dễ tự ti khi tham gia cuộc chơi, điều này cũng rất ảnh hưởng đến sự phát triển lời nói mạch lạc ở trẻ.

Qua mức độ đạt được về phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3 – 4 tuổi được đánh giá mức độ thấp chỉ 1 tiêu chí được đánh giá mức độ “khá” là trẻ biết sử

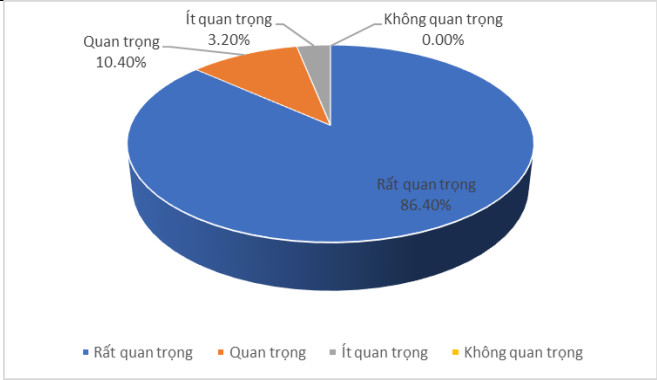
dụng từ, biết bố cục rõ ràng trong lời nói như: mở đầu, diễn biến và kết thúc. Ở một số trẻ khác, trẻ đã biết triển khai chủ đề theo trình tự, logic. Mặc dù vậy, một số trẻ chưa đạt được tiêu chí trên. Qua trò chuyện với GV cho thấy, một số trẻ quây, và cũng có một số trẻ nhút nhát nên trả lời câu hỏi không đúng trọng tâm, một số trẻ lặng im hoặc thực hiện các thao tác, lời nói, động tác khác.

2.4. Thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

2.4.1 Thực trạng nhận thức của giáo viên mầm non về việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ

Bảng 2.10: Thực trạng nhận thức của giáo viên mầm non về việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ

STT	Nội dung	số lượng	tỷ lệ
1	Rất quan trọng	108	86.40%
2	Quan trọng	13	10.40%
3	Ít quan trọng	4	3.20%
4	Không quan trọng	0	0.00%
	Tổng	125	100%



Commented [TTHY12]: Có nghĩ số lượng giáo viên được hỏi như thế là quá nhiều (5 trường Mn có bao nhiêu giáo viên dạy trẻ 3 - 4 tuổi)?

Biểu đồ 2.1: Thực trạng nhận thức của giáo viên mầm non về việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ

Từ kết quả khảo sát cho thấy: Đa số CBQL, GV nào đánh giá xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi tại các trường Mầm non Quận 6 rất quan trọng và quan trọng. Tỷ lệ CBQL, GV khẳng định rất quan trọng rất cao có tỷ lệ 96.8%. Có 3.2% CBQL, GV đánh giá ít quan trọng và không có CB, GV, NV cho rằng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi tại các trường Mầm non Quận 6 “không quan trọng”. Thực tế này cho thấy một bộ phận nhỏ trong đội ngũ vẫn chưa nhận được tầm quan trọng của xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi tại các trường Mầm non Quận 6. Tỷ lệ số người được hỏi phần lớn xác định đúng về vai trò của xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi tại các trường Mầm non Quận 6, chứng tỏ công tác tuyên truyền, bồi dưỡng nhận thức về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi tại các trường Mầm non Quận 6 đã được tuyên truyền, phổ biến một cách rộng rãi trong đội ngũ nhà giáo. Các văn bản hướng dẫn về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi tại các trường Mầm non Quận 6 đã đến được với cán bộ giáo viên của nhà trường. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận nhỏ giáo viên chưa nắm chắc các văn bản hướng dẫn và còn lúng túng bị động về khi thực hiện xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi tại các trường Mầm non Quận 6. Điều đó, cần nâng cao nhận thức cho tất cả CB, GV về vai trò, tầm quan trọng của xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi tại các trường Mầm non Quận 6 trong thời gian tới.

2.4.2. Thực trạng thực hiện mục tiêu xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non

Trong công tác giáo dục cho trẻ lứa tuổi mầm non thì công tác giáo dục xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc chiếm một vị trí rất quan trọng vì chính ngôn ngữ mạch lạc là tiền đề để giúp trẻ phát triển hoàn thiện về ngôn ngữ. Việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc mẫu giáo có rất nhiều nội

dung như: Dạy trẻ phát âm, dạy trẻ nói đúng ngữ pháp, phát triển vốn từ mạch lạc cho trẻ, giáo dục văn hóa trong giao tiếp. Nhằm để tìm hiểu đánh giá giáo viên mầm non về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non chúng tôi đã khảo sát về nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

Bảng 2.12: Thực trạng mục tiêu xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi

TT	Mục tiêu	Các mức độ								$\bar{X}$	Thứ bậc
		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Phát triển khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày	53	42.4	36	28.8	12	9.6	24	19.2	2.06	7
2	Giúp trẻ có biểu đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày	42	33.6	16	12.8	42	33.6	25	20.0	2.40	3
3	Giúp trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện	74	59.2	40	32.0	5	4.0	6	4.8	1.54	9
4	Hướng dẫn trẻ phát âm đúng, rõ ràng, biết ngừng nghỉ giọng đúng chỗ; biết dùng ngữ điệu phù hợp với tình huống và hoàn cảnh giao tiếp.	16	12.8	20	16.0	32	25.6	57	45.6	3.04	1
5	Rèn luyện cho trẻ sử dụng từ phong phú và đúng	44	35.2	35	28.0	13	10.4	33	26.4	2.28	5

Commented [TTHY13]: Đây là số giáo viên được hỏi về vấn đề này.

	nghĩa trong từng hoàn cảnh phát ngôn (danh từ, động từ, tính từ, số từ, quan hệ từ...)										
6	Tập luyện cho trẻ nói câu đúng ngữ pháp tiếng Việt, sử dụng các loại câu phong phú trong giao tiếp.	21	16.8	29	23.2	38	30.4	37	29.6	2.73	2
7	Rèn luyện lời nói của trẻ có nội dung thông báo đầy đủ, có logic, có tính liên kết	35	28.0	41	32.8	15	12.0	34	27.2	2.38	4
8	Hướng dẫn cho trẻ có khả năng nói mạch lạc, rõ ràng; mạnh dạn, tích cực hơn trong hoạt động giao tiếp với người xung quanh.	45	36.0	31	24.8	25	20.0	24	19.2	2.22	6
9	Hướng dẫn cho trẻ có khả năng kể chuyện logic, theo bố cục, theo chủ đề; sử dụng các phương tiện biểu cảm khi kể chuyện.	68	54.4	42	33.6	10	8.0	5	4.0	1.62	8

Commented [TTHY14]: Đây là số giáo viên

Qua kết quả khảo sát ý kiến của CB, GV cho thấy: Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi DTTS của quận đã được thực hiện trên hầu hết các nội dung, tuy nhiên ở mức độ khác nhau. Cụ thể như sau:

Mục tiêu được đánh giá đạt ưu điểm nhất là: “*Hướng dẫn trẻ phát âm đúng, rõ ràng, biết ngừng nghỉ giọng đúng chỗ; biết dùng ngữ điệu phù hợp với tình huống và hoàn cảnh giao tiếp*” có $\bar{X}=3.04$. Có thể thấy, giao tiếp là nhu cầu sớm nhất của con người từ khi tồn tại đến khi mất đi, từ khi con người mới sinh ra đã có

nhu cầu giao tiếp, nhằm thỏa mãn những nhu cầu của bản thân. Ở đâu có sự tồn tại của con người thì ở đó có sự giao tiếp giữa con người với con người, giao tiếp là cơ chế bên trong của sự tồn tại và phát triển con người. Để tham gia vào các quan hệ xã hội, giao tiếp với người khác thì cần phát âm đúng, rõ ràng, có giọng điệu ngắt nghỉ phù hợp. Đối với trẻ 3 -4 tuổi, mục đích cuối cùng để trẻ phát triển ở trẻ khả năng nghe hiểu ngôn ngữ, khả năng trình bày có logic, có trình tự, có hình ảnh một nội dung nhất định. Đặc biệt, thời kì 5-6 tuổi, nhận thức của trẻ mang nhiều tính chất lí tính nên lời nói của trẻ đã dựa trên cơ sở thông hiểu lời nói. Trước hết, muốn có vốn từ phong phú, phải tích cực hóa vốn từ, nghĩa là phải huy động, sử dụng nó một cách tích cực nhất trong các hoạt động giao tiếp. Vốn từ được trang bị mà không được huy động thường xuyên thì gọi là vốn từ tiềm năng.

Trong các nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc mẫu giáo 3 - 4 tuổi thì đều cần thiết phải giúp trẻ phát âm tốt các âm, phụ âm và giúp trẻ có khả năng quan sát và giúp trẻ có khả năng diễn đạt sinh động khi mô tả. Qua kết quả trên cho chúng ta thấy giáo viên nắm được nội dung quan trọng trong việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc mẫu giáo 3 - 4 tuổi vì lứa tuổi này trẻ cần phát triển thêm vốn từ để số lượng từ trẻ tăng nhiều giúp trẻ có vốn từ để giao tiếp mạch lạc khi giao tiếp. Bên cạnh đó, để trẻ phát âm đúng, có vốn từ thì GV cần cung cấp cho trẻ nhiều từ mới từ đó giúp trẻ hiểu nghĩa từ trừu tượng một cách dễ dàng và tạo cơ hội cho trẻ thực hành sử dụng những từ được cung cấp cũng như phát triển năng lực tư duy, óc tưởng tượng sáng tạo.

Mục tiêu thứ hai là: “ *Giúp trẻ sẵn sàng, tự tin, bước vào lớp 1* ” có $\bar{X}=2.48$. Đây là mục tiêu cơ bản nhất để tiền đề giúp trẻ bước vào lớp 1 được tự tin. Đối với trẻ thông thường, vốn từ tiếng Việt không là điều đang lo ngại khi trẻ bước vào bậc tiểu học. Đối với trẻ 3 - 4 tuổi DTTS thì cần phát triển vốn từ và luyện tập sử dụng vốn từ: Nhiều từ đơn giản đối với trẻ bình thường không cần cung cấp nghĩa nhưng đối với trẻ 3 - 4 tuổi DTTS thì cung cấp nghĩa của từ và luyện tập sử dụng từ là vấn đề quan trọng trong giờ học nhằm phong phú hóa vốn từ cho các em. Cách cung cấp nghĩa của từ hiệu quả nhất là sử dụng hình ảnh, mô hình, vật thật gắn với từ mới,

không cần giải nghĩa từ hoặc đối với từ cần phải giải nghĩa bằng lời thì dùng tiếng mẹ đẻ để giải thích cho HS. Sau khi cung cấp nghĩa của từ mới, nên cho trẻ phát âm các câu đơn giản nhằm tích cực hóa vốn từ cho các em.

Bên cạnh đó, một số mục tiêu chưa được chú trọng như: *Hình thành khả năng đọc của trẻ mẫu giáo; Giúp trẻ sử dụng thành thạo 4 kỹ năng tiếng Việt: Nghe, nói, đọc, viết.*

Kết quả khảo sát cho thấy, các trường MN Quận 6 đã thực hiện có hiệu quả một số kiến thức, kỹ năng về hiểu, nói âm tiếng Việt cho trẻ 3 -4 tuổi. Tuy nhiên để trẻ có thể tự tin, cần xây dựng mục tiêu phát triển ngôn ngữ Tiếng Việt cho trẻ ở mỗi độ tuổi và chuẩn bị các nguồn lực đặc biệt đội ngũ giáo viên có thể hiểu được ngôn ngữ tiếng Việt và ngôn ngữ tiếng dân tộc.

2.4.3 Thực trạng thực hiện nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non

Để xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 -4 tuổi tại các trường mầm non Quận 6 cần tiến hành dạy trẻ trên nhiều nội dung không chỉ cho trẻ hiểu về âm, vẫn còn về hiểu nét cơ bản của chữ viết. Kết quả khảo sát về thực trạng nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc tại các trường mầm non Quận 6 được khảo sát qua 125 CBQL, GV tại các trường MN Quận 6 và thu được kết quả dưới đây:

Bảng 2.13. Thực trạng việc thực hiện nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ

TT	Mục tiêu	Các mức độ								$\bar{X}$	Thứ bậc
		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Khuyến khích trẻ nêu câu hỏi thắc mắc về bản thân và gia đình	68	54.4	38	30.4	15	12.0	4	3.2	1.64	8

Commented [TTHY15]: Sai nhé! Trẻ 3 -4 tuổi chưa làm quen chữ cái

2	Thường đưa ra các bài tập với mục đích như: đặt tiêu đề, tìm ra chủ đề của câu chuyện, đưa ra kết luận, giải pháp cho tình huống	35	28.0	37	29.6	19	15.2	34	27.2	2.42	3
3	Tích cực phát triển tính tư duy, logic, ghi nhớ trình tự xuất hiện của các sự việc theo thứ tự	47	37.6	34	27.2	26	20.8	18	14.4	2.12	7
4	Tổ chức cho trẻ các trò chơi khám phá ngôn ngữ.	14	11.2	37	29.6	48	38.4	26	20.8	2.69	2
5	Tạo tình huống có vấn đề cho trẻ để bộc lộ cảm xúc bằng cử chỉ, nét mặt và cuối cùng chính là biểu cảm trong lời nói	47	37.6	30	24.0	23	18.4	25	20.0	2.21	5
6	Làm giàu vốn từ của trẻ qua việc hướng dẫn trẻ quan sát môi trường thiên nhiên gồm động vật, thực vật, hiện tượng tự nhiên	12	9.6	18	14.4	48	38.4	47	37.6	3.04	1
7	Thảo luận – đàm thoại tìm cách giải quyết, tạo cơ hội cho trẻ dự đoán, suy luận, đặt giả thuyết	70	56.0	38	30.4	11	8.8	6	4.8	1.62	9
8	Tạo môi trường hoạt động, khuyến khích trẻ bày tỏ tình cảm và nhu cầu của bản thân	50	40.0	30	24.0	17	13.6	28	22.4	2.18	6

	bằng cách nói đủ câu, kể về các ký hiệu thông thường: nhà VS, cắm lửa, nguy hiểm...										
9	Hướng dẫn trẻ nghe và hiểu nội dung chuyện kể, chuyện đọc, thơ	37	29.6	33	26.4	29	23.2	26	20.8	2.35	4

Kết quả khảo sát được chúng tôi tính tổng điểm mức độ sử dụng và xếp thứ bậc. Kết quả, được đánh cơ bản phù hợp với mức $\bar{X}$ đạt từ 1.62 đến 3.04 (Min=1, Max=4), cụ thể từng mức độ được đánh giá như sau:

Mục tiêu được đánh giá đạt ưu điểm nhất là: “*Làm giàu vốn từ của trẻ qua việc hướng dẫn trẻ quan sát môi trường thiên nhiên gồm động vật, thực vật, hiện tượng tự nhiên*” có $\bar{X}=3.07$. Có thể thấy, làm giàu vốn từ cho trẻ thông qua việc quan sát, trò chuyện, giao tiếp là hoạt động quan trọng và cần thiết trong trường MN nhằm cung cấp cho trẻ số lượng từ, mở rộng vốn từ giúp trẻ mô tả được suy nghĩ của mình. Giao tiếp nhu cầu sớm nhất của con người từ khi tồn tại đến khi mất đi, từ khi con người mới sinh ra đã có nhu cầu giao tiếp, nhằm thỏa mãn những nhu cầu của bản thân. Ở đâu có sự tồn tại của con người thì ở đó có sự giao tiếp giữa con người với con người, giao tiếp là cơ chế bên trong của sự tồn tại và phát triển con người. Để tham gia vào các quan hệ xã hội, giao tiếp với người khác thì con người phải có một cái ngôn ngữ và phải có vốn từ. Một trong những cơ sở để trẻ mầm non có thể giao lưu, giao tiếp, diễn đạt ý tưởng của bản thân cho người khác hiểu và hiểu được ý của người khác là việc phát triển ngôn ngữ. Vốn từ được xem là nền móng để phát triển ngôn ngữ, nhất là đối với trẻ 4- 5 tuổi. Nhờ có vốn từ mà trẻ mẫu giáo dễ dàng chiếm lĩnh được tri thức, vốn kinh nghiệm sống. Phát triển vốn từ còn giúp trẻ dễ hòa nhập với cuộc sống một cách mạnh dạn, tự tin và thành công hơn. Với trẻ 4- 5 tuổi, môi trường xung quanh thực sự hấp dẫn. Ở đó có những điều kì bí, thú vị luôn tạo ra sự ngạc nhiên, tò mò đối với trẻ. Trong môi trường xung

quang, thế giới thực vật, động vật rất phong phú, đa dạng và thực sự gần gũi với trẻ. Do đó, khám phá khoa học là một trong những hoạt động góp phần xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc một cách hiệu quả. Thông qua hoạt động khám phá, trẻ sẽ có chung niềm vui, hứng thú và chúng có nhu cầu để tìm đến nhau, trao đổi, chia sẻ, thỏa thuận... Để thực hiện được điều đó, trẻ phải có được vốn từ nhất định, vốn từ của trẻ càng phong phú thì trẻ càng có cơ hội khám phá, càng có cơ hội để chiếm lĩnh kiến thức và kinh nghiệm. Do đó, chúng ta càng không thể tách rời trẻ ra khỏi môi trường khám phá.

Mục tiêu thứ hai là: “*Tổ chức cho trẻ các trò chơi khám phá ngôn ngữ.*” có $\bar{X}=2.69$. Đây là mục tiêu cơ bản nhất để tiền đề giúp trẻ bước vào lớp 1 được tự tin. Để trẻ có ngôn ngữ mạch lạc thì yêu cầu đầu tiên cần cho trẻ giao tiếp tự tin, hiểu và biết cách diễn đạt ý của mình. Sử dụng các trò chơi khám phá ngôn ngữ là sử dụng hình ảnh, mô hình, vật thật để trẻ đoán chữ, đọc chữ và dùng từ để mô phỏng, đưa ra kết quả.

Các tính chất ngôn ngữ thường gặp ở **trẻ 4 -5 tuổi** là: **Ngôn ngữ giải thích**, (trẻ có nhu cầu nhận sự giải thích và cũng thích giải thích cho các bạn); **Ngôn ngữ tình huống** (hoàn cảnh) do giao tiếp với người xung quanh bằng những thông tin mà trẻ trực tiếp tri giác được trong khung cảnh; **Tính mạch lạc rõ ràng**: do vốn từ của trẻ chiếm 50% là danh từ, nên câu nói của trẻ thường ngắn gọn, rõ ràng; **Tính địa phương** trong ngôn ngữ nền văn hoá của địa phương, cộng đồng thể hiện rõ trong ngôn ngữ của trẻ (nói ngọng, nói mất dấu ...); **Tính cá nhân** đã bộc lộ rõ qua các sắc thái khác nhau của trẻ, đặc biệt ở chức năng ngôn ngữ biểu cảm.

Sự tiếp thu ngôn ngữ của trẻ thường diễn ra bằng hai con đường. Trong việc giao tiếp tự nhiên hằng ngày giữa trẻ với người lớn xung quanh và trong quá trình dạy học mà các nhà giáo dục và các bậc cha mẹ tổ chức đặc biệt. Sự phát triển lời nói của trẻ ở mỗi một giai đoạn trong cuộc sống phụ thuộc vào nội dung, tính chất và phương pháp dạy học đặc biệt và tự nhiên đó. Chính vì vậy, GV đã xây dựng trò chơi để trẻ phát triển ngôn ngữ. Khi tham gia vào các trò chơi ngôn ngữ trẻ phải tham gia vào cuộc nói chuyện với bạn để phân vai, trao đổi với nhau trong khi chơi,

Commented [TTHY16]: Sao lại trẻ 4 - 5 tuổi?

Commented [TTHY17R16]: Bỏ nội dung không cần này đi. Em cứ copy mà k hiểu gì cả

trẻ bắt chước các nhân vật mà trẻ đóng vai, làm cho ngôn ngữ đối thoại của trẻ thêm phong phú và đa dạng. Tuy nhiên ở mỗi trẻ giao tiếp bằng ngôn ngữ không đồng đều. Một số trẻ ngoan ngoãn và nhanh trí thì có nhiều kỹ năng giao tiếp tốt, với sự hướng dẫn động viên của cô giáo trẻ luôn biết phát huy kỹ năng tốt đó. Ngược lại, một số trẻ nhận thức còn chậm lại hay nghịch ngợm nên kỹ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ đó đạt kết quả thấp.

Trong quá trình sử dụng một số trò chơi, trẻ sẽ được cung cấp từ mới và có cơ hội hiểu nghĩa của từ mới trong hoàn cảnh giao tiếp nhất định. Đồng thời, trong quá trình chơi, trẻ biết vận dụng, sử dụng từ ngữ vào hoàn cảnh chơi để nhận vai chơi, giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình chơi, nhiệm vụ chơi một cách phù hợp. Trò chơi sẽ giúp trẻ nhận biết, cung cấp từ mới, tập phát âm, tập nói, tập sử dụng từ ngữ để diễn đạt đúng mục đích, ngữ cảnh, tăng cường khả năng tương tác và thiết lập mối quan hệ bạn bè, với mọi người xung quanh, giúp trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp. Trò chơi là cầu nối để cung cấp vốn từ cho trẻ một cách thoải mái, không gò ép mà còn tạo được sự hấp dẫn, hứng thú đối với trẻ.

Ví dụ về trò chơi đóng vai theo chủ đề: Trò chơi xây dựng “Công viên mùa xuân”. Khi tổ chức trò chơi này, GV đã thực hiện:

+ Bước 1. Thỏa thuận trước khi chơi: GV có thể cho trẻ hát bài hát “Em yêu cây xanh”, trò chuyện về bài hát nhằm mục đích trò chơi nội dung xây dựng “công viên mùa xuân”, GV cho trẻ thỏa thuận, chọn vai chơi, hoặc có thể phân vai chơi theo mong muốn của trẻ: Trẻ nào là “kỹ sư trưởng”, trẻ là công nhân để xây các hạng mục như tường rào, cổng, cây xanh, cây cảnh, ghế đá... và yêu cầu trẻ giải thích khái quát vai chơi của mình.

+ Bước 2. Tổ chức chơi: GV bao quát trẻ trong suốt quá trình diễn ra trò chơi, động viên, khuyến khích, tạo tình huống cho trẻ tự giải quyết các tình huống đó như: “Tôi chào các bác, các bác đang xây dựng công trình gì? Bác đang trồng cây gì? Bác trồng cây để làm gì? Tại sao các bác lại thích xây dựng công viên mùa xuân...”. Nếu trẻ còn lúng túng trong cách trả lời, GV sẽ là người hướng dẫn và hỗ trợ cho trẻ.

+ Bước 3. Kết thúc trò chơi: GV cho trẻ tự thuyết trình và nêu cảm nghĩ về công trình xây dựng của mình. GV nhận xét và khen ngợi thành tích của trẻ.

Ví dụ về trò chơi học tập: Trò chơi “*Hát về các loại quả*”, cũng thực hiện theo quy trình như sau:

+ Bước 1. Ổn định - trò chuyện

+ Bước 2. Giới thiệu trò chơi, nêu luật chơi, cách chơi: Trẻ lắng nghe và không được hát lại những bài mà bạn đã hát, GV gọi 1 trẻ thực hiện hát những bài hát có tên quả, sau đó lần lượt trẻ khác hát, trẻ hát xong được chỉ định bạn khác hát tiếp theo.

+ Bước 3. Trẻ nhận xét, GV nhận xét Ví dụ về trò chơi GV tự sáng tác: Trò chơi “Chiếc túi kì lạ”. Cô giáo có thể sử dụng các câu hỏi như: Bạn Nam ơi, con thử đoán xem trong túi này có gì hấp dẫn nào?, cô cho bạn Nam đưa tay vào túi và lấy. Sau khi bạn Nam lấy xong, bạn nói “Quả xoài” và cô giáo nói “Đúng rồi! hoan hô bạn Nam, đây là quả xoài màu vàng, nhìn rất ngon”. Vậy là, thông qua trò chơi này, trẻ đã được cô giáo cung cấp cho từ ngữ mới, mang tính biểu cảm như: hoan hô, màu vàng, nhìn rất ngon. Trò chơi phải phù hợp với trình độ nhận thức của trẻ, tăng dần mức độ khó, độ phức tạp để đem lại yếu tố bất ngờ, mới mẻ, tạo nên sự hứng thú và hấp dẫn cho trẻ. Trong quá trình chơi, GV đã chú ý đưa ra nhiều tình huống mới để kích thích trẻ dùng từ ngữ, biết diễn đạt trong suốt quá trình chơi.

Qua tìm hiểu, GV đã xây dựng môi trường đa dạng trong lớp, ngoài lớp để luyện giọng cho trẻ trên đầy đủ tất cả các mặt âm thanh ngôn ngữ của trẻ. Luyện giọng cho trẻ là giúp trẻ biểu hiện thái độ, tình cảm của mình bằng lời nói, trong lời nói. Luyện giọng cho trẻ là rèn luyện đặc tính của giọng nói (Cao độ, cường độ, âm sắc...).

Bên cạnh đó, một số nội dung chưa được chú trọng như: “*Khuyến khích trẻ nêu câu hỏi thắc mắc về bản thân và gia đình; Tích cực phát triển tính tư duy, logic, ghi nhớ trình tự xuất hiện của các sự việc theo thứ tự; Thảo luận – đàm thoại tìm cách giải quyết, tạo cơ hội cho trẻ dự đoán, suy luận, đặt giả thuyết*”. Thực tế ở một số trường mầm non cho thấy, chương trình giáo dục ở nhà trẻ vẫn còn nhiều

lúng túng, nhất là lứa tuổi mẫu giáo, có tình trạng giáo viên xem nhẹ việc tạo cơ hội cho trẻ hoạt động giao tiếp để phát triển ngôn ngữ. Các bài dạy dù được cô giáo đầu tư đầy đủ nhưng biện pháp và cách giáo dục để trẻ được tham gia vào các hoạt động ngôn ngữ là rất ít. Khi chưa hiểu được tầm quan trọng của việc phát triển lời nói ạch lạc cho trẻ nhỏ thì giáo viên vẫn chưa chú ý đến việc thay đổi nội dung và cách thức trò chuyện để tạo tình huống cho trẻ thể hiện những tình cảm và yêu cầu của mình bằng các âm, các từ. Một số giáo viên vẫn có thói quen nói nhanh và nhiều khi giao tiếp với trẻ đặc biệt thiếu quan tâm chỉnh sửa lỗi phát âm, từ và diễn đạt câu cho trẻ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến lời nói của trẻ bị lắp, lung túng, không rõ từ, rõ nghĩa, không có sắc thái biểu cảm và thiếu chủ ngữ, vị ngữ.

Kết quả khảo sát cho thấy, một số trường đã chú trọng đến phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Tuy nhiên để HS có thể tự tin, hiểu và nói được ý cả mình rành mạch, mạch lạc và khúc triết thì cần tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục ngôn ngữ cho trẻ.

2.4.4. Thực trạng sử dụng phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non

Để tìm hiểu thực tế các nhà trường đã sử dụng những phương pháp nào khi xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc, chúng tôi nêu câu hỏi ở trong mẫu phiếu trưng cầu ý kiến dành cho CBQL, GV. Kết quả thu được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2.14. Thực trạng phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ em trẻ 3 -4 tuổi tại các trường MN Quận 6

Commented [TTHY18]: Nên giảm số lượng giáo viên được hỏi em nhé

TT	Phương pháp	Các mức độ								$\bar{X}$	Thứ bậc
		Chưa bao giờ		Thỉnh thoảng		Thường xuyên		Rất thường xuyên			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Phương pháp xây dựng môi	49	39.2	22	17.6	23	18.4	31	24.8	2.29	3

	trường ngôn ngữ										
2	Phương pháp trò chơi	44	35.2	37	29.6	18	14.4	26	20.8	2.21	4
3	Phương pháp đàm thoại	33	26.4	44	35.2	23	18.4	25	20.0	2.32	2
4	Phương pháp thực hành	45	36.0	43	34.4	15	12.0	22	17.6	2.11	5
5	Phương pháp sử dụng truyện kể, thơ ca, ca dao, tục ngữ, câu đố, bài hát	87	69.6	26	20.8	10	8.0	2	1.6	1.42	7
6	Phương pháp dùng lời	67	53.6	32	25.6	13	10.4	13	10.4	1.78	6
7	Phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ	12	9.6	22	17.6	35	28.0	56	44.8	3.08	1

Bảng số liệu cho thấy, các trường đã sử dụng một số biện pháp cơ bản để phát triển ngôn ngữ mạch lạc ở các trường mầm non được CBQL và GV đánh giá các biện pháp đạt mức độ *trung bình, khá*. Mức độ thực hiện của các nội dung đạt với điểm trung bình từ 1.42 đến 3.08 (Max=4, Min=1). Cụ thể như sau:

Phương pháp được nhà trường thực hiện thường xuyên là “*Phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ*” có $\bar{X}=3.08$. Theo ý kiến của cô N.K.O trường MN Thiên Anh cho rằng: “Trẻ có những hành động, lời nói, cử chỉ, hành vi ứng xử tốt, giáo viên cần có những lời khen, hãy tỏ thái độ đồng tình, khích lệ trẻ. Đồng thời khi trẻ mắc những sai lầm, giáo viên cần phải hướng dẫn và chỉ bảo cho trẻ hiểu, giúp trẻ tiếp thu và sửa chữa, trong bất kì trường hợp nào, cũng tuyệt đối không được có những cử chỉ thô bạo, trách mắng nặng lời, như vậy có thể khiến trẻ sợ hãi và học theo lối ứng xử”.

Phương pháp tiếp theo là “*Phương pháp đàm thoại*” với ĐTB=2.32. Đây là phương pháp. GV sử dụng các phương tiện dạy học nghe, nhìn có khả năng truyền đạt những thông tin bổ ích nhằm giúp trẻ bộc lộ được ngôn ngữ của bản thân đối với những người xung quanh như cô đọc thơ trẻ nghe và giải thích từ khó. Sau đó sẽ hỏi trẻ các con vừa đọc bài thơ có tên là gì? Bạn nhỏ trong bài thơ ước lớn lên làm nghề

gì? Bạn ước bác sĩ để làm gì? Ở mẫu giáo 4- 5 tuổi đã nhận thức được sự vật, sự việc. Thông qua đàm thoại, thảo luận GV đã hướng dẫn trẻ suy đoán câu chuyện, xem tranh đoán kết quả. Thông qua chủ đề “Bản thân”, GV đã kể lại sự việc rõ ràng, mạch lạc. Bày tỏ tình cảm, nhu cầu của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau, kể chuyện theo tranh, biết sử dụng các từ có hình ảnh.

Tuy vậy, các phương pháp được đánh giá thấp như: “*Phương pháp thực hành; Phương pháp sử dụng truyện kể, thơ ca, ca dao, tục ngữ, câu đố, bài hát; Phương pháp dùng lời*” được đánh giá còn thấp. Đây là hoạt động mang tính giải trí, thư giãn, giúp học sinh có thể làm quen, phát âm rõ các từ. Tuy nhiên, thực tế việc thực hiện các phương pháp này còn hạn chế. Qua quan sát thực tế cho thấy, do năng lực tổ chức hoạt động của giáo viên chưa cao, do tâm lý ngại thay đổi sợ mất nhiều thời gian công sức cho thiết kế và chuẩn bị tổ chức hoạt động, do diện tích hẹp, cơ sở vật chất không thuận lợi cho hoạt động giáo dục nên khó có thể tổ chức nhiều phương pháp ưu việt khác. Hơn nữa, theo biện luận của các GV mà chúng tôi trao đổi, chương trình GDMN nhấn mạnh việc chú ý đến quá trình mà không đặt nặng kết quả cuối cùng trong hoạt động của trẻ nên việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ cũng không nhất thiết phải xác định kiến thức đúng cho trẻ, điều quan trọng là trẻ học được gì trong quá trình chúng hoạt động.

Như vậy, các trường đã thực hiện một số phương pháp nhằm phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ thông qua xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc mặc dù đã được thực hiện tuy nhiên còn nghèo nàn và đơn điệu. Trò chuyện với một số GV cho rằng địa điểm thuận lợi để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ bằng đàm thoại, trò chuyện, khích lệ, động viên. Mặc dù, các phương pháp đã được GV đã sử dụng để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Tuy nhiên vẫn còn một số GV đã bỏ qua những biện pháp quan trọng và cần thiết như: làm quen chữ viết, phát âm rõ ràng, phát âm chuẩn trong các âm riêng lẻ, trong từ, đặt câu hỏi, nêu vấn đề giúp trẻ quan sát, so sánh trong quá trình hoạt động bằng cách; Hướng dẫn trẻ nghe và hiểu nội dung chuyện kể, chuyện đọc, thơ có nội dung liên quan đến chủ đề bản thân biết kết luận vấn đề, hiểu được nguyên nhân của sự thay đổi/ vấn đề dựa vào

kết quả của hoạt động; Tạo nhu cầu, hứng thú khám phá khoa học qua cách đặt câu hỏi khi xem tranh, nghe truyện... Do vậy, trong thời gian tới các trường cần tăng cường kinh phí cũng như kết hợp với bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về kỹ năng, tổ chức kết hợp, đa dạng các hình thức để thu hút trẻ tham gia, tạo điều kiện GVMN tổ chức đa dạng các hình thức, phương pháp giáo dục, thực hiện tốt mục tiêu GDMN.

2.4.5 Thực trạng thực hiện sử dụng hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non.

Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ có vai trò rất quan trọng là tiền đề cần thiết để giúp phát triển tư duy và là phương tiện để giáo dục tình cảm, thẩm mỹ cho trẻ. Để tìm hiểu hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc, đề tài khảo sát CB, GV tại 5 trường MN thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát như sau:

Bảng 2.15: Thực trạng thực hiện sử dụng hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non.

TT	Hình thức	Các mức độ								$\bar{x}$	Thứ bậc
		Chưa bao giờ		Thỉnh thoảng		Thường xuyên		Rất thường xuyên			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua giờ đón - trả trẻ	46	36.8	34	27.2	21	16.8	24	19.2	2.18	6
2	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua hoạt động góc	35	28.0	37	29.6	13	10.4	40	32.0	2.46	4
3	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua hoạt động lễ hội	20	16.0	31	24.8	38	30.4	36	28.8	2.72	3
4	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ thông qua hoạt động trải nghiệm	39	31.2	37	29.6	15	12.0	34	27.2	2.35	5
5	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc	65	52.0	24	19.2	23	18.4	13	10.4	1.87	7

Commented [TTHY19]: Điều chỉnh số lượng bảng này thống nhất toàn luận văn
Em xem lại số lượng hình thức chưa bao giờ: 46 người chưa bao giờ làm ... có đúng k? Có nghĩ không đúng

	thông qua các hoạt động tập thể ngoài các giờ học trên lớp nhằm tạo môi trường giao tiếp tự nhiên cho trẻ										
6	Mở rộng môi trường giao tiếp ở gia đình và cộng đồng	78	62.4	32	25.6	10	8.0	5	4.0	1.85	8
7	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc tích hợp giờ dạy trên lớp	102	81.6	8	6.4	11	8.8	4	3.2	1.80	9
8	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua sinh hoạt hàng ngày	14	11.2	17	13.6	24	19.2	70	56.0	3.20	1
9	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua kể chuyện, đọc thơ cho trẻ	20	16.0	20	16.0	50	40.0	35	28.0	2.80	2

Kết quả khảo sát được chúng tôi tính tổng điểm mức độ sử dụng và xếp thứ bậc. Kết quả của hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc tại các trường MN Quận 6 có ĐTB từ 1.80 đến 3.02 (Min=1, Max=4), cụ thể từng mức độ được đánh giá như sau:

Khái quát qua, hình thức đạt được hiệu quả nhất là “*Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua sinh hoạt hàng ngày*” có $\bar{X} = 3.20$. Có thể thấy, hoạt động sinh hoạt hàng ngày của trẻ là các hoạt động trong trường mầm non. Qua chia sẻ cùng cô P.T.O, GV trường MN Tuổi Hồng cho rằng: “Thông thường có thể giúp trẻ phát triển ngôn ngữ nói thông qua các hoạt động như: Giờ đón-trả trẻ (cô thường tích cực trò chuyện cùng trẻ và yêu cầu trẻ trả lời các câu hỏi của cô rõ ràng, ví dụ: *Hôm nay ai đưa con đi học? Gia đình mình gồm những ai? Cuối tuần mình được bố mẹ cho đi đâu?...* Cô đọc thơ và kể những câu chuyện dễ nghe cho trẻ, khuyến khích trẻ phát âm và yêu cầu trẻ trả lời một số câu hỏi đơn giản như: *Con vừa nghe câu chuyện gì? Trong truyện có nhân vật nào?...* Hàng ngày trao đổi cùng bố mẹ của bé

về việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Để phối hợp cùng cô giáo trong việc phát triển vốn từ cho trẻ thì bố mẹ hàng ngày dành thời gian thường xuyên trò chuyện cùng trẻ, cho trẻ được tiếp xúc nhiều hơn với các sự vật hiện tượng xung quanh, lắng nghe và trả lời các câu hỏi của trẻ. Bên cạnh đó còn thông qua giờ học, đối với các giờ học, cô sử dụng đồ dùng trực quan, hệ thống câu hỏi rõ ràng, ngắn gọn. Trong khi trẻ trả lời cô hướng dẫn trẻ nói đúng từ, đủ câu, không nói cụt lùn hoặc cộc lốc”.

Hình thức thứ hai là: “*Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua kể chuyện, đọc thơ cho trẻ*” có DTB=2.80. Đây là môi trường rất cần thiết để phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Theo ý kiến của cô N.K.O, GV trường MN Thiên Anh cho rằng: “Thông qua hoạt động học tập như: Làm quen với văn học, nhận biết tập nói... và dạy các con ở mọi lúc mọi nơi qua các hoạt động hàng ngày, từ đó trẻ khám phá hiểu biết về mọi sự vật hiện tượng, về thế giới xung quanh trẻ, phát triển tư duy. Muốn cho ngôn ngữ của trẻ phát triển thuận lợi, một trong những điều kiện quan trọng là trẻ được tích lũy nhiều vốn từ và trên cơ sở hiểu biết đầy đủ ý nghĩa của những từ đó, trẻ biết cách sử dụng “số vốn” đó một cách thành thạo. Để phát triển ngôn ngữ cho trẻ cần phân chia theo đúng độ tuổi quy định, đồ dùng cho trẻ sử dụng luôn phong phú về hình ảnh, màu sắc hấp dẫn. Tư duy của trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ là tư duy trực quan, khả năng tri giác về các sự vật hiện tượng bắt đầu được hoàn thiện, trẻ hay bắt chước những cử chỉ, và lời nói của người khác. Do vậy ngôn ngữ của cô giáo phải rõ ràng và chính xác và ngay cả người lớn trong nhà cũng là tấm gương để trẻ noi theo. Trong thực tế sự chênh lệch về vốn từ của trẻ ở cùng một độ tuổi trong lớp là khá lớn. Qua đó vốn từ của trẻ không phụ thuộc vào điều kiện vật chất, kinh tế của gia đình mà trước hết liên quan rất nhiều đến thời gian người thân trò chuyện với trẻ như thế nào? Bố mẹ có lắng nghe bé kể chuyện về các hoạt động của trẻ ở trường hay những thắc mắc của trẻ về cuộc sống xung quanh? Có thường xuyên kể chuyện cho bé nghe và hướng dẫn bé kể lại không? Ngày nghỉ có đưa bé đi chơi công viên hay đi thăm họ hàng hay không? Tất cả những điều đó không chỉ làm tăng số lượng vốn từ của trẻ, sự hiểu biết nghĩa của từ, cách dùng từ của trẻ mà còn làm phong phú hiểu biết về thế giới xung quanh và bồi dưỡng xúc cảm cho trẻ”.

Ngoài ra, các hình thức khác như thông qua: “*Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua các hoạt động tập thể ngoài các giờ học trên lớp nhằm tạo môi trường giao tiếp tự nhiên cho trẻ; Mở rộng môi trường giao tiếp ở gia đình và cộng đồng; Phát triển ngôn ngữ mạch lạc tích hợp giờ dạy trên lớp*” chưa được chú trọng.

Do vậy, trong thời gian tới các trường cần đảm bảo nguồn kinh phí cũng như kết hợp với bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về kỹ năng, tổ chức kết hợp, đa dạng các hình thức để thu hút trẻ tham gia, xây dựng môi trường giao tiếp tác động nhận thức, xây dựng thói quen nói có chủ đề, có chủ vị, triển khai lời nói có trình tự, logic.

Qua thực tế quan sát, thời gian qua nhà trường đã chú trọng đổi mới tổ chức môi trường khi tổ chức các hoạt động dạy học nhằm xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc ...Tuy nhiên, các hình thức tổ chức dạy học còn nghèo nàn, chủ yếu là các hoạt động dạy học trên lớp, trẻ ít được tham gia các hoạt động ngoài trời bên cạnh đó ngữ liệu dành cho trẻ để phát triển vốn từ như qua đọc văn, thơ GV ít khi sử dụng. Do vậy, trong thời gian tới nhà trường cần tăng cường nguồn ngữ liệu, hệ thống tài liệu để GV sử dụng trong xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

2.4.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc ở các trường mầm non Quận 6

Bảng 2.17: Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc ở các trường mầm non Quận 6

TT	Kiểm tra đánh giá	Các mức độ								$\bar{X}$	Thứ bậc
		Chưa bao giờ		Thỉnh thoảng		Thường xuyên		Rất thường xuyên			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Đánh giá lời nói của trẻ	54	43.2	63	50.4	2	1.6	6	4.8	1.68	5
2	Đánh giá bố cục trong lời nói như: mở đầu, diễn biến và	37	29.6	32	25.6	41	32.8	15	12.0	2.27	4

Commented [TTHY20]: Điều chỉnh số liệu cho thống nhất toàn luận văn nhé

	kết thúc										
3	Đánh giá lời nói của trẻ có sắc thái biểu cảm...	24	19.2	57	45.6	26	20.8	18	14.4	2.30	3
4	Phối hợp với cha mẹ trẻ đánh giá ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ	18	14.4	32	25.6	54	43.2	21	16.8	2.62	1
5	Đánh giá hằng ngày	40	32.0	30	24.0	27	21.6	28	22.4	2.34	2

Kết quả khảo sát cho thấy, nội dung đánh giá trẻ được thực hiện có ưu điểm nhất là: “*Phối hợp với cha mẹ trẻ đánh giá ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ*” được đánh giá cao nhất trong bảng hỏi đưa ra và “*Đánh giá hằng ngày*”. Trong đó, việc thực hiện “*Đánh giá lời nói của trẻ; Đánh giá bố cục trong lời nói như: mở đầu, diễn biến và kết thúc; Đánh giá lời nói của trẻ có sắc thái biểu cảm...*” ít được thực hiện.

2.5 Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.18. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường MN Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

TT	Yếu tố ảnh hưởng	Các mức độ								$\bar{x}$	Thứ bậc
		Không ảnh hưởng		Phân vân		Ảnh Hưởng		Rất Ảnh Hưởng			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Các yếu tố khách quan									3.26	
	Điều kiện kinh tế - văn hóa xã hội ở địa phương	20	16	11	8.8	18	14.4	76	60.8	3.20	3
	Nhận thức về nuôi dạy con của cha mẹ trẻ	13	10.4	7	5.6	13	10.4	92	73.6	3.47	1

	Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 3 – 4 tuổi	27	21.6	7	5.6	15	12	76	60.8	3.12	4
	Môi trường sống của trẻ 3 - 4 tuổi	20	16	10	8	13	10.4	82	65.6	3.26	2
2	Yếu tố chủ quan									3.65	
	Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý	0	0.0	8	6.4	11	8.8	106	84.8	3.78	1
	Phẩm chất, năng lực của đội ngũ giáo viên	4	3.2	12	9.6	24	19.2	85	68.0	3.52	2

Kết quả khảo sát cho thấy, các yếu tố trên đều ảnh hưởng và rất ảnh hưởng đến xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi tại các trường MN Quận 6 hiện nay. Cụ thể như sau:

Yếu tố ảnh hưởng lớn nhất là yếu tố chủ quan với ĐTB = 3.65. Trong đó, yếu tố khách quan có ĐTB = 3.26.

Yếu tố khách quan ảnh hưởng lớn nhất đến thực trạng là “*Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý*” có ĐTB = 3.78. Sau đó là tiêu chí “*Phẩm chất, năng lực của đội ngũ giáo viên*” có ĐTB = 3.52. Trong đó, yếu tố khách quan ảnh hưởng nhất là: “*Nhận thức về nuôi dạy con của cha mẹ trẻ; Môi trường sống của trẻ 3 - 4 tuổi*”.

Quan khảo sát bằng cách phỏng vấn trực tiếp, đa số GV còn cho rằng yếu tố “con người”, bao gồm: cái “tâm” và cái “tầm” của con người và chủ thể thực hiện trực tiếp là yếu tố quan trọng góp phần cho xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi tại các trường MN Quận 6 hiện nay đạt hiệu quả; còn cơ chế phối hợp, điều kiện cơ sở vật chất và các phương tiện hỗ trợ cũng ảnh hưởng nhưng không đáng kể, có thể khắc phục được.

Như vậy, xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi tại các trường MN Quận 6 hiện nay đòi hỏi những điều kiện thích hợp về phương tiện, cơ sở vật chất và tổ chức giáo dục, điều kiện về tổ chức. Bên cạnh đó, cần có các chính sách riêng nhằm khen thưởng, động viên GV giỏi đạt thành tích cao, hay

các chính sách đãi ngộ đặc thù cho GV tham gia tích cực dạy tiếng Việt cho trẻ. Kết quả nghiên cứu trên sẽ là cơ sở để xây dựng biện pháp thực hiện ở chương 3 của đề tài.

2.6. Đánh giá chung về thực trạng

2.6.1. Mặt mạnh

CBQL, GV đã nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi. GV đã nhận thức được hoạt động GD trẻ và hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non là hoạt động trung tâm của nhà trường, hoạt động này là tiền đề để tổ chức các hoạt động khác.

Cán bộ quản lý và giáo viên mầm non các trường MN có lòng yêu nghề mến trẻ, có sự quyết tâm và ý chí mạnh mẽ để khắc phục khó khăn thực hiện chương trình giáo dục.

Đa số cán bộ quản lý và giáo viên có lòng yêu nghề, mến trẻ, tận tâm, có tinh thần tự học tự rèn, chăm chỉ, luôn tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề.

2.6.2. Mặt hạn chế

- Nhận thức của một số cán bộ, giáo viên về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi còn hạn chế. Đa số GV còn đánh giá thấp vai trò bên cạnh đó một số phụ huynh e ngại cho con tham gia vào các xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ ở các trường mầm non trong nhà trường.

Nội dung của hoạt động KPKH chưa phong phú, đa dạng nên khả năng nghe hiểu ngôn ngữ, khả năng trình bày có logic, có trình tự, có hình ảnh một nội dung nhất định còn hạn chế.

Năng lực, chuyên môn cũng như kỹ năng tổ chức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ ở các trường mầm non của một số giáo viên còn hạn chế và gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch, giáo án vì hay có sự thay đổi, cập nhật mới nhưng họ có quá ít thời gian để tìm hiểu và nắm bắt. Bên

cạnh đó, khó khăn về điều kiện tổ chức HĐGD: chế độ làm việc cả ngày quản lý trẻ, không có thời gian soạn sổ sách, một số giáo viên phải làm thêm công tác kiêm nhiệm khác, chế độ lương còn thấp, phải vừa nuôi, vừa dạy, vừa đảm bảo vệ sinh phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ...

Công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, các lực lượng giáo dục để xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi còn chưa thống nhất, ít được chú trọng phối hợp, và tổ chức.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường như đồ dùng, đồ chơi, cơ chế tài chính,...cho xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ ở các trường mầm non cho trẻ còn thiếu, xuống cấp, thiếu đồng bộ.

Việc kiểm tra đánh giá xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ ở các trường mầm non còn mang tính hình thức, ít được chú trọng nên chưa phát huy cũng như làm tiền đề để xây dựng kế hoạch giáo dục cho kỳ tiếp theo.

2.6.3. Nguyên nhân

Do độ tuổi của trẻ: Nhìn chung, ở hầu hết các trẻ đều có thái độ hợp tác với môi trường giáo dục được xây dựng. Đa phần trẻ thể hiện được sự hào hứng, tích cực nhưng không đều, đôi khi trẻ thiếu tập trung, trong một số tình huống trẻ chưa có những cố gắng cần thiết để thực hiện nhiệm vụ.

Tư duy, trí tưởng tượng, hơn nữa độ tuổi trẻ luôn hiếu động nên sự tập trung chú ý của trẻ chưa cao, có trẻ đã hình thành giai đoạn đầu nhưng rồi lại quên. Do đặc điểm tâm lý của trẻ nhanh nhớ nhanh quên, nên các thao tác giáo dục cho trẻ không được thực hiện hàng ngày trẻ sẽ nhanh chóng quên đi.

Kết luận chương 2

Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc là một trong những hoạt động cần quan trọng và vô cùng cần thiết cho trẻ để hình thành kỹ năng không chỉ trong học tập mà trong cả cuộc sống sau này trong đó phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

Qua điều tra thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 3 – 4 tuổi , có thể đưa ra một số kết quả:

Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng GDMN, đặc biệt là tạo tiền đề vững chắc cho trẻ bước vào đời.

Thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi đã được thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và đạt được những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, mức độ nhận thức còn chưa thực sự sâu sắc, mức độ thực hiện còn chưa thực sự hiệu quả, nội dung còn nghèo nàn, các phương pháp, hình thức còn đơn điệu, các điều kiện cơ sở vật chất, tài chính. Thực trạng hạn chế trên do nhiều nguyên nhân như: trình độ chuyên môn của GV không đồng đều; năng lực của một số HT còn hạn chế, nguồn lực thiếu đồng bộ...

Nhìn chung, phần lớn GV đã xác định được vai trò quan trọng của xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc 3-4 tuổi. Tuy nhiên, rất ít GV có chủ động xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc ở môi trường vật chất, xã hội. Họ còn phụ thuộc vào các tài liệu hướng dẫn, chưa thực sự sáng tạo. Nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc của GV thực hiện còn đơn điệu, không có sự đổi mới, dẫn đến sự nhàm chán, mất hứng thú, chưa phát huy được khả năng tích cực hóa vốn từ cho trẻ. Ngoài lí do chủ quan, một số lí do khách quan trong quá trình xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc nhận thức, phối hợp của gia đình, số lượng trẻ quá đông, khối lượng công việc GV thực hiện trong một ngày quá nhiều, tài liệu và điều kiện tài chính cũng như dịch bệnh Covid còn hạn chế... Tất cả những điều đó đã ảnh hưởng đến hiệu quả của việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc 3-4 tuổi qua xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

Từ thực trạng trên, yêu cầu cấp thiết của việc đề ra các biện pháp phù hợp để xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc 3-4 tuổi nhằm giúp trẻ khả năng nghe hiểu ngôn ngữ, khả năng trình bày có logic, có trình tự, có hình ảnh một nội dung nhất định.

Về phía giáo viên, hầu như các cô đều nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc. Vì trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi là lứa tuổi phát triển nhanh về cả thể chất lẫn tinh thần, trẻ tiếp thu nhanh những điều người lớn nói và học những điều đó một cách chưa biết chọn lọc, vì thế các giáo viên mầm non là người cần phải truyền đạt cho trẻ những từ ngữ hay và có khoa học, chuẩn xác. Vốn từ của trẻ phong phú sẽ giúp cho trẻ tự tin hơn khi nói và thể hiện mình. Tuy nhiên, việc tổ chức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc có tác dụng phát triển vốn từ ngữ cho trẻ lại chưa được tổ chức một cách thường xuyên.

Về phía trẻ, thực trạng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ vẫn còn ở mức trung bình, khả năng nghe hiểu ngôn ngữ, khả năng trình bày có logic, có trình tự còn hạn chế.

Ở chương 3, chúng tác giả luận văn sẽ tiến hành đề xuất và thử nghiệm một số biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc 3 - 4 tuổi ở trường mầm non, hi vọng với các biện pháp này sẽ giúp cho ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi logic và theo trình tự.

Thực trạng được phân tích, trình bày ở trên là cơ sở thực tiễn để tác giả đề xuất, hoàn thiện các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi sẽ được trình bày ở chương 3.

CHƯƠNG 3: BIỆN PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ MẠCH LẠC CHO TRẺ 3 - 4 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1 Nguyên tắc đề xuất giải pháp, biện pháp

Để các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi mang tính khoa học và khách quan, cần dựa trên những nguyên tắc định hướng sau:

3.1.1. Đảm bảo cơ sở pháp lý

Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc nói chung, đặc biệt đối với trẻ 3 - 4, GV cần dựa vào những cơ sở pháp lý làm nền tảng Chương trình giáo dục mầm non hiện hành được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và hợp nhất trong Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình đã đưa ra mục tiêu của GDMN: *“giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời”*. Để thực hiện mục tiêu này, một trong những yêu cầu của chương trình đó là *“phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”*. Vì thế, việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 rất cần thiết, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDMN. Nội dung giáo dục trong Chương trình là cơ sở để thiết kế các nội dung xây dựng môi trường hướng đến phát triển NNML cho trẻ.

Bên cạnh đó, nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp được đề xuất phải tuân thủ tuyệt đối những nội dung có liên quan trong các văn bản pháp lý hiện hành của nhà

nước và của ngành. Theo đó, cần tôn trọng quyền lợi và sự bình đẳng của trẻ em theo *Luật trẻ em* (2016), tránh định kiến, phân biệt chủng tộc, giới tính, hoàn cảnh gia đình. Thêm vào đó, các biện pháp cần hướng tới “tạo điều kiện cho trẻ em được vui chơi, trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh bằng nhiều hình thức, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ em” (Luật Giáo dục, 2019) và “tạo những điều kiện, cơ hội, tận dụng hoàn cảnh, tình huống thực tế cho trẻ hoạt động trải nghiệm, khám phá trong môi trường an toàn” (kế hoạch số 262/KH-BGDĐT (30/06/2021) của Bộ GD và ĐT về chuyên đề Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021- 2025).

3.1.2. Đảm bảo tính mục đích

Ngôn ngữ chính là cơ sở của mọi sự suy nghĩ và là công cụ của tư duy. Phát triển NNML có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển toàn diện đối với trẻ em nói chung và trẻ 3-4 nói riêng. Thông qua xây dựng môi trường, GV phát triển NNML cho trẻ 3-4, giúp trẻ thể hiện những nhu cầu, mong muốn của mình, dùng phương tiện ngôn ngữ để giao tiếp với mọi người xung quanh. Trong khi tổ chức các hoạt động TN, để phát triển NNML, GV phải đảm bảo rằng trẻ 3-4 cần được tham gia, được thể hiện vai trò của mình, được hòa mình vào thế giới đó và sử dụng ngôn ngữ làm phương tiện để giao tiếp. Vì vậy, việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi phải thực hiện tốt mục tiêu giáo dục trong nhà trường MN.

3.1.2 Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

Tính thực tiễn, khả thi là các biện pháp được xây dựng trên cơ sở thực tiễn của các trường mầm non trên địa bàn hiện nay và khi áp dụng trong thực tế và mang tính khả thi, hiệu quả cao. Các biện pháp đề xuất có khả năng áp dụng vào thực tiễn để tổ chức và công tác phát triển NNML cho trẻ 3-4, đem lại hiệu quả cao. Vì vậy, khi xây dựng các biện pháp phải đảm bảo tính khả thi. Các biện pháp phải được kiểm tra, khảo nghiệm một cách chặt chẽ, phải được điều chỉnh trong từng bước sát với tình hình và những đòi hỏi từ thực tế.

3.1.3 Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

Việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc phải làm cho trẻ hứng thú, ham thích, hăng say hoạt động; kích thích trẻ tự mình ra sức hoàn thành các nhiệm vụ do cô giáo đề ra, tự mình khắc phục các khó khăn trong giao tiếp. Để phát triển NNML cho trẻ, GV cần tổ chức các xây dựng môi trường phù hợp và hấp dẫn nhằm thu hút trẻ tham gia vào quá trình tìm tòi, khám phá đó.

Khi xây dựng các biện pháp, đề tài dựa trên nguyên tắc “*lấy trẻ làm trung tâm*” và phát huy tính tích cực của trẻ trong hoạt động. GV giữ vai trò là “điểm tựa”, là người hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ trong các xây dựng môi trường và giáo dục rèn luyện khả năng phát triển NNML cho trẻ MN nói chung, trẻ 3-4 nói riêng.

3.1.5. Đảm bảo tính khả thi

Tính thực tiễn của các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi được thể hiện thông qua khả năng khắc phục những hạn chế của thực trạng; phù hợp với đặc điểm của trẻ 3 - 4, khả năng của GV và điều kiện của các trường, lớp MN.

Những biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi khả thi khi có khả năng ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn; được sự chấp thuận của các cơ quan, cá nhân liên quan, đặc biệt là sự hợp tác của GV và trẻ ở các trường MN.

Xây dựng biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc phải tuân thủ theo quan điểm phát triển từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp. Đồng thời, các biện pháp phải đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, cụ thể, mềm dẻo và linh hoạt cũng như tính tập thể và tính cá biệt hóa giáo dục để phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ nói chung và phải đảm bảo vai trò chủ thể của trẻ 3-4 trong quá trình tương tác, giao tiếp với các trẻ khác trong hoạt động hàng ngày ở trường MN.

3.2. Các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non ở Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1 Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về sự cần thiết xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non

3.2.1.1. Mục đích

Trong trường MN, GV là lực lượng quyết định thực hiện mục tiêu và kế hoạch đào tạo của nhà trường, là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả, chất lượng giáo dục của nhà trường. Vì vậy, trình độ và năng lực sư phạm của đội ngũ GV là yếu tố mang tính quyết định chất lượng dạy học và thương hiệu của nhà trường.

Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi trở thành một trong những quan điểm cơ bản trong thực hiện, đánh giá việc phát triển Chương trình GDMN của các nhà quản lý giáo dục và GVMN. Việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường MN, GV cần nhận thức cao trong thiết kế và tổ chức hoạt động để phát triển NNML cho trẻ. GV nắm vững quy trình thiết kế xây dựng môi trường để có định hướng tốt hơn trong việc phát triển NNML cho trẻ MG ở trường MN.

3.2.1.2. Nội dung

Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi gồm các các bước: chọn chủ đề, đề tài xây dựng môi trường; xác định mục tiêu, nội dung trải nghiệm; xây dựng và lập kế hoạch xây dựng môi trường chi tiết; tổ chức thực hiện và đánh giá. GV khuyến khích trẻ tham gia cùng cô và bạn để tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ, trao đổi ý kiến cá nhân về nội dung hoạt động.

3.2.1.3 Cách thức thực hiện biện pháp

Nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi cho đội ngũ CB, GV trong nhà trường và các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường là nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của hiệu trưởng, đội ngũ GV và các đoàn thể chính trị trong nhà trường đối với công tác này. Trong yêu cầu của sự phát triển và mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo hiện nay của Quận 6 đáp ứng bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi nói chung,

của trường **MN Huyện Đơn Dương** nói riêng, vấn đề đặt ra là cần phải nâng cao hiệu quả thực hiện xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi là yếu tố quyết định chất lượng GDMN. Vì vậy, nhận thức về vai trò, ý nghĩa của xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi vừa là mục tiêu vừa là biện pháp thực hiện nhằm thúc đẩy đội ngũ GV, NV học hỏi, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ. Do vậy, thực hiện biện pháp bao gồm nội dung sau:

- + Nâng cao nhận thức của giáo viên, nhân viên, phụ huynh và cộng đồng xã hội về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi.

- + Tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi.

- + Nâng cao ý thức trách nhiệm của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi.

3.2.1.3. Cách thức thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng tổ chức quán triệt trong đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên và nhân viên về nhiệm vụ quản lý xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi trong nhà trường, chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận có liên quan trong nhà trường xây dựng kế hoạch bản thân mình cụ thể, đúng theo tinh thần chỉ đạo của các cấp quản lý.

- Tổ chức sinh hoạt trong cán bộ quản lý và giáo viên, về nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi và chỉ ra điểm hạn chế, tích cực từ thực trạng, biện pháp khắc phục. Qua đó nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự tìm tòi chủ động, tích cực khắc phục khó khăn để thực hiện xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi trong trường MN Quận 6 đáp ứng bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đạt hiệu quả.

- Tuyên truyền các chủ trương chính sách của nhà nước dành cho giáo dục, luật viên chức lao động, các chuẩn mực đạo đức nhà giáo để giáo viên hiểu và thực hiện đúng, tuyệt đối không vi phạm đạo đức nhà giáo, không xúc phạm thân thể và nhân cách trẻ, tạo cho trẻ một tinh thần minh mẫn.

Commented [TTHY21]: Sửa lại cho đúng nhé. Nguy hiểm thật

- Có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ theo mục tiêu chung của ngành, theo yêu cầu công việc, theo chức năng nhiệm vụ nhất là nội dung thường xuyên kiểm tra về kỹ năng nói tiếng Việt của trẻ.

- Hiệu trưởng thường xuyên phát động các đợt thi đua, kiểm điểm, biểu dương, khen thưởng kịp thời những cá nhân thực hiện tốt xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi trong nhà trường.

- Tổ chức cho GV, NV MN tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi để giáo viên, nhân viên có cách nhìn nhận tốt nhất về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi; Hướng dẫn giáo viên, nhân viên lập kế hoạch của nhóm, lớp của tổ, bộ phận; Sinh hoạt theo khối, lớp, trao đổi tọa đàm về tổ chức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi theo khối lớp...

- Triển khai quán triệt tới 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các tiêu chí đánh giá công tác quản lý và thực hiện xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi để cán bộ quản lý, giáo viên phấn đấu. Thực hiện tốt chế độ chính sách cho đội ngũ giáo viên kịp thời, thỏa đáng về tinh thần và vật chất cho giáo viên tích cực học tập và thực hiện xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi.

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện

Hiệu trưởng tập trung chỉ đạo xây dựng đội ngũ CBQL, GV, NV trong trường thành một tập thể đoàn kết, vững mạnh. Cán bộ giáo viên, nhân viên luôn nói và thực hành tiếng Việt, uốn nắn, sửa chữa, rèn luyện cho trẻ phản xạ phát âm tiếng Việt. Phải không ngừng tự học, tự bồi dưỡng để hoàn thiện nhân cách bản thân, uôn nhiệt tình, tâm huyết với công tác giáo dục trẻ.

Đối với GV cần nhận thức đúng đắn về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi, và chủ động tích cực tuyên truyền cho CMHS về tầm

quan trọng, sự cần thiết của xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi.

3.2.2. Đối mới nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non

3.2.2.1. Mục đích

Môi trường hoạt động có vai trò phát triển năng lực nhận thức cho trẻ. Ở đề tài này, chúng tôi đề cập đến môi trường hoạt động, đó là môi trường vật chất và môi trường xã hội. Việc xây dựng môi trường để phát triển NNML cho trẻ là thực sự cần thiết và rất quan trọng. Nó được ví như người GV thứ hai trong công tác tổ chức hướng dẫn trẻ hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu khám phá và hiểu biết của trẻ, thông qua đó, ngôn ngữ của trẻ được hình thành và phát triển.

Việc tạo ra môi trường hoạt động mang tính phát triển không những tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động theo ý thích, thúc đẩy tính tự lập của trẻ mà còn cần phải định hướng đến phát triển NNML cho trẻ, có sức cuốn hút trẻ và tạo điều kiện cho trẻ bộc lộ tính tích cực chủ động giao tiếp mạch lạc trong hoạt động cá nhân hay nhóm nhỏ.

Môi trường an toàn, thân thiện khiến trẻ mạnh dạn, dễ dàng trao đổi, tương tác, chia sẻ các thông tin và kinh nghiệm được tích lũy thông qua xây dựng môi trường. Như vậy, việc xây dựng một môi trường đảm bảo tính giáo dục tạo nền tảng hình thành, tích lũy kinh nghiệm cá nhân và thúc đẩy phát triển NNML ở trẻ.

3.2.2.2. Nội dung

Việc tạo ra môi trường hoạt động với cơ sở vật chất, nguyên liệu, đồ dùng đồ chơi... đầy đủ, phong phú, hấp dẫn rất quan trọng đối với các trường mầm non. Không gian lớp học sạch sẽ, an toàn, có sự bố trí các khu vực chơi và học trong lớp và ngoài trời phù hợp, thuận tiện có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với sự phát triển thể chất của trẻ, mà còn thỏa mãn nhu cầu nhận thức, mở rộng hiểu biết của trẻ, kích thích trẻ hoạt động tích cực, sáng tạo, góp phần thúc đẩy trẻ tích cực giao tiếp ngôn ngữ. Môi trường giao tiếp cởi mở, thân thiện giữa cô với trẻ, giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với môi trường xung quanh sẽ tạo cơ hội cho trẻ được chia sẻ, giải bày

tâm tư, nguyện vọng, mong ước của trẻ với cô, với bạn bè. Nhờ vậy cô hiểu trẻ hơn, trẻ hiểu nhau hơn, hoạt động phối hợp nhịp nhàng hơn nên hiệu quả hoạt động giao tiếp cũng cao hơn.

Đối với nhà giáo dục, việc tạo dựng môi trường phù hợp sẽ là phương tiện, là điều kiện để GV tác động đến sự phát triển NNML phù hợp với từng trẻ và từng lứa tuổi. Biện pháp này giúp trẻ cảm thấy thích thú, quan tâm đến xây dựng môi trường một cách tự nhiên; khơi gợi tính tò mò, ham hiểu biết ở trẻ, dẫn đến việc hình thành các thắc mắc, câu hỏi cần được giải quyết. Từ đó, hình thành và phát triển ở trẻ các kĩ năng nói đủ câu, có chủ ngữ, vị ngữ, rành mạch về nhu cầu của bản thân và giao tiếp mạch lạc với bạn và cô giáo.

3.2.2.3. Cách thực hiện

Dựa vào môi trường hoạt động, nhu cầu của trẻ, GV cần xác định những xây dựng môi trường cần thiết để khuyến khích, kích lệ trẻ bày tỏ suy nghĩ, nói đủ câu, rõ nghĩa, giao tiếp NNML. GV xây dựng môi trường giao tiếp, kích thích nhu cầu và tạo cơ hội cho trẻ phát triển NNML, trải nghiệm giao tiếp bằng lời nói; tổ chức môi trường ngôn ngữ trải nghiệm tự nhiên (trực tiếp với thế giới tự nhiên và với cộng đồng) và tạo môi trường sống, học tập thân thiện cho trẻ.

** Môi trường vật chất*

Để việc tiến hành xây dựng môi trường cho trẻ 3-4 theo hướng tích hợp đạt hiệu quả cao trong phát triển NNML, khi xây dựng môi trường vật chất GV cần:

- Bố trí các góc, khu vực trải nghiệm thiên nhiên một cách hợp lý, thuận tiện trong việc sử dụng cho cô và trẻ. Cần có sự đầu tư và quan tâm thích đáng đến việc xây dựng không gian cho trẻ hoạt động. Lớp phải có không gian vừa đủ để trẻ dễ dàng tham gia các xây dựng môi trường. GV lựa chọn vị trí hoạt động học tập rộng rãi, thoáng mát, thuận tiện an toàn phù hợp với chủ đề, chủ điểm.

- Môi trường xây dựng môi trường phải an toàn cho trẻ, vệ sinh và có tính thẩm mỹ cao, tạo nên một môi trường học tập, vui chơi thoải mái, đầm ấm với nhiều loại đồ dùng, đồ chơi phong phú, đa dạng về nguyên vật liệu, hấp dẫn để lôi cuốn trẻ thích được tham gia hoạt động, từ đó trẻ trao đổi giao tiếp, hướng đến phát triển NNML.

- Với những chủ đề, chủ điểm khác nhau, GV thường xuyên thay đổi góc trang trí, sắp xếp các góc tạo không gian hoạt động học tập trở nên sinh động và phù hợp với nội dung xây dựng môi trường, luôn luôn đảm bảo một không gian học tập hợp lí, khoa học, hấp dẫn để tạo cảm giác mới lạ, kích thích hứng thú của trẻ khi tham gia xây dựng môi trường.

- Môi trường hoạt động phải đa dạng, phong phú về chủng loại phù hợp với nội dung xây dựng môi trường của trẻ, thích hợp với điều kiện, đặc điểm địa phương và thường xuyên luân chuyển giữa các góc để gây hứng thú cho trẻ đồng thời sử dụng cho nhiều hoạt động khác nhau. Ví dụ: sử dụng các đồ dùng cho trẻ học chấp ghép hay để cho trẻ học so sánh, sự giống và khác nhau giữa các đồ vật, hay phân loại chúng nhằm phát triển các kỹ năng tư duy, trao đổi giữa trẻ với trẻ.

- Đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu trong từng góc được trình bày sao cho dễ thấy, dễ lấy, dễ lựa chọn, phù hợp với nội dung xây dựng môi trường hình thành nên nội dung trao đổi giữa trẻ với trẻ (các hình dạng có các kích cỡ, màu sắc, nguyên vật liệu phong phú về chủng loại...).

- Tăng cường đồ chơi mở, kích thích trẻ hoạt động tích cực để khám phá, trải nghiệm khi hoạt động với đồ vật, đồ chơi. GV cần tận dụng các đồ dùng, vật liệu sẵn có như các phế liệu để làm đồ chơi tự tạo, hoặc khai thác các vật liệu sẵn có trong cuộc sống, trong thiên nhiên để làm học liệu phục vụ cho việc thực hiện các chủ đề, chủ điểm; tạo cơ hội cho trẻ trò chuyện, đàm thoại và trao đổi khi chơi.

- GV cần có lòng nhiệt tình, sáng tạo ra nhiều đồ dùng dạy học hấp dẫn phục vụ cho giờ học trải nghiệm, thực sự tâm huyết khi hướng dẫn trẻ xây dựng môi trường hướng đến phát triển NNML cho trẻ.

Cụ thể như sau :

+ *Hoạt động góc*

- Đối với việc tổ chức các hoạt động khám phá trải nghiệm cho trẻ 3 - 4 tuổi, việc tổ chức hoạt động ở góc Khám phá - thử nghiệm là rất quan trọng để kích thích hứng thú cho trẻ giao tiếp với bạn. Hoạt động góc, tùy theo đề tài mà có thể có chọn các góc: Học tập, Nghệ thuật, Xây dựng, Phân vai, Khám phá - thử nghiệm... Mỗi

góc có ranh giới phân chia, có hình minh họa - tên góc, có đồ dùng đồ chơi vừa đủ cho các trẻ trong nhóm trao đổi và khám phá...

- Góc Khám phá - thử nghiệm: bố trí ngoài khu vực hành lang, gần nguồn nước, thông thoáng, dễ lau dọn; để đồ dùng, đồ chơi theo từng nhóm, từng trò chơi. Cung cấp một số vật dụng chơi như: rỗ, đĩa bát nhựa, thìa, vỏ sò, vỏ ốc, phễu, ... cho trẻ chơi với nước. Bổ sung các trò chơi thổi bong bóng xà phòng, làm thí nghiệm nhuộm màu nước... Cát có thể đặt vào khay hoặc chậu nhỏ. Trẻ có thể chơi với cát khô hoặc đổ nước vào để “xây dựng”. Cung cấp thêm bộ đồ chơi “xây lâu đài cát”, “chơi đúc bánh”, “đổ khuôn chữ”... Những hạt sỏi nhiều màu để chơi “xếp hình”, “xếp chữ”..., các miếng gỗ, cành cây, chiếc lá,...

- Góc thư viện - văn học: bố trí trong lớp học, thông thoáng, yên tĩnh: tranh ảnh về các tác phẩm mà trẻ sẽ tham gia, album sưu tầm của trẻ về tranh, lời thoại của các nhân vật trong truyện mà trẻ sáng tác.

- Góc nghệ thuật: Góc này cần bố trí các sản phẩm mà cô và trẻ cùng làm qua hoạt động tạo hình như: Mũ các nhân vật, tranh trang trí sân khấu; các loại nhạc cụ sưu tầm của cả cô và trẻ như: kèn, trống lắc, gáo dừa, nhạc cụ tự chế. Đặc biệt góc này, GV cần trang bị một số trang phục phù hợp với câu truyện mà trẻ sẽ đóng vai; cần bố trí thêm một khung rối cho trẻ tham gia múa rối.

- Góc Học tập, Phân vai, Xây dựng, Tạo hình: bố trí trong lớp. Phân chia mỗi đồ dùng, đồ chơi - dụng cụ của từng góc theo nhóm. Trong đó, khu vực đọc sách cần cung cấp các sách, truyện, tranh ảnh về cuộc sống và con người...

+ *Hoạt động ngoài trời:*

GV cần chọn khu vực râm mát, thoáng đãng, sạch sẽ, an toàn, phù hợp với nội dung đề tài thực hiện...

- Đối với các tranh ảnh treo trên tường, GV nên dành thời gian cho trẻ quan sát, thảo luận về những bức tranh đó (nói về chủ đề gì, có những hình ảnh nào, đặc điểm ra sao...).

- Đối với đồ dùng, đồ chơi, dụng cụ: GV cùng trẻ lựa chọn, sắp xếp, bày biện; cho trẻ tìm hiểu về các vật dụng đó (tên gọi, đặc điểm, công dụng, các kỹ năng khi

hoạt động với các đồ vật đó...).

- Hướng dẫn trẻ chơi theo từng khu vực đã chọn, biết cách liên hệ với các nhóm chơi khác.

- Trong khi chơi, nhắc nhở trẻ biết giữ gìn vệ sinh, cẩn thận, ngăn nắp.

- Sau khi hoạt động, khuyến khích trẻ tự thu dọn, sắp xếp lại.

Ngoài ra, trong quá trình trẻ chơi, GV phải chú ý quan sát, bao quát:

- Trẻ thường làm gì với những đồ chơi đó?

- Có đủ đồ dùng, đồ chơi để cuốn hút trẻ hoàn toàn không?

- Những đồ chơi nào gọi được hứng thú của trẻ lâu nhất?

- Trẻ giao tiếp với bạn như thế nào trong quá trình chơi? Trẻ sử dụng ngôn ngữ có phù hợp, hiệu quả không?

*** *Môi trường xã hội:***

Môi trường xã hội được hiểu là toàn bộ những sự kiện xã hội như chính trị, văn hoá, các mối quan hệ giúp trẻ hình thành và phát triển nhân cách của mình. Môi trường xã hội được nhấn mạnh ở đây là môi trường giao tiếp trong trường MN bao gồm sự giao tiếp giữa cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với những người thân xung quanh. Môi trường này vừa mang tính chất sư phạm vừa mang tính chất gia đình.

Môi trường xã hội được xác định là mối quan hệ thân thiện, gắn bó giữa cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ. Để thực hiện tốt việc tạo ra môi trường xã hội lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ trong quá trình tổ chức xây dựng môi trường nhằm phát triển NNML cho trẻ 3-4, GVMN cần:

- Khuyến khích trẻ, quan sát, theo dõi và giúp đỡ khi cần thiết, kịp thời giải quyết mâu thuẫn giữa trẻ; lên kế hoạch hoạt động và đảm bảo môi trường giáo dục và sự an toàn của trẻ trong khi trẻ xây dựng môi trường; tạo điều kiện cho trẻ phát huy tính tích cực của chúng trong xây dựng môi trường để phát triển NNML.

- Tạo mối quan hệ thân thiện, cởi mở giữa cô và trẻ, đáp ứng được nhu cầu giao tiếp giữa GV và trẻ, giữa trẻ với trẻ. Giọng nói thân thiện của GV, sự ủng hộ tinh thần khi chưa đạt kết quả trong trải nghiệm hoặc thành công sẽ giúp trẻ mạnh

dạn, chủ động hơn khi giao tiếp với mọi người xung quanh.

- Tạo mối quan hệ thân tình, mối quan hệ hợp tác, hoà đồng giữa trẻ với nhau trong nhiệm vụ phát triển NNML cũng như trong khi chơi. Điều này tạo nên sự tự tin, phần khởi cho trẻ sẽ giúp trẻ tích cực hơn trong việc giao tiếp. Muốn làm được việc này, GV cần tôn trọng sự lựa chọn của trẻ, tạo điều kiện để tất cả mọi trẻ đều được hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ.

- Đối với những trẻ nhút nhát, thiếu tự tin, GV cần quan tâm, động viên giúp đỡ trẻ nhằm hình thành ở trẻ tính tự tin, độc lập thực hiện nhiệm vụ được giao. Còn đối với những trẻ mạnh dạn, tự tin trong quá trình xây dựng môi trường, GV cần khen ngợi trẻ, cần gợi mở để trẻ gần gũi với các bạn đồng thời giúp đỡ trẻ giao tiếp với bạn trong quá trình thực hiện.

3.2.3 Đa dạng hóa phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non

3.2.3.1. Mục đích

Đa dạng hóa phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non nhằm đem lại cho trẻ sự khẳng định mình trong hoạt động nhóm và tập thể lớp và thông qua xây dựng môi trường hướng đến phát triển NNML. Điều này tăng cường, củng cố và rèn luyện các KN mạnh dạn trong giao tiếp và vận dụng hiểu biết của trẻ vào trong giao tiếp, giúp trẻ tự tin khẳng định mình, phát triển ngôn ngữ đối thoại, độc thoại.

Việc sử dụng đa dạng hóa phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non sẽ thúc đẩy tính độc lập, tính tích cực của trẻ. Những câu hỏi, lời đề nghị mang tính định hướng yêu cầu trẻ phải suy nghĩ, phải sử dụng ngôn ngữ tích cực để giao tiếp; tạo điều kiện cho trẻ tìm kiếm và vận dụng những điều đã biết vào hoàn cảnh và điều kiện mới nhằm nâng cao hiệu quả phát triển NNML cho trẻ.

Trong quá trình xây dựng môi trường, tình huống tạo ra hứng thú và duy trì hứng thú đối với nhiệm vụ nhận thức, kích thích tính tò mò và lòng ham hiểu biết muốn khám phá, hiểu biết hơn về sự vật, hiện tượng xung quanh trẻ. Sử dụng tình

huống trong xây dựng môi trường nhằm giúp trẻ vận dụng kinh nghiệm đã biết vào các hoàn cảnh, điều kiện mới tìm ra các thuộc tính của các đối tượng từ đó trẻ giao tiếp mạch lạc với mọi người xung quanh theo hướng tích hợp.

3.2.3.2. Nội dung

Trong quá trình cho trẻ xây dựng môi trường, GV tạo tình huống hấp dẫn mang tính nêu vấn đề liên quan đến nội dung bài học, lôi cuốn trẻ vào các tình huống đó. Từ đó, GV kích lệ trẻ tích cực tìm hiểu, khám phá và giao tiếp với bạn bè, với GV, tạo điều kiện cho trẻ lĩnh hội tri thức mới, hình thành năng lực sáng tạo và tích cực, phát triển ngôn ngữ đối thoại của trẻ. GV tạo ra tình huống mới, đòi hỏi trẻ phải giải quyết nhiệm vụ bằng phương thức mới, với vốn ngôn ngữ phong phú đa dạng để giao tiếp.

Các loại tình huống phát triển NNML cho trẻ:

- Tình huống phát triển ngôn ngữ đối thoại: Ví dụ: Trẻ giao tiếp khi chơi ở các góc: Bán hàng, Bác sĩ, Xây dựng...
- Tình huống phát triển ngôn ngữ độc thoại: Ví dụ: Trẻ kể chuyện sau khi đi tham quan, kể chuyện ở góc nghệ thuật...

3.2.3.3. Cách thực hiện

Sử dụng phương pháp nêu tình huống: Khi tiến hành biện pháp này, GV cần nghiên cứu kỹ tình huống trong xây dựng môi trường. Các giai đoạn của quá trình đặt ra và giải quyết tình huống như sau: Đề xuất tình huống; Giải quyết tình huống; Nhận xét các tình huống.

Sử dụng tình huống trong xây dựng môi trường phải được lựa chọn phù hợp với trẻ 3 - 4 tuổi, phù hợp đặc điểm nhận thức của mỗi trẻ. GV không nên đưa ra những tình huống phức tạp, cao hơn hoặc thấp hơn khả năng của trẻ. Những tình huống phải gần gũi với trẻ, vừa sức giải quyết của trẻ. Giải quyết được nhiệm vụ này là giúp trẻ được tham gia giao tiếp trong hoạt động nhóm và tập thể thông qua xây dựng môi trường. Các tình huống phải có vấn đề, không có câu trả lời duy nhất cho vấn đề để thu hút, kích thích hành động ngôn ngữ và tư duy của trẻ.

Việc vận dụng những tình huống mang tính vấn đề trong xây dựng môi

trường hướng đến phát triển NNML cho trẻ 3-4 cần đảm bảo những yêu cầu sau:

- Những tình huống trong xây dựng môi trường phù hợp với tư duy và ngôn ngữ của trẻ 3 - 4, phải hướng đến phát triển NNML cho trẻ 3 – 4 tuổi.

- Những tình huống tạo ra không gò bó, áp đặt trẻ, đảm bảo vai trò chủ thể tích cực của trẻ trong hoạt động, tính định hướng, tính phát triển.

- Tình huống có vấn đề phải có tính hấp dẫn lôi cuốn trẻ và kích thích lòng mong muốn giải quyết các tình huống, kích thích giao tiếp của trẻ (dựa trên các tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm sẵn có).

- Các tình huống tạo ra phải phù hợp với vốn kinh nghiệm và hứng thú của trẻ để trẻ có thể tự mình giải quyết được tình huống.

Tổ chức thảo luận – đàm thoại tìm cách giải quyết, tạo cơ hội cho trẻ dự đoán, suy luận, đặt giả thuyết: Giúp hình thành và phát triển kỹ năng nhận thức bậc trung và bậc cao cho trẻ, rèn kỹ năng thảo luận, hoạt động nhóm, tạo cơ hội cho trẻ dự đoán, suy luận và đặt các giả thuyết nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Đây là biện pháp tác động chủ yếu trong quá trình phát triển ngôn ngữ lạch lạc cho trẻ thông qua HĐKP. Dưới sự hướng dẫn của cô, trẻ tham gia tích cực quá trình thảo luận, đàm thoại tìm ra cách giải quyết vấn đề, và vì vậy, giúp hình thành các kỹ năng nhận thức bậc trung và bậc cao phù hợp với trẻ 4 - 5 tuổi.

Giáo viên thường sẽ chia nhóm nhỏ (5 – 7 trẻ) ở biện pháp này và sử dụng các câu hỏi: “Nếu ... thì nó sẽ như thế nào?”, “Nếu ... thì chuyện gì sẽ xảy ra?”, “Mình sẽ làm gì/ như thế nào để?”, ... Cần lắng nghe tất cả ý kiến, câu trả lời của trẻ để đánh giá được khả năng nhận thức của trẻ đang như thế nào nhằm đề ra biện pháp tác động phù hợp tiếp theo.

* Ví dụ minh họa:

GV hướng dẫn trẻ trải nghiệm ở Góc bán hàng:

Đề xuất tình huống:

Ở góc bán hàng, GV hướng dẫn trẻ tạo tình huống giao tiếp giữa người mua và người bán với chủ đề Gia đình: Bạn A đóng vai người mẹ, bạn B đóng vai người con. Khi con bị ốm, người mẹ cần đi chợ mua thức ăn gì?

Commented [TTHY22]: Trẻ 3 tuổi đủ khả năng để cô sử dụng biện pháp này không e? sao cứ copy không phù hợp độ tuổi thế?

Commented [TTHY23]: Sửa lại 3 - 4 tuổi nhé

Giải quyết tình huống:

Người mẹ cần mua thức ăn về để nấu cháo cho con. Người mẹ sẽ giao tiếp với người bán hàng để mua thức ăn:

Người mẹ: Chào chị!

Người bán: Dạ! chào chị, chị muốn mua gì ạ?

Người mẹ: Chị à, con tôi đau, chị giới thiệu cho tôi những nguyên liệu để tôi về nấu cháo cho cháu ăn.

Người bán: Chị nên mua thịt bò về nấu cháo để cháu ăn chị nhé!

Người mẹ: Vậy, chị bán cho tôi thịt bò đi!

Người bán: Chị muốn mua bao nhiêu thịt bò?

Người mẹ: Chị bán cho tôi 2 lạng thịt bò nghe!

Người bán: Dạ! Thịt bò của chị đây ạ!

Người mẹ: Thịt Bò này bao nhiêu tiền vậy?

Người bán: Dạ! Giá 2 lạng thịt Bò là 40 nghìn. Chị muốn mua thêm gì nữa không ạ?

....

- Nhận xét các tình huống.

Tình huống mua hàng đã tạo ra quá trình giao tiếp giữa người mua và người bán, giúp trẻ biết cách sử dụng NNML trong quá trình giao tiếp. Bên cạnh đó, trẻ còn biết cách cư xử, biểu cảm khi giao tiếp giữa người bán và người mua như: người bán phải luôn vui vẻ, niềm nở với khách hàng; người mua rất nhẹ nhàng, lịch sự. Từ đó, GV có thể giúp trẻ phát triển NNML trong quá trình trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp.

GV luôn đưa ra các tình huống mới trong quá trình trẻ xây dựng môi trường, điều này đòi hỏi trẻ phải huy động vốn kiến thức, kỹ năng đã có. Trên cơ sở đó, trẻ tìm ra cách giải quyết tình huống cho hợp lý. Chính sự mới mẻ của các tình huống buộc trẻ phải tìm kiếm huy động hoạt động trí tuệ để chiếm lĩnh đối tượng, giao tiếp NNML. Vì vậy, khi đưa ra các tình huống, GV cần lưu ý:

- Đưa trẻ vào các tình huống có vấn đề là giao cho trẻ các nhiệm vụ nhân thức,

Commented [TTHY24]: Bỏ đi em. 3 tuổi không nói được thees này đâu.

giúp trẻ tự mình tìm ra phương thức giải quyết các nhiệm vụ đó, tìm ra tri thức mới, trình bày và trao đổi ý kiến với mọi người xung quanh.

- Đưa nhiệm vụ mới khó hơn so với khả năng cũng như vốn kinh nghiệm của trẻ, để trẻ giao tiếp tự tin.

- Làm phức tạp dần các tình huống, nâng cao yêu cầu, nâng dần mức độ khó để trẻ mạnh dạn trình bày suy nghĩ của mình, phát triển ngôn ngữ độc thoại..

- Khi tạo tình huống, GV không nên đưa ra cách giải quyết cụ thể mà tạo điều kiện cho trẻ tự tìm kiếm theo khả năng và vốn kinh nghiệm của mình. Đồng thời GV theo dõi cách giải quyết của trẻ cùng với sự trình bày ý kiến của trẻ để kịp thời đưa ra những gợi ý cần thiết nhằm phát triển năng lực nhận thức, khả năng NNML ở trẻ.

Sử dụng phương pháp trò chuyện, đàm thoại hướng đến phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi thông qua xây dựng môi trường: Trò chuyện và đàm thoại với trẻ trong xây dựng môi trường có ý nghĩa vô cùng to lớn trong quá trình hình thành những thái độ, cảm xúc tích cực trong giao tiếp trẻ giữa trẻ với trẻ, trẻ với GV và phát triển NNML cho trẻ theo hướng tích hợp. Phương pháp này kích thích trẻ quan sát; rèn KN thảo luận, hoạt động nhóm; tạo cơ hội cho trẻ dự đoán, suy luận; tăng cường cho trẻ tương tác, trao đổi, chia sẻ, kể lại kinh nghiệm của bản thân trong quá trình trải nghiệm.

Quá trình xây dựng môi trường hướng đến phát triển NNML cho trẻ 3-4 theo hướng tích hợp đạt hiệu quả cao chỉ khi GV trò chuyện và đàm thoại với trẻ, dùng lời để hướng dẫn trẻ, nhằm tạo cho trẻ hứng thú tích cực, độc lập khi tham gia các hoạt động giao tiếp ngôn ngữ với mọi người xung quanh. Trẻ có thể sẽ làm mọi công việc được giao rất tốt hay có thể tham gia vào các hoạt động giao tiếp một cách tích cực nếu như GV nhẹ nhàng, ân cần dẫn dắt trẻ tham gia nói chuyện, dẫn dắt trẻ tự nói lên suy nghĩ của mình trước cả lớp. Đây được xem là một nghệ thuật giao tiếp, là cách ứng xử của cô giáo với trẻ em. Trong đó, nghệ thuật đặt câu hỏi, nêu vấn đề cho trẻ bàn bạc, thảo luận, tự nói lên ý kiến của mình về đối tượng trải nghiệm là yếu tố quyết định sự thành công của phương pháp này.

Nội dung của các cuộc trò chuyện, đàm thoại là các sự việc, hiện tượng trong xây dựng môi trường; là những sự kiện, các nhân vật trong các câu chuyện cổ tích hay những lời nói làm thay đổi tình huống thực tế trong các hình thức hoạt động mà trẻ tham gia giao tiếp giúp trẻ mạnh dạn nói chuyện, hướng trẻ thay đổi hành vi đúng đắn làm cho trẻ có nhận thức và thái độ tích cực để tự khẳng định mình trong giao tiếp, hướng đến phát triển ngôn ngữ mạch lạc. Các câu hỏi có thể xoay quanh các vấn đề: Trong những trường hợp như vậy chúng ta nên làm gì? Vì sao?, Điều gì sẽ xảy ra nếu con không làm được thế này?, Con sẽ làm được như vậy không?, Con sẽ làm như thế nào nếu con là người được trải nghiệm?...

Trò chuyện và đàm thoại có thể dùng độc lập hoặc phối hợp với các biện pháp khác, có thể dùng với cả lớp, nhóm trẻ hay cá nhân trẻ. Khi trò chuyện và đàm thoại theo một chủ đề nhất định, các câu hỏi dùng để trò chuyện, đàm thoại phải xoay quanh chủ đề trải nghiệm. GV cần chú ý lắng nghe để kích thích trẻ trò chuyện và tránh làm mất cảm hứng của trẻ. GVMN phải sống với thế giới của trẻ, đặt mình vào các hoàn cảnh trong những cuộc trò chuyện giữa trẻ với nhau để hiểu biết thêm về tâm lý và kích thích trẻ phát triển NNML trong các hoạt động giao tiếp.

Trong quá trình tổ chức các xây dựng môi trường hướng đến phát triển NNML cho trẻ, GV với tư cách là người tổ chức, hướng dẫn, điều khiển, định hướng hoạt động, hành động của trẻ trong hoạt động. Vì vậy, GV cần phải linh hoạt trong việc trò chuyện và đàm thoại để luôn tạo ra sự hấp dẫn mới mẻ và làm cho trẻ cảm thấy phấn khích, trao đổi với bạn bè, cô giáo về đối tượng trải nghiệm.

Cụ thể như sau:

- Trò chuyện và đàm thoại với trẻ, dẫn dắt trẻ mạnh dạn giao tiếp, phát triển NNML. Sự khéo léo của GV khi đặt câu hỏi hay nhẹ nhàng trò chuyện với trẻ là yêu cầu cần thiết khi sử dụng phương pháp đàm thoại, trò chuyện. Tuy nhiên, quá trình này phải được dựa trên sự tôn trọng nhân cách của trẻ và luôn tạo được cảm giác an toàn, tự nhiên đối với trẻ.

- Trong quá trình cho trẻ xây dựng môi trường, GV luôn cùng tham gia với trẻ, đưa ra các yêu cầu, lời đề nghị. Lời nói của GV phải chính xác, cụ thể, rõ ràng

và có sức lôi cuốn trẻ chú ý vào xây dựng môi trường.

GV sử dụng các câu hỏi dẫn dắt trẻ mạnh dạn giao tiếp cần dễ hiểu để khơi gợi sự tư duy và hứng thú trao đổi lời nói của trẻ. Các câu hỏi nêu vấn đề phải giúp trẻ suy luận, tìm hướng giải quyết và trẻ được nói nhiều hơn, giao tiếp tích cực. Trong quá trình trò chuyện, đàm thoại với trẻ không nên đặt quá nhiều câu hỏi quá khó so với độ tuổi khiến trẻ kém hứng thú giao tiếp.

- GV tạo điều kiện cho trẻ nói lên những suy nghĩ của mình, cần khuyến khích trẻ mạnh dạn trả lời và tự đặt các vấn đề tiếp theo để thảo luận; linh hoạt trong việc tổ chức các hình thức giao tiếp cá nhân, nhóm hay tập thể lớp. GV cần quan tâm chú ý đối với những trẻ ít nói, nhút nhát, sắp xếp cho trẻ được ngồi gần cô hơn, khuyến khích trẻ mạnh dạn nói chuyện bằng cách giúp trẻ được nói nhiều; nên khuyến khích trẻ chủ động đưa ra ý kiến của mình và không nên áp đặt ý kiến của mình cho trẻ.

- Sau khi giao nhiệm vụ cho trẻ, trong quá trình trẻ trả lời, tùy thuộc vào tình huống cụ thể, vào khả năng của trẻ, GV có thể thay đổi câu hỏi gợi ý cho phù hợp với quá trình hoạt động.

- GV tiến hành trò chuyện và đàm thoại phối hợp linh hoạt các hình thức xây dựng môi trường, nhóm và tập thể hướng đến phát triển NNML cho trẻ. Hình thức này nhằm tích cực hoá hoạt động học tập của trẻ, phát huy tối đa tiềm năng ngôn ngữ của nhóm trẻ, của từng cá nhân trẻ; hình thành ở trẻ thói quen hợp tác, trao đổi ngôn ngữ với các bạn trong hoạt động.

Ví dụ: Với hoạt động ngoài trời “*Làm quen với các loài hoa*”, GV khơi gợi ý tưởng sáng tạo trong việc lên kế hoạch hoạt động: “*Bé làm gì khi chăm sóc các loài hoa*”.

- GV trò chuyện với trẻ về những hoạt động trẻ sẽ làm. GV định hướng giúp trẻ tập trung lựa chọn việc làm đầu tiên khi đến vườn hoa. Cô sẽ dùng thủ thuật để thu hút cả lớp khám phá và trải nghiệm ngoài trời.

- GV đưa ra các hệ thống câu hỏi: Đến vườn hoa, con sẽ làm gì? Kể tên những loài hoa trong vườn trường? Con sẽ chăm sóc hoa như thế nào? Con sẽ sử

dụng dụng cụ gì để chăm sóc hoa? Con chăm sóc hoa một mình hay con sẽ làm cùng bạn?... Tất cả những câu hỏi GV dự kiến để trẻ đưa ra ý tưởng về kế hoạch, sắp xếp các hoạt động sắp tới và diễn đạt bằng lời nói để người nghe hiểu về kế hoạch đó.

- GV khuyến khích trẻ trình bày về kế hoạch cá nhân khi tham gia HĐNT được lựa chọn như: thời gian quan sát vườn hoa, vị trí tiến hành hoạt động, những sản phẩm trẻ dự định làm. Cô và trẻ cùng lập kế hoạch hoạt động theo các bước sau:

Bước 1: Giáo viên cùng trẻ trao đổi về nội dung HĐNT như: giới thiệu những người sẽ tham gia cùng với trẻ; các hoạt động mà trẻ sẽ tham gia.

Bước 2: Xây dựng hệ thống câu hỏi để giúp trẻ lập dàn ý về kế hoạch hoạt động.

Bước 3: Khuyến khích trẻ nói về dự kiến kế hoạch hoạt động. Tuy nhiên, GV không được áp đặt ý tưởng, mà hướng đến thúc đẩy trẻ huy động kinh nghiệm và kỹ năng ngôn ngữ của mình để nói về cách giải quyết vấn đề.

GV trò chuyện cùng trẻ, khuyến khích trẻ đưa ra ý tưởng cá nhân nhằm tạo sự thoải mái cho trẻ ở môi trường học tập ngoài trời; giao nhiệm vụ cho trẻ để trẻ cảm thấy vui vẻ, nhẹ nhàng khi tham gia hoạt động cùng cô. Đây là cơ hội hiệu quả nhằm phát triển LNML cho trẻ

Khi tổ chức xây dựng môi trường theo nhóm, GV giúp trẻ được trao đổi, thảo luận những ý kiến, suy nghĩ với nhau, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập, qua đó sự suy nghĩ, thái độ nhân thức của mỗi cá nhân được điều chỉnh và được nâng lên ở cấp độ mới. Xây dựng môi trường trong tập thể nhóm sẽ xuất hiện nhu cầu hợp tác để giải quyết những vấn đề khó khăn, đồng thời nhu cầu của mỗi cá nhân bộc lộ, qua đó, trẻ có ý thức hơn khi giao tiếp.

Phối hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động trong nhóm bạn bè, đây là hình thức kích thích mạnh mẽ tính tích cực cá nhân kết hợp được sức mạnh của cá nhân với tập thể. Vì thế, xây dựng môi trường theo nhóm sẽ đáp ứng được nhiều hơn nhu cầu của cá nhân, phát huy tính độc lập của cá nhân với nhóm để giải quyết vấn đề đặt ra. Sử dụng phương pháp trò chuyện và đàm thoại sẽ mang lại hiệu quả

cho việc phát triển NNML cho trẻ thông qua xây dựng môi trường.

Commented [TTHY25]: Viết thật gọn lại để thể hiện rõ nội dung biện pháp em nhé

3.2.3.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Giáo viên cần nắm được kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ, khả năng ngôn ngữ của từng trẻ để từ đó xây dựng nội dung phù hợp nhằm giúp trẻ hoạt động tích cực, hiệu quả hơn.

- Giáo viên phải có trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm, thực sự tâm huyết với nghề và đặc biệt là có ý thức và mong muốn nâng cao hiệu quả phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ đáp ứng yêu cầu lứa tuổi cho trẻ. Từ đó giáo viên linh hoạt, sáng tạo trong khai thác các tiềm năng của môi trường hoạt động và tổ chức các hoạt động phong phú để trẻ có nhiều phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ

- Trường, lớp cần có địa điểm đủ rộng để GV sử dụng đa dạng môi trường phát triển ngôn ngữ được xây dựng.

3.2.4. Sử dụng các hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non.

3.2.5.1. Mục đích

Cần sử dụng đa dạng các hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc nhằm xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ theo lứa tuổi. Xây dựng môi trường ngôn ngữ tại lớp học với đầy đủ về cơ sở vật chất hiện đại bên cạnh đó có các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đa dạng, phong phú, hấp dẫn trẻ. Xây dựng thư viện của nhà trường để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ một cách hiệu quả nhất. Bên cạnh đó, cũng cần xây dựng môi trường tạo điều kiện cho trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với những người xung quanh. Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa khuyến khích trẻ tham gia các cùng cô giáo và các bạn.

3.2.5.2. Nội dung phối hợp

Ngôn ngữ của trẻ phát triển tốt sẽ giúp cho trẻ nhận thức và giao tiếp tốt góp phần quan trọng vào việc hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ. Bởi vì ở lứa tuổi này trẻ được ví như tờ giấy trắng, trẻ đến lớp như mở đầu trang sách cô giáo in lên những hình ảnh, những vốn từ, những nhân vật, cử chỉ khác

nhau, thông qua những bài thơ, câu chuyện giúp trẻ mở mang kiến thức về xã hội thiên nhiên, thông qua môn làm quen văn học giúp trẻ phát triển ngôn ngữ cho trẻ, là một nhiệm vụ quan trọng trong nội dung giáo dục phát triển trẻ toàn diện cho trẻ.

3.2.5.3. Cách thực hiện

Để tổ chức hiệu quả các xây dựng môi trường: lao động, lễ hội, tham quan, dã ngoại..., thì sự tham gia của cộng đồng đặc biệt là PH trẻ là rất quan trọng. CBQL nhà trường cần lưu ý trong công tác phối hợp giữa nhà trường, PH và cộng đồng, cần:

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền tới cộng đồng và PH trẻ về các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ, trong đó có xây dựng môi trường.

- Có mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và PH trẻ, tạo điều kiện cho PH trẻ tham gia vào các xây dựng môi trường của trẻ. Kịp thời thông tin cho gia đình những tiến bộ và khó khăn của trẻ ở trường, có biện pháp khuyến khích sự chia sẻ của gia đình trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Tạo ra các diễn đàn để các bậc PH trao đổi tìm ra những biện pháp quản lý tốt nhất, nâng cao ý thức trách nhiệm và phát huy hết khả năng hội cha mẹ trẻ trong xây dựng cơ sở vật chất tạo ra môi trường trải nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả NNML cho trẻ 3-4 ở trường MN.

- Tăng cường đầu tư kinh phí mua sắm thêm từ nhiều nguồn: quỹ trích từ xã hội hoá giáo dục, ngân sách Nhà nước, ngân sách ngành giáo dục, nguồn huy động đóng góp từ hội PH trẻ....; làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho GV, PH trẻ, về vai trò tầm quan trọng của cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, hỗ trợ tổ chức xây dựng môi trường trong yêu cầu đổi mới GDMN.

- Cần tuyên truyền, vận động để chính quyền địa phương nhận thức đúng về GDMN. Thông qua các hình thức tuyên truyền, nhà trường nâng cao nhận thức về hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ MN nói chung và đặc biệt phát triển NNML cho trẻ thông qua xây dựng môi trường đối với mọi người, mọi thành viên trong nhà trường và toàn xã hội.

Thông qua hội đồng giáo dục ở địa phương, trung tâm học tập cộng đồng, hội cha mẹ trẻ, các hội khuyến học, để tuyên truyền, vận động, để khuyến khích tăng

cường các hoạt động của họ nhằm tạo ra ở mỗi tổ chức có chương trình hoạt động phù hợp sát thực có hiệu quả, theo yêu cầu của hoạt động giáo dục, hướng đến hoạt động phát triển NNML cho trẻ MN thông qua xây dựng môi trường của nhà trường.

~~Đề hình thành và phát triển NNML của trẻ không chỉ do tác động của nhà trường nói chung và của GV trực tiếp dạy học nói riêng mà còn phụ thuộc vào môi trường sống, điều kiện của xã hội hoá giáo dục, huy động toàn dân chăm sóc giáo dục thể hệ măng non. Việc huy động mọi lực lượng, mọi công dân, mọi tổ chức cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục nói chung và hoạt động phát triển NNML cho trẻ MN nói riêng trong mỗi nhà trường, là việc làm thiết thực nhằm huy động toàn xã hội chăm lo cho giáo dục, thúc đẩy các nhà trường hoàn thành trách nhiệm trong thời kỳ đổi mới giáo dục.~~

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa khuyến khích trẻ tham gia: Hoạt động ngoại khóa ở trường mẫu giáo là sân chơi mà ở đó trẻ được hoạt động với sự tham gia của cô giáo, ông bà, cha mẹ trẻ. Các hoạt động ngoại khóa được thiết kế đa dạng, phong phú, gắn với các nội dung, chủ đề học và chơi của trẻ giúp thay đổi trạng thái cho trẻ giữa hoạt động động và hoạt động tĩnh. Tăng cường cho trẻ tiếp xúc với thiên nhiên, khắc phục việc trẻ ở nhiều thời gian trong không gian ở lớp còn hạn chế.

Thông qua việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trẻ học được rất nhiều kỹ năng sống cần thiết cho bản thân, trẻ được mạnh dạn, tự tin thể hiện bản thân mình, trẻ phát triển hài hòa các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ theo mục tiêu của chương trình Giáo dục mầm non. Tùy theo các lứa tuổi của trẻ mà có thể tổ chức các HDNK như : thăm nhà bạn, xem xiếc....đi Siêu thị, thăm doanh trại quân đội, trường Tiểu học, hoặc mời Phụ huynh đến trò chuyện với trẻ. Thông qua các buổi tham quan dã ngoại trẻ sẽ vẽ, kể lại cho mọi người nghe về những chuyến đi, nêu cảm xúc của bản thân và từ đó ngôn ngữ của trẻ cũng phát triển ngày càng phong phú, hoàn thiện hơn.

Ngoài ra, chúng ta cũng có thể tổ chức các ngày hội, sự kiện của trường và của lớp như chúc mừng sinh nhật, Mừng ngày của Bà của Mẹ (8/3), Chào đón năm

mới...khuyến khích cho trẻ làm MC, những người dẫn chương trình, cùng nhau thỏa thuận, bàn bạc các tiết mục phân công sắp xếp công việc chuẩn bị...qua đó trẻ nghe hiểu lời nói và sử dụng lời nói trong giao tiếp cuộc sống hàng ngày một cách rõ ràng, mạch lạc.

Việc xây dựng môi trường ngôn ngữ trong trường mầm non một cách hiệu quả sẽ tạo ra những đứa trẻ mạnh dạn, tự tin, năng động, sáng tạo, ham hiểu biết, có suy nghĩ và biết giao tiếp.

Thực hiện phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua tổ chức các HĐTN:

Xây dựng chủ đề **HĐTN**: Chủ đề là nội dung xuyên suốt hoạt động giáo dục, định hướng cho việc xác định các nội dung, nhiệm vụ hoạt động cụ thể của trẻ. Chủ đề xây dựng môi trường cần được lựa chọn trong sự kết nối với mục tiêu, nội dung và kết quả mong đợi đối với các lĩnh vực có liên quan theo chương trình GDMN hiện hành. Nội dung chủ đề được lựa chọn cần đảm bảo rằng các kiến thức sẽ được gắn với những vấn đề thực tiễn để phát triển NNML cho trẻ MG. Từ chủ đề, GV chọn đề tài xây dựng môi trường là một phần nội dung của chủ đề, tương ứng thời lượng hoạt động của từng độ tuổi.

Chủ đề định hướng cho xây dựng môi trường và các đề tài tương ứng:

Stt	Chủ đề	Đề tài
1	Trường mầm non	Ngày hội đến trường, Ngày khai giảng, Trường mầm non thân yêu của bé, Lớp học thân thiện, Các hoạt động của bé ở trường mầm non, Ngày hội trung thu của bé
2	Bản thân	Bé là ai? Cơ thể của bé, Bé cần gì để lớn lên, khỏe mạnh?
3	Gia đình	Ngôi nhà của bé, Gia đình thân yêu, Họ hàng trong gia đình, Đồ dùng trong gia đình bé
4	Nghề nghiệp	Nghề truyền thống địa phương, Nghề phổ biến quen thuộc, Nghề sản xuất, Nghề dịch vụ

5	Thế giới động vật	Động vật nuôi trong gia đình, Động vật sống trong rừng, Động vật sống dưới nước, Côn trùng - Chim
6	Thế giới thực vật	Cây xanh lớn lên nhờ gì? Cây xanh và môi trường sống, Một số loại cây (ăn quả), Một số loại rau, Một số cây lương thực
7	Giao thông	Phương tiện và quy định giao thông đường bộ, Phương tiện và quy định giao thông đường thủy, đường hàng không, Thực hành một số nội dung về quy định an toàn giao thông
8	Nước và các hiện tượng tự nhiên	Một số hiện tượng tự nhiên, Mùa hè của bé, Những nguồn nước trong cuộc sống, Sự thú vị của nước
9	Quê hương, đất nước, Bác Hồ	Văn hóa địa phương, Lễ hội địa phương, Quê hương của bé, Bác Hồ kính yêu
10	Trường Tiểu học	Trường Tiểu học của bé, Bé chuẩn bị đi học lớp 1

Đây là giai đoạn GV cụ thể hóa mục tiêu của chủ đề, hướng tới phát triển NNML cho trẻ MG trong từng hoạt động. Mục tiêu xây dựng môi trường cần được xác định rõ ràng, cụ thể đối với từng lĩnh vực trên các mặt kiến thức, kỹ năng và thái độ. Căn cứ vào mục tiêu, đặc điểm tâm sinh lý độ tuổi, yếu tố vùng miền, GV xây dựng nội dung xây dựng môi trường tương ứng dự kiến thời gian phù hợp. Ở giai đoạn này, GV cần trả lời các vấn đề: Chủ đề có các nội dung xây dựng môi trường nào? Nội dung xây dựng môi trường có liên quan như thế nào với các mục tiêu và nội dung các lĩnh vực khác?

Một số nội dung trải nghiệm:

- Đề tài: Ngày hội đến trường, Ngày khai giảng, Các hoạt động của bé ở trường mầm non

Ví dụ: Nội dung trải nghiệm về đề tài: Các hoạt động của bé ở trường MN:
Trẻ kể về các hoạt động trong lớp, trong trường.

- Đề tài: Cơ thể của bé, Bé cần gì để lớn lên, khỏe mạnh?

Ví dụ: Nội dung trải nghiệm về đề tài: Bé cần gì để lớn lên, khỏe mạnh?: Trẻ vận dụng được hiểu biết về nhu cầu của cơ thể vào các trò chơi; Trẻ nêu và phân loại được một số thực phẩm lành mạnh và không lành mạnh; biết những loại thức uống tốt và không tốt cho cơ thể.

- Đề tài: Ngôi nhà của bé, Đồ dùng gia đình bé

Ví dụ: Nội dung trải nghiệm về đề tài: Đồ dùng gia đình bé: Trẻ biết một số đồ dùng, phương tiện đi lại của các thành viên trong gia đình; các loại thực phẩm cần thiết trong gia đình.

- Đề tài: Nghề truyền thống địa phương

Ví dụ: Nội dung trải nghiệm về đề tài: Nghề truyền thống địa phương: Trẻ được trải nghiệm về nghề thêu, nghề chằm nón, nghề làm hoa giấy Thanh Tiên...

- Đề tài: Động vật nuôi trong gia đình, Động vật sống trong rừng, Động vật sống dưới nước

Ví dụ: Nội dung trải nghiệm về đề tài: Động vật nuôi trong gia đình: Tên gọi, đặc điểm, quá trình phát triển, cách chăm sóc và bảo vệ các con vật nuôi trong gia đình.

- Đề tài: Quan sát một số loại cây trong trường, Quan sát một số cây lương thực

Ví dụ: Nội dung trải nghiệm về đề tài: Quan sát vườn hoa, vườn rau của trường

- Đề tài: Phương tiện giao thông đường bộ, Phương tiện giao thông đường thủy và đường hàng không

Ví dụ: Nội dung trải nghiệm về đề tài: Phương tiện giao thông đường bộ: Đặc điểm, cấu tạo, công dụng của một số phương tiện giao thông đường bộ như: xe đạp, xe máy, xe ô tô...

- Đề tài: Các nguồn nước, Một số hiện tượng tự nhiên, Mùa hè của bé

Ví dụ: Nội dung trải nghiệm về đề tài: Một số hiện tượng tự nhiên: Trẻ trải nghiệm qua hoạt động ngoài trời, quan sát một số hiện tượng tự nhiên như: nắng, mưa, thời tiết...

- Đề tài: Văn hóa địa phương, Lễ hội địa phương, Danh lam thắng cảnh ở địa phương.

Ví dụ: Nội dung trải nghiệm về đề tài: Danh lam thắng cảnh ở địa phương: Trẻ tham quan địa danh: Đại Nội, Lăng Tự Đức, Chùa Thiên Mụ...

- Đề tài: Trường Tiểu học, Bé chuẩn bị đi học lớp 1

Ví dụ: Nội dung trải nghiệm về đề tài: Trường Tiểu học: Trẻ tìm hiểu về Trường Tiểu học, về một số đồ dùng học tập và cách sử dụng.

Xây dựng xây dựng môi trường và lập kế hoạch xây dựng môi trường chi tiết

Xây dựng chương trình tổ chức xây dựng môi trường được bắt đầu từ việc lựa chọn các hoạt động cụ thể với các chủ đề hấp dẫn với trẻ, lập kế hoạch tổ chức các hoạt động theo hướng phát huy tính tích cực chủ động ở trẻ. Chương trình xây dựng môi trường của trẻ phải xuất phát từ chương trình GDMN và phù hợp với độ tuổi 5-6 cũng như đặc điểm riêng của các trường MN.

Ở trường MN, trẻ tham gia các hoạt động theo chế độ sinh hoạt được xây dựng sẵn cho từng độ tuổi, từng mùa. Hoạt động học có chủ định chiếm thời lượng ít hơn so với các hình thức khác như vui chơi (ở các góc, hoạt động ngoài trời, chơi - hoạt động theo ý thích), tham quan, dã ngoại, lễ hội và lao động. Mỗi hình thức hoạt động có những đặc thù khác nhau về không gian, thời gian, tính chất và yêu cầu. Vì vậy, việc xác định rõ ràng các hình thức xây dựng môi trường sẽ định hướng cho việc thiết kế các nhiệm vụ hoạt động phù hợp với đặc thù về không gian, tính chất đặc thù của mỗi hình thức hoạt động.

GV sử dụng các hoạt động phong phú, hấp dẫn và phù hợp với khả năng, hứng thú, kinh nghiệm của trẻ ở trường MN như: vui chơi, lao động, lễ hội, giao lưu, thăm quan, thăm hỏi..., các hoạt động giao tiếp ứng xử trong quan hệ giữa trẻ với trẻ, trẻ với mọi người xung quanh. Các xây dựng môi trường có thể xây dựng dưới dạng là các tình huống giả định hoặc những tình huống trong cuộc sống thực của trẻ

được thực hiện theo qui mô nhóm hoặc tập thể, thúc đẩy trẻ giao tiếp NNML. Các xây dựng môi trường có thể tiến hành tại các địa điểm khác nhau tùy vào từng nội dung hoạt động của trẻ như trong lớp, ở hành lang, ở sân, vườn trường, ngoài trường.

GV khuyến khích trẻ tham gia cùng cô ở giai đoạn này để tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ, trao đổi ý kiến cá nhân về nội dung hoạt động. Trong quá trình đó, trẻ được trải nghiệm, được bộc lộ suy nghĩ, hành động của mình trong một tình huống, hoàn cảnh cụ thể tương ứng với vốn từ sẵn có của trẻ, sử dụng câu đúng ngữ pháp, đa dạng các kiểu câu. Do mỗi hình thức hoạt động của trẻ ở trường MN có đặc trưng riêng nên GV cần tận dụng ưu thế của từng loại hoạt động để hướng dẫn trẻ trải nghiệm cho phù hợp với đặc điểm các hoạt động đó.

3.2.4.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Nhà trường đảm bảo kinh phí cho xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi.

Thực hiện phối hợp với cha mẹ trẻ để thực hiện đa dạng các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3.2.5 Đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non.

3.2.5.1. Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp nhằm đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non và phát huy những tiềm năng của toàn xã hội (về vật chất và tinh thần) tham gia vào giáo dục thể hệ trẻ.

3.2.5.2. Nội dung thực hiện biện pháp

Xây dựng môi trường nhà trường: Hiệu trưởng huy động các lực lượng xã hội cùng chăm lo xây dựng nhà trường từ cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm, nề nếp, kỷ cương, không khí học tập, vui chơi cho trẻ... trong đó, Hiệu trưởng phải xây dựng mối quan hệ lành mạnh, trong sáng giữa thầy và thầy, thầy và trò, giữa

bạn bè, tập thể... đây là mối quan hệ người với người, những mối quan hệ tốt đẹp sẽ tạo nên những nét bản chất, tạo nên môi trường đạo đức thuận lợi để hình thành nên nhân cách cao đẹp ở trẻ em. Từ những giá trị đạo đức tốt đẹp mà trẻ nhận được, trẻ sẽ tiếp tục áp dụng vào tốt nhất.

3.2.5.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Hiệu trưởng phối hợp đồng thời với gia đình và các lực lượng xã hội hỗ trợ xây dựng gia đình văn hóa, cha mẹ mẫu mực, con cái chăm ngoan; hỗ trợ các bậc phụ huynh xây dựng, củng cố sự bền vững, hạnh phúc của gia đình, thúc đẩy các thành viên trong gia đình làm tốt chức năng giáo dục trẻ. Trao đổi với PHHS thường xuyên nói tiếng Việt ở nhà.

Phối hợp, tuyên truyền với phụ huynh: Yêu cầu GV cần thường xuyên, trao đổi với phụ huynh hàng ngày về tình hình sức khỏe và học tập của trẻ để về nhà phụ huynh kết hợp dạy thêm, cho trẻ ôn luyện thêm bằng cách hỏi trẻ như: Hôm nay con được chơi trò chơi gì, chơi như thế nào, con được hát bài hát gì?... con kể, hát, làm lại cho bố mẹ xem.

Giới thiệu các loại sách, vở có tính giáo dục phù hợp với độ tuổi, chương trình tới phụ huynh. Trao đổi một số nhược điểm của trẻ: cách phát âm, cách thể hiện cử chỉ, điệu bộ, kỹ năng giao tiếp... để phụ huynh nắm được. Từ đó phụ huynh luôn kết hợp với giáo viên để hướng dẫn, giúp đỡ trẻ và bên cạnh đó khi tuyên truyền phụ huynh ủng hộ, sưu tầm nguyên vật liệu, phế thải và các đồ dùng đồ chơi phục vụ chuyên đề cũng dễ dàng và nhanh hơn, hiệu quả cao hơn.

Khuyến khích phụ huynh trao đổi về đặc điểm, tâm lý, nhu cầu tình cảm của trẻ để tôi nắm rõ đặc điểm từng trẻ, từ đó giúp tôi lựa chọn và điều chỉnh kế hoạch linh động, sáng tạo phù hợp với trẻ.

Xây dựng môi trường vật chất:

- Môi trường trong lớp học: Việc sắp xếp các góc hoạt động trong lớp phải hợp lý, thuận tiện và có đủ không gian cho trẻ hoạt động, các góc yên tĩnh như góc (học tập, nghệ thuật) phải xa góc động (góc xây dựng, góc phân vai). Sử dụng các giá, bảng để làm hàng rào ngăn cách các góc chơi nhưng phải có độ cao vừa phải để

không làm che khuất tầm nhìn. Thường xuyên hay đổi nội dung các góc chơi trong từng chủ đề nhằm tạo sự hứng thú, kích thích trẻ tham gia hoạt động.

- Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời: Cần chú ý thiết kế xây dựng các góc hoạt động cho trẻ ngoài lớp học (như góc thiên nhiên, góc vận động...) tận dụng các điều kiện cơ sở vật chất sẵn có của trường, tận dụng các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương để giao nhiệm vụ cho trẻ, khuyến khích trẻ giao tiếp, tương tác với nhau bằng tiếng Việt. Ví dụ: xây dựng góc thiên nhiên cho trẻ được chơi với cát, nước, chăm sóc cây, các trò chơi khám phá, trải nghiệm...để cho trẻ được chơi theo nhóm và khuyến khích trẻ giao tiếp với nhau bằng tiếng Việt trong quá trình trẻ chơi.

Đẩy mạnh việc phối hợp tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt từ ngay trong nhà trường và trong gia đình trẻ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ, thường xuyên giao tiếp với trẻ bằng tiếng Việt ngay tại gia đình. Đồng thời, có các biện pháp tuyên truyền để khuyến khích cộng đồng nơi trẻ đang sinh sống PTNN giao tiếp với trẻ bằng tiếng Việt.

Xây dựng môi trường xã hội:

- Đối với trẻ: giáo viên cần tôn trọng trẻ, coi trọng những điều trẻ thích, tìm hiểu những điều trẻ đang quan tâm, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, sở thích và khả năng của trẻ. Sự quan tâm đến trẻ cần được thể hiện qua hành vi của giáo viên như lắng nghe trẻ nói, trả lời trẻ khi trẻ có nhu cầu hay câu hỏi, chơi cùng trẻ. Giáo viên cần tạo bầu không khí trong lớp thân thiện, quan tâm đến nhau, tôn trọng trẻ bằng cách đối xử công bằng, không phân biệt đối xử hay kì thị trẻ, không thiên vị một số trẻ, yêu thương tất cả các trẻ như nhau.

- Đối với giáo viên: Chăm chú lắng nghe trẻ nói, không hỏi thúc hay nói thay trẻ. Trò chuyện với trẻ bằng thái độ vui vẻ, nét mặt tươi cười, thái độ thân thiện, nhẹ nhàng. Trò chuyện thường xuyên với trẻ ở mọi lúc, mọi nơi (trong giờ chơi, giờ ăn, đón trẻ...) luôn chú ý đến khả năng sử dụng tiếng Việt của trẻ trong các hoạt động. Ví dụ trong giờ đón trẻ, giáo viên nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ bằng cách nói mẫu câu chậm cho trẻ nói theo...

Giáo viên luôn yêu cầu trẻ trả lời câu hỏi khi được hỏi, nếu trẻ gặp khó khăn, giáo viên nhắc khéo một vài từ gợi mở, tránh nói hết cả câu để trẻ tự trình bày tiếng Việt bằng lời nói của mình.

Tạo tình huống, môi trường ngôn ngữ trong lớp gần gũi với trẻ. Chỉ đạo GV luôn khuyến khích những bạn người Kinh tham gia trao đổi giao tiếp với bạn dân tộc thiểu số. Khi cho trẻ chơi theo nhóm thì hướng dẫn GV cho xen kẽ, kết hợp 1 hoặc 2 bạn người Kinh với 1 bạn người dân tộc thiểu số để trong khi trẻ hoạt động được tiếp xúc nhiều với Tiếng Việt, tạo cơ hội để trẻ được giao tiếp, thảo luận, bày tỏ ý kiến nhiều nhất.

Trang trí khu vườn cổ tích bằng những hình ảnh nhân vật trong truyện cổ tích như hình ảnh truyện “Tấm Cám”, “Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn”, “Nàng tiên cá”, “Sự tích hoa hồng” phù hợp với từng chủ đề để trang trí kẻo trẻ khám phá trẻ sẽ hứng thú tham gia hoạt động đóng vai các nhân vật để kể lại truyện.

Tạo môi trường giao tiếp bằng ngôn ngữ cho trẻ: yêu cầu GV thường xuyên giao tiếp, trao đổi, trò chuyện với trẻ chú ý đến trẻ thông qua các hoạt động ở mọi lúc, mọi nơi về những chủ đề gần gũi với cuộc sống.

Động viên khuyến khích trẻ tham gia trò chuyện với cô và bạn, tổ chức trò chơi ngôn ngữ cho trẻ, trò chơi kết hợp vận động với lời ca, lời đồng dao đưa trẻ vào hoạt động bằng cách bắt chước vần điệu và nhịp điệu ngôn ngữ. Thường xuyên tập cho trẻ nghe và phân biệt âm thanh từ các giọng khác nhau: Giọng của cô, của từng bạn, âm thanh của các đồ vật khác nhau. Tổ chức các hoạt động có sử dụng văn hóa địa phương: Nghe, kể chuyện dân gian, hò, vè....

3.2.5.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Các lực lượng tham gia phối hợp lực lượng xã hội cho trẻ phải nhiệt tình, tâm huyết với trẻ.

3.3. Khảo sát cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

3.3.1 Mục đích khảo sát

Commented [TTHY26]: Viết ngắn gọn lại em nhé. Cô thấy sáo rỗng và không sát với đối tượng trẻ 3 - 4 tuổi.

Thăm dò ý kiến của GVMN, CBQL về tiêu chí của những biện pháp đề xuất và xác định tính hiệu quả của các biện pháp để thực hiện các biện pháp đã đề xuất.

3.3.2. Nội dung khảo nghiệm

Sau khi đã đưa ra các biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi, để tiến hành đánh giá sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất trên, tác giả đã tiến hành điều tra thông qua phiếu trưng cầu ý kiến dành cho CBQL, GVMN trong nhà trường.

3.3.3. Đối tượng khảo nghiệm:

Việc khảo nghiệm đã được thực hiện qua 125 CBQL, GVMN các trường Mầm non Quận 6

Commented [TTHY27]: Theo cô nên thay đổi số lượng này, vì quá nhiều

3.4.4. Phương pháp khảo nghiệm

* Chuẩn đánh giá (theo điểm)

Mức 1: Tốt (Rất cần thiết; Rất khả thi): $3,5 \leq \bar{X} \leq 3,99$

Mức 2: Khá (Cần thiết, Khả thi): $3,0 \leq \bar{X} \leq 3,49$

Mức 3: Trung bình (Ít cần thiết, Ít khả thi): $2,00 \leq \bar{X} \leq 2,99$

Mức 4: Yếu, kém (Không cần thiết; Không khả thi): $1 < \bar{X} < 1,99$ điểm

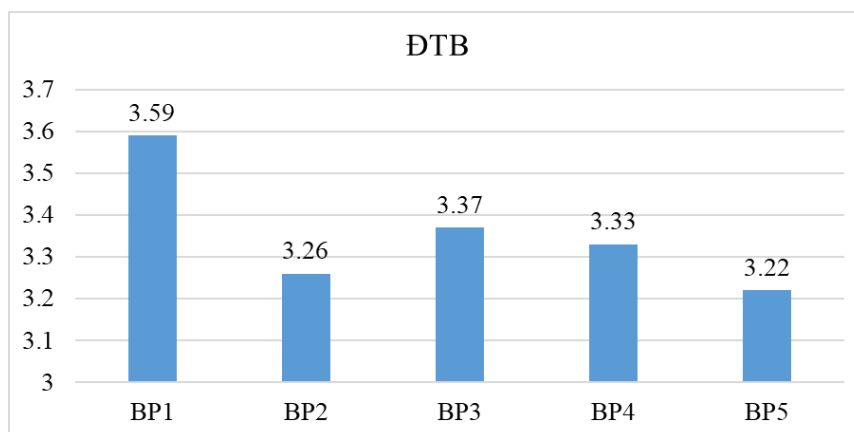
3.4.4. Kết quả khảo nghiệm

Bảng 3.1. Đánh giá của CBQL, GV về tính cần thiết của các biện pháp quản lý

TT	Mức độ cần thiết	Mức độ cần thiết								$\bar{X}$	Thứ bậc
		Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về sự cần thiết xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non	0	0	10	8	32	25.6	83	66.4	3.59	1

2	Đổi mới nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non	0	0	32	25.6	28	22.4	65	52	3.26	4
3	Đa dạng hóa phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non.	0	0	23	18.4	32	25.6	70	56	3.37	2
4	Sử dụng các hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non.	0	0	27	21.6	28	22.4	70	56	3.33	3
5	Đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non.	0	0	9	7.2	79	63.2	37	29.6	3.22	5

Biểu đồ 3.1. Đánh giá của CBQL, GV về tính cần thiết của các biện pháp

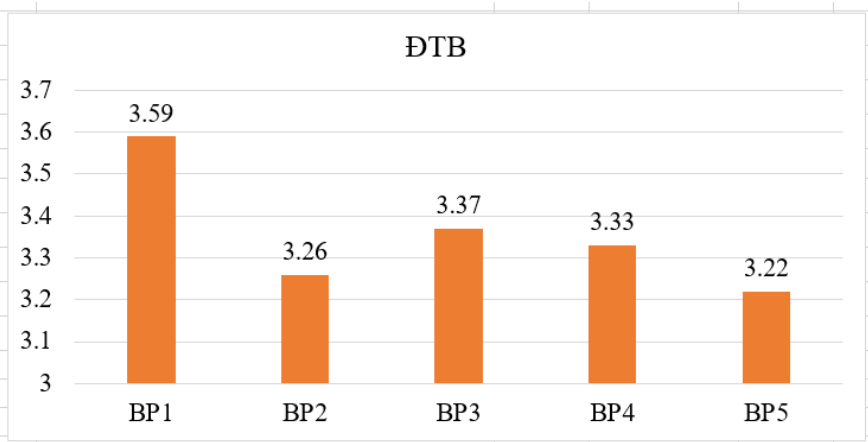


Qua kết quả khảo sát cho thấy, cả 5 biện pháp đều được đánh giá ở mức độ cần thiết cao, không có biện pháp nào được đánh giá là không cần thiết. Điểm đánh giá trung bình của cả 5 biện pháp từ 3.22 đến 3.59.

Bảng 3.2. Đánh giá của CBQL, GV về tính khả thi của các biện pháp phối hợp

TT	Mức độ khả thi	Mức độ khả thi								$\bar{X}$	Thứ bậc
		Rất khả thi		Khả thi		Ít khả thi		Không khả thi			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về sự cần thiết xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non	0	0	18	14.4	37	29.6	70	56	3.41	1
2	Đổi mới nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non	0	0	46	36.8	23	18.4	56	44.8	3.07	4
3	Đa dạng hóa phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non.	0	0	9	7.2	79	63.2	37	29.6	3.22	3
4	Sử dụng các hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non.	0	0	27	21.6	28	22.4	70	56	3.33	2
5	Đảm bảo các điều kiện để nâng cao	0	0	51	40.8	37	29.6	37	29.6	2.89	5

hiệu quả xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non.										
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



Biểu đồ 3.2. Đánh giá của CBQL, GV về tính khả thi của các biện pháp phối hợp

Qua kết quả khảo sát cho thấy, cả 5 biện pháp đều được đánh giá ở mức độ khả thi, không có biện pháp nào được đánh giá là không khả thi. Điểm đánh giá trung bình của 5 biện pháp giao động từ 2.89 đến 3.41.

Qua kết quả khảo sát cho thấy, cả 05 biện pháp đều được đánh giá ở mức độ khả thi, không có biện pháp nào được đánh giá là không khả thi. Điểm đánh giá trung bình của cả 5 biện pháp từ 2.83 đến 3.27

Số liệu trong các bảng trên cho thấy, về cơ bản các biện pháp nêu trên đều được các nhà quản lý, cán bộ nguồn CBQL, GV tán thành và đánh giá có khả thi. Trong những biện pháp trên có biện pháp đều rất cần thiết, nhưng để tổ chức thực hiện tức là mức độ khả thi lại đòi hỏi, yêu cầu ở những góc độ khác, và cần sự nỗ lực không chỉ yếu tố nội lực mà ngoại lực ngành giáo dục.

Điều đó chứng tỏ 05 biện pháp chúng tôi đưa ra là cần thiết và có khả năng vận dụng vào thực tế quản lý xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi tại trường MN, tại các trường MN huyện Quận 6.

Từ căn cứ này, có thể thấy nếu các biện pháp trên được áp dụng trong những điều kiện thuận lợi như đã nói, chắc chắn việc tổ chức thực hiện xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi trong trường MN sẽ đạt được hiệu quả cao.

Kết luận chương 3

Dựa trên cơ sở lý luận và hạn chế thực trạng, đề tài đã tập trung vào việc đề xuất các biện pháp về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi tại các trường MN Quận 6. Các biện pháp được đề xuất trên cơ sở lý luận và những khảo sát thực tiễn đã thực hiện. Hệ thống này bao gồm các biện pháp sau: 1) Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về sự cần thiết xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non; 2) Đổi mới nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non; 3) Đa dạng hóa phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non; 4) Sử dụng các hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non; 5) Đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non.

Các biện pháp đề xuất liên kết với nhau thành một hệ thống chặt chẽ, có sự cần thiết và tính khả thi cao; và để thực hiện tốt quản lý xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi tại các trường MN, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp trên.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nghiên cứu đề tài **“Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh”**, tác giả thu được kết quả sau:

1.1. Trên cơ sở khái quát các nghiên cứu đi trước, đề tài đã xây dựng các khái niệm. Khả năng ngôn ngữ nói chung và ngôn ngữ mạch lạc nói riêng phản ánh trình độ phát triển tương đối cao không chỉ về phương diện ngôn ngữ còn cả về phương tiện tư duy. Để có kỹ năng mạch lạc trong ngôn ngữ, mỗi người phải trải qua quá trình học tập và rèn luyện vất vả. Quá trình này được bắt đầu từ lứa tuổi mầm non và nó diễn ra liên tục trong suốt cuộc đời của mỗi con người. Ở lứa tuổi mầm non, điển hình là trẻ 3 – 4 tuổi được coi là giai đoạn đặt nền móng cho sự hình thành kỹ năng ngôn ngữ mạch lạc.

Phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi không thể tiến hành một cách hệ thống. Sự phát triển này phải tuân theo những quy luật nhất định, phản ánh đặc điểm phát triển kỹ năng ngôn ngữ nói riêng và đặc trưng phát triển tâm – sinh – lý nói chung của trẻ lứa tuổi này. Một trong những nhiệm vụ giáo dục quan trọng ở trường mầm non là hình thành kỹ năng sử dụng tiếng mẹ đẻ cho trẻ, kỹ năng này được đan xen, tích hợp trong các hoạt động khác như: âm nhạc, làm quen với toán, hoạt động nhận biết, ...

Trên cơ sở tổng quan, khái quát các nghiên cứu đi trước, đề tài đã xây dựng khái niệm và phân tích đặc điểm ngôn ngữ của trẻ 3 - 4 tuổi và môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 – 4 tuổi được phân tích trên: xây dựng môi trường vật chất; xây dựng môi trường tâm lý; xây dựng môi trường xã hội.

Đề tài xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non ở trường mầm non về các yếu tố cốt lõi bao gồm: 1) Mục tiêu xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non; 2) Nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non; 3).Phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ

mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non; 4) Hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non; 5) Kiểm tra đánh giá hoạt động xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non ở trường mầm non trong phạm vi đề tài phân tích 2 yếu tố cơ bản là yếu tố khách quan; yếu tố chủ quan.

1.2. Qua điều tra thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi , có thể đưa ra một số kết quả:

Xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng GDMN, đặc biệt là tạo tiền đề vững chắc cho trẻ bước vào đời.

Thực trạng xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi đã được thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và đạt được những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, mức độ nhận thức còn chưa thực sự sâu sắc, mức độ thực hiện còn chưa thực sự hiệu quả, nội dung còn nghèo nàn, các phương pháp, hình thức còn đơn điệu, các điều kiện cơ sở vật chất, tài chính. Thực trạng hạn chế trên do nhiều nguyên nhân như: trình độ chuyên môn của GV không đồng đều; năng lực của một số HT còn hạn chế, nguồn lực thiếu đồng bộ...

Nhìn chung, phần lớn GV đã xác định được vai trò quan trọng của xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc 3-4 tuổi. Tuy nhiên, rất ít GV có chủ động xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc ở môi trường vật chất, xã hội. Họ còn phụ thuộc vào các tài liệu hướng dẫn, chưa thực sự sáng tạo. Nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc của GV thực hiện còn đơn điệu, không có sự đổi mới, dẫn đến sự nhàm chán, mất hứng thú, chưa phát huy được khả năng tích cực hóa vốn từ cho trẻ. Ngoài lí do chủ quan, một số lí do khách quan trong quá trình xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc nhận thức, phối hợp của gia đình, số lượng trẻ quá đông, khối

lượng công việc GV thực hiện trong một ngày quá nhiều, tài liệu và điều kiện tài chính cũng như dịch bệnh Covid còn hạn chế... Tất cả những điều đó đã ảnh hưởng đến hiệu quả của việc xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc 3-4 tuổi qua xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

1.3. Dựa trên cơ sở lý luận và những hạn chế về mặt thực trạng, đề tài đề xuất 05 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi.

Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất đều rất cần thiết và khả thi.

Để thực hiện được những kết quả nghiên cứu của đề tài xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi đạt hiệu quả, chúng tôi có một số khuyến nghị như sau:

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Ủy ban nhân dân, Phòng GD&ĐT Quận 6

- Quan tâm hơn nữa trong việc tạo điều kiện về cơ sở vật chất, tuyên truyền tới các doanh nghiệp, cơ quan đóng trên địa bàn, bà con nhân dân giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao đặc biệt xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi

- Phối hợp các lực lượng địa phương, phụ huynh học sinh trong việc cùng nhà trường quan tâm đến xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi.

- Hỗ trợ khen thưởng cho đội ngũ thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ tạo động lực cho các trường cùng các cá nhân trực tiếp tham gia vào xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi.

2.3. Đối với BGH và GV các trường Mầm non

Cần thống nhất nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi.

Tạo điều kiện để GV được tham gia lớp tập huấn về các phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi.

Bổ sung các tài liệu về xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi cho trẻ mầm non.

Giáo viên phải có sự hiểu biết tốt về tâm sinh lý của trẻ.

Cần có sự kết hợp với gia đình, đoàn thể, chi hội phụ nữ, trong xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Quốc Anh (2006), *Giáo dục mầm non thực trạng và vấn đề cần giải quyết*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Đào Thanh Âm (Chủ biên), Trịnh Dân, Nguyễn Thị Hòa, Đinh Văn Vang (1997), *Giáo dục học mầm non – Tập I, II, III*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội
3. A.M (1974), *Phương pháp phát triển tiếng cho trẻ em*, Nxb Matxcova
4. Ban khoa giáo Trung ương (2002), *Giáo dục và Đào tạo trong thời kì đổi mới*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Ban chấp hành Trung ương (2004), Chỉ thị số 40/CT-TW về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD.
6. Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Đắc Hưng (2004), *Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai - Vấn đề và giải pháp*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Đặng Quốc Bảo, Đặng Thị Thanh Huyền (2005), *Chỉ số phát triển Giáo dục trong HDI - Cách tiếp cận và một số kết quả nghiên cứu*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Đặng Quốc Bảo (1997), *Một số khái niệm về QLGD*, Trường CBQL Giáo dục – Đào tạo, Hà Nội.
9. Bộ GD&ĐT (2006), *Chiến lược phát triển giáo dục 2006 – 2015*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
10. Bộ GD&ĐT (2010), Quy định về bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT 22/7/2010, Hà Nội.
11. Bộ GD&ĐT (2010), Thông tư 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 hướng dẫn sử dụng bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. Hà Nội.
12. Bộ GD&ĐT (2013), Chương trình hành động của Ngành Giáo dục & Đào tạo thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2011 – 2020 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, ban hành kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-BGDĐT 04/04/2013, Hà Nội.
13. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Hướng dẫn thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.

14. Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018, Thông tư ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non.
15. Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018, Thông tư ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.
16. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021*, Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non.
17. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020*, Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non.
18. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), Quyết định số 149/2006/QĐ-TTg ngày 23/6/2006 về việc phê duyệt đề án phát triển GDMN giai đoạn 2006- 2015. Hà Nội.
19. Nguyễn Huy Cẩn (2001), *Từ hoạt động đến ngôn ngữ trẻ em vùng dân tộc thiểu số*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội
20. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010), Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09/02/2010 về việc phê duyệt Đề án Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Hà Nội.
21. Đại học Quốc gia Hà Nội (1972), *Nghiên cứu ngôn ngữ trẻ em ở một số trường mẫu giáo từ năm 1972 đến đầu những năm 80*, Đại học Quốc gia Hà Nội
22. E.I.Tikhêeva (1977), *PTNN trẻ em*, NXB Giáo dục Hà Nội
23. Nguyễn Thị Hòa (2009), *Giáo trình giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư Phạm.
24. Nguyễn Kế Hào, Nguyễn Quang Uẩn (2003), *Giáo trình tâm lý học lứa tuổi và sư phạm*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
25. Harold Kootz, Cyri O'donnell, Heinz Weihrich (1994), *Những vấn đề cốt yếu về quản lý*; Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
26. Trần Lê Thu Hương (2010), *"Hướng dẫn tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trong trường MN theo chủ đề"*, NXB Giáo dục Việt Nam.
27. Trần Mạnh Hường (2002), *Vui học tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

28. Vương Hữu Lễ, Hoàng Dũng (1994), *Ngữ âm tiếng Việt*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
29. Nguyễn Thu Hiền (2012), *Cẩm nang chăm sóc sức khỏe trẻ em*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
30. Nguyễn Xuân Khoa (2003), *Phương pháp PTNN cho trẻ mẫu giáo*, NXB Đại học Sư Phạm
31. Nguyễn Xuân Khoa (1998), *Tiếng Việt*, NXB ĐHQG Hà Nội
32. Phạm Kim (1997), *Cần quan tâm đến tật nói ngọng của trẻ ở tuổi mẫu giáo*, Tạp chí Giáo dục Mầm Non số 1
33. Lưu Thị Lan (1996), *Những bước PTNN trẻ em từ 1-6 tuổi*, Luận án phó tiến sĩ Khoa học Ngữ văn, Hà Nội
34. Đái Xuân Ninh, Nguyễn Đức Dân, Nguyễn Quang, Vương Toàn (1984), *Ngôn ngữ học – tập I*, NXB Khoa học xã hội – Hà Nội
35. Nguyễn Thị Phương Nga (2006), *Giáo trình phương pháp PTNN cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục
36. Nguyễn Thị Phương Nga (2004), *Tuyển tập bài tập trò chơi PTNN cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục
37. Hoàng Kim Oanh, Phạm Thị Việt, Nguyễn Kim Đức (2001), *Phương pháp PTNN cho trẻ dưới 6 tuổi*, Nxb ĐHQG Hà Nội.
38. Phòng GD&ĐT Quận 6 (2021), *Báo cáo kết quả giáo dục trẻ mầm non*, thành phố Hồ Chí Minh
39. Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2019), *Luật Giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
40. Bùi Kim Tuyền (Chủ biên) (2011), *Các hoạt động PTNN cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam
41. Nguyễn Thị Thu Thủy, (2010), *Thiết kế công cụ đánh giá công tác Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông*, Bộ GD&ĐT, Hội thảo khoa học xây dựng và thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên.

42. Trần Thị Ngọc Trâm (2010), *Chương trình giáo dục mầm non – Những vấn đề về lý luận và thực tiễn*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Viện khoa học giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
43. Cao Đức Tiến, Nguyễn Quang Ninh, Hồ Lam Hồng (1993), *Tiếng Việt và phương pháp phát triển lời nói cho trẻ*, NXBGD, Hà Nội.
44. Đinh Hồng Thái (2007), *Giáo trình phương pháp PTNN cho trẻ em*, NXBGD, Hà Nội.
45. Đinh Hồng Thái (chủ biên), Trần Thị Mai (2008), *Giáo trình phương pháp PTNN cho trẻ mầm non*, NXBGD, Hà Nội
46. Xôkhin (1979), *Phương pháp phát triển lời nói trẻ em*, NxbGiáo dục
47. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (2009), *Đại từ điển Tiếng Việt*, NXB Giáo dục

PHỤ LỤC
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(Dành cho giáo viên mầm non)

Kính thưa quý Thầy/Cô!

Để có cơ sở đề xuất một số biện pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non ở các trường mầm non quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Kính đề nghị quý Cô/ Thầy vui lòng cho biết ý kiến của mình về thực trạng về hoạt động này ở trường theo một số nội dung dưới đây bằng cách đánh dấu “X” vào ô lựa chọn hoặc ghi phần trả lời vào chỗ để trống. Ý kiến của quý Cô/Thầy chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học không có mục đích gì khác. Rất mong nhận được sự hợp tác của Cô/Thầy.

I. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Câu 1: Thầy/Cô đánh giá về tầm quan trọng của xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi tại các trường mầm non hiện nay?

☐ Rất quan trọng ☐ Quan trọng ☐ Ít quan trọng ☐ Không quan trọng

Câu 2: Cô có thể sử dụng những tiêu chí dưới đây để đánh giá về mức độ phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3 - 4 tuổi ?

Stt	Nội dung	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
1.	Lời nói của trẻ có chủ đề				
2	Trẻ triển khai chủ đề theo trình tự, logic				
3	Bố cục rõ ràng trong lời nói như: mở đầu, diễn biến và kết thúc				
4	Giữ các câu nói trẻ có sử dụng các phép liên kết một cách hợp lý				
5	Lời nói của trẻ có sắc thái biểu cảm				

Câu 3: Tại trường Thầy/Cô, thực trạng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3 - 4 tuổi trong trường mầm non đã thực hiện như thế nào?

Stt	Nội dung	Không đáp ứng	Ít đáp ứng	Đầy đủ	Rất đầy đủ
1	Môi trường vật chất				
	Sắp xếp đồ chơi, đồ dùng, giá sách, nguyên liệu cho trẻ dễ lấy, vừa tầm với của trẻ, khoa học, ngăn nắp				
	Phân bố đồ dùng, nguyên liệu phù hợp với độ tuổi của trẻ				
	Đồ dùng, đồ chơi đa dạng về màu sắc, kích thước. Thường xuyên bổ xung, mua sắm đồ dùng mới cho trẻ				
	Yêu cầu đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn, sạch sẽ. Thường xuyên vệ sinh đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu cho trẻ				
	Có hệ thống biểu bảng, tranh ảnh, áp phích tuyên truyền... được thiết kế đẹp, phù hợp với tâm lý của trẻ, được bố trí sắp xếp hợp lý, tiện dụng.				
	Thiết kế các tranh ảnh, trang thiết bị để khích lệ trẻ nói, giao tiếp, tương tác				
	Các đồ vật, tranh ảnh, góc chơi...được sắp xếp vừa độ với chiều cao, ngôn ngữ của trẻ 3 – 4 tuổi				
2	Môi trường tâm lý				
	Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tận dụng nguyên liệu từ cuộc sống				

	hàng ngày như vỏ sữa, hộp nhựa, vỏ catton...				
	Sắp xếp hợp lý, các khu vực trong nhà trường đảm bảo các bộ phận được thiết kế phù hợp, an toàn sạch đẹp, theo hướng tận dụng các không gian để cho trẻ nói, phát âm, hợp tác.				
	Đảm bảo môi trường vui chơi cho trẻ được an toàn				
	Đảm bảo trẻ là trung tâm của hoạt động giáo dục				
3	Môi trường xã hội				
	Xây dựng môi trường giữa GV – GV, cán bộ quản lý, GV, GV và trẻ tôn trọng, thân thiện				
	Xây dựng môi trường giáo dục không có bạo lực, tin tưởng, đồng cảm				
	GV xây dựng nội quy lớp học đảm bảo công bằng				
	Phối hợp cha mẹ trẻ thường xuyên chia sẻ, đọc truyện, trò chuyện cùng trẻ về các chủ đề				

Câu 4: Cô đánh giá thực trạng thực hiện mục tiêu xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở trường mình hiện nay?

Stt	Mục tiêu	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
1.	Phát triển khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày				

2	Giúp trẻ có biểu đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày				
3	Giúp trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện				
4	Hướng dẫn trẻ phát âm đúng, rõ ràng, biết ngừng nghỉ giọng đúng chỗ; biết dùng ngữ điệu phù hợp với tình huống và hoàn cảnh giao tiếp.				
5	Rèn luyện cho trẻ sử dụng từ phong phú và đúng nghĩa trong từng hoàn cảnh phát ngôn (danh từ, động từ, tính từ, số từ, quan hệ từ...)				
6	Tập luyện cho trẻ nói câu đúng ngữ pháp tiếng Việt, sử dụng các loại câu phong phú trong giao tiếp.				
7	Rèn luyện lời nói của trẻ có nội dung thông báo đầy đủ, có logic, có tính liên kết				
8	Hướng dẫn cho trẻ có khả năng nói mạch lạc, rõ ràng; mạnh dạn, tích cực hơn trong hoạt động giao tiếp với người xung quanh.				
9	Hướng dẫn cho trẻ có khả năng kể chuyện logic, theo bố cục, theo chủ đề; sử dụng các phương tiện biểu cảm khi kể chuyện.				

Câu 5: Cô đánh giá thực trạng thực hiện nội dung xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non hiện nay?

Stt	Nội dung	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
1.	Khuyến khích trẻ nêu câu hỏi thắc mắc về bản thân và gia đình				
2	Thường đưa ra các bài tập với mục đích như: đặt tiêu đề, tìm ra chủ đề của câu chuyện, đưa ra kết luận,				

	giải pháp cho tình huống				
3	Tích cực phát triển tính tư duy, logic, ghi nhớ trình tự xuất hiện của các sự việc theo thứ tự				
4	Tổ chức cho trẻ các trò chơi khám phá ngôn ngữ.				
5	Tạo tình huống có vấn đề cho trẻ để bộc lộ cảm xúc bằng cử chỉ, nét mặt và cuối cùng chính là biểu cảm trong lời nói				
6	Làm giàu vốn từ của trẻ qua việc hướng dẫn trẻ quan sát môi trường thiên nhiên gồm động vật, thực vật, hiện tượng tự nhiên				
7	Thảo luận – đàm thoại tìm cách giải quyết, tạo cơ hội cho trẻ dự đoán, suy luận, đặt giả thuyết				
8	Tạo môi trường hoạt động, khuyến khích trẻ bày tỏ tình cảm và nhu cầu của bản thân bằng cách nói đủ câu, kể về các ký hiệu thông thường: nhà VS, cảm lừa, nguy hiểm...				
9	Hướng dẫn trẻ nghe và hiểu nội dung chuyện kể, chuyện đọc, thơ				

Câu 6: Cô đánh giá thực trạng thực hiện phương pháp xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non hiện nay?

Stt	Phương pháp	Chưa bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1.	Phương pháp xây dựng môi trường ngôn ngữ				
2	Phương pháp trò chơi				
3	Phương pháp đàm thoại				

4	Phương pháp thực hành				
5	Phương pháp sử dụng truyện kể, thơ ca, ca dao, tục ngữ, câu đố, bài hát				
6	Phương pháp dùng lời				
7	Phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ				

Câu 7: Cô đánh giá thực trạng thực hiện hình thức xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non hiện nay?

Stt	Hình thức	Chưa bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1.	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua giờ đón - trả trẻ				
2	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua hoạt động góc				
3	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua sinh hoạt hàng ngày				
4	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ thông qua hoạt động trải nghiệm				
5	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua các hoạt động tập thể ngoài các giờ học trên lớp nhằm tạo môi trường giao tiếp tự nhiên cho trẻ				
6	Mở rộng môi trường giao tiếp ở gia đình và cộng đồng				
7	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc tích hợp giờ dạy trên lớp				

8	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua hoạt động lễ hội				
9	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua kể chuyện, đọc thơ cho trẻ				

Câu 8: Cô đánh giá thực trạng thực hiện kiểm tra, đánh giá xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non hiện nay?

Stt	Kiểm tra đánh giá	Chưa bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1.	Đánh giá lời nói của trẻ				
2	Đánh giá bố cục trong lời nói như: mở đầu, diễn biến và kết thúc				
3	Đánh giá lời nói của trẻ có sắc thái biểu cảm...				
4	Phối hợp với cha mẹ trẻ đánh giá ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ				
5	Đánh giá hằng ngày				
6	Đánh giá theo giai đoạn				

Câu 9: Cô đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non hiện nay?

Stt	Yếu tố ảnh hưởng	Chưa bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1.	Các yếu tố khách quan				
	Điều kiện kinh tế - văn hóa xã hội ở địa phương				

	Nhận thức về nuôi dạy con của cha mẹ trẻ				
	Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 3 – 4 tuổi				
	Môi trường sống của trẻ 3 - 4 tuổi				
2	Yếu tố chủ quan				
	Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý				
	Chất lượng, năng lực của đội ngũ giáo viên				

Câu 10: Theo Thầy/Cô, vấn đề nổi cộm nhất trong xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3 - 4 tuổi trong trường mầm non Quận 6 hiện nay?

.....

Câu 11. Để thực hiện tốt xây dựng môi trường phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3 - 4 tuổi trong trường mầm non Quận 6 hiện nay? Thầy/Cô có đề xuất gì với:

- Đối với lãnh đạo Phòng:

.....

- Đối với lãnh đạo nhà trường

.....

- Đối với cha mẹ trẻ

.....
.....
.....

III. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Thầy/Cô vui lòng cho biết một số thông tin dưới đây:

1. Đơn vị công tác:
2. Thâm niên: Dưới 5 năm ☐ Từ 5 - 10 năm ☐ Trên 10 năm ☐
3. Trình độ: Đại học ☐ Sau Đại học ☐

Xin chân thành cảm ơn các Thầy/Cô!
Chúc các Thầy/Cô mạnh khỏe, thành đạt!